

Đức Chúa Trời Muốn Điều Gì?

Michael S. Heiser

Unless otherwise indicated, all Scripture quotations are from The Holy Bible, English Standard Version® (ESV®), copyright © 2016 Crossway Bibles, a division of Good News Publishers. Used by permission. All rights reserved.

Occasionally Scripture quotations are from The Holy Bible, New Living Translation, copyright © 1996, 2004, 2007. Used by permission of Tyndale House Publishers, Inc., Carol Stream, Illinois, 60188. All rights reserved.

ISBN-13: 978-0692199046 (Blind Spot Press)

ISBN-10: 0692199047

All rights reserved.

Cover: Molly Joy Heiser

Other Books by the Same Author

Supernatural: What the Bible Teaches about the Unseen World and Why it Matters

The Unseen Realm: Recovering the Supernatural Worldview of the Bible

Angels: What the Bible Really Teaches About God's Heavenly Host

Demons: What the Bible Really Teaches About the Powers of Darkness

I Dare You Not to Bore Me with the Bible

The Bible Unfiltered: Approaching Scripture On Its Own Terms

Reversing Hermon: Enoch, the Watchers, and the Forgotten Mission of Jesus Christ

Brief Insights on Mastering Bible Study (The 60-Second Scholar series)

Brief Insights on Mastering the Bible (The 60-Second Scholar series)

Brief Insights on Mastering Bible Doctrine (The 60-Second Scholar series)

The Façade (fiction)

The Portent (fiction)

Cách viết tắt Tên Các Sách của Kinh Thánh (khi cần thiết)

Cựu Ước

Sáng (Sáng Thế Ký)
Xuất (Xuất Ai Cập Ký)
Lê (Lê-vi Ký)
Dân (Dân Số Ký)
Phục (Phục Truyền Luật Lệ Ký)
Giô-s (Giô-suê)
Quan (Các Quan Xét)
Ru (Ru-tơ)
1-2 Sa (1-2 Sa-mu-ên)
1-2 Vua (1-2 Các Vua)
1-2 Sử (1-2 Sử Ký)
Era (E-xơ-ra)
Nê (Nê-hê-mi)
Ê-tê (Ê-xơ-tê)
Gióp
Thi (Thi-thiên)
Châm (Châm Ngôn)
Truyền (Truyền Đạo)
Nhã (Nhã Ca)
Ê-sai (Ê-sai)
Giê (Giê-rê-mi)
Ca (Ca Thương)
Ê-xê (Ê-xê-chi-ên)
Đa (Đa-ni-ên)
Ô-sê (Ô-sê)
Giô (Giô-ên)
Amôt (A-môt)
Áp-đi-a (Áp-đi-a)
Giô-na (Giô-na)
Mi (Mi-chê)
Na (Na-hum)
Ha (Ha-ba-cúc)
Sô (Sô-phô-ni)
Aghê (A-ghê)
Xa (Xa-cha-ri)
Mal (Ma-la-chi)

Tân Ước

Mat (Ma-thi-ơ)
Mác
Lu (Lu-ca)
Gi (Giăng)
Công (Công Vụ Các Sứ Đồ)
Rô (Rô-ma)
1-2 Cô (1-2 Cô-rinh-tô)
Ga (Ga-la-ti)
Ê-ph (Ê-phê-sô)
Phil (Phi-líp)
Cô-l (Cô-lô-se)
1-2 Tê (1-2 Tê-sa-lô-ni-ca)
1-2 Ti (1-2 Ti-mô-thê)
Tít
Phlm (Phi-lê-môn)
Hê (Hê-bơ-rơ)
Gia (Gia)
1-2 Phi (1-2 Phi-e-rơ)
1-2-3 Gia (1-2-3 Giăng)
Giu (Giu-đe)
Khải (Khải Huyền)

Lời tri ân

Dành cho tất cả những người bắt đầu hành trình đức tin của mình trong Chúa Giê-xu, và cho những ai đã bắt đầu hành trình đó từ lâu, nhưng vẫn cảm thấy mình đang dậm chân tại chỗ.

Mục Lục

Lời nói đầu

Lời giới thiệu

Phần I: Chuyện kể

Chương Một: Đức Chúa Trời Muốn Có một Gia Đình

Chương Hai: Đức Chúa Trời Vẫn Muốn Có Một Gia Đình

Chương Ba: Đức Chúa Trời Bị Gia Đình Mình Phản Bội

Chương Bốn: Đức Chúa Trời Gia Nhập Vào Gia Đình Con Người Của Ngài

Chương Năm: Đức Chúa Trời Theo Đuổi Gia Đình Của Ngài

Chương Sáu: Đức Chúa Trời Ở Với Gia Đình Ngài Đòi Đòi

Tóm Tắt và Xem Trước

Phần II: Phúc Âm

Chương Bảy: Phúc Âm Là Gì?

Phần III: Theo Chúa Giê-xu

Chương Tám: Môn Đồ Hóa Là Gì?

Chương Chín: Một Môn Đồ Làm Gì?

Các Danh Xưng và Thuật Ngữ Quan Trọng (Bảng Chú Giải)

Tóm Lược Các Thuật Ngữ về Siêu Nhiên

Lời Nói Đầu - Xin Đừng Bỏ Qua Phần Này

Hy vọng là tôi đã gây được sự chú ý cho bạn. Tôi biết rằng . . . người ta thường đọc những lời nói đầu lúc đang xếp hàng (chờ điều gì đó) hoặc đang xem C-Span (truyền hình), và đang bị kẹt xe. Tôi không hứa là phần này sẽ là một câu chuyện ly kỳ, nhưng nó rất quan trọng.

Quyển sách này là một lời giới thiệu về những gì Kinh Thánh *thật sự* nói đến – Tình yêu của Đức Chúa Trời, cách Đức Chúa Trời muốn bạn có một cuộc sống vĩnh hằng với Ngài, và cách Đức Chúa Trời mong muốn bạn giúp người khác học hiểu về hai điều đã nói ở trên. Rất đơn giản . . . nhưng có khả năng *không như* những gì bạn từng quen thuộc trong lĩnh vực này. Đây không phải là một quyển sách “Hướng dẫn căn bản về Cơ Đốc giáo” tầm thường. Nó sẽ bao gồm một số điều mà trước giờ bạn chưa từng nghe, và tôi sẽ có một góc nhìn hơi khác về nhiều điều tưởng như là quen thuộc.

Tôi nghĩ đến hai kiểu độc giả. Kiểu thứ nhất là người mới vừa tin nhận Chúa Giê-xu. Nếu đó chính là bạn, có lẽ bạn đã bị Kinh Thánh dọa cho sợ rồi. Có nhiều điều trong Kinh Thánh nghe có vẻ kỳ lạ và không dễ hiểu chút nào. Tin tôi đi, tôi hiểu cảm giác của bạn. Khi tôi tin nhận Chúa Giê-xu ở tuổi niên thiếu của mình, tôi đã gần như không hiểu biết chút gì về Kinh Thánh. Tôi từng nghe về Chúa Giê-xu, Nô-ê, A-đam và Ê-va. Chỉ thế thôi. Đây là một quyển sách mà tôi ước gì có ai đó đưa cho mình ngay khi tôi tiếp nhận Tin Lành. Nó đã có thể giúp tôi hiểu rõ được câu chuyện của Kinh Thánh và một số nhận thức thật sự quan trọng. Tôi tin rằng quyển sách này sẽ làm điều đó cho bạn.

Kiểu độc giả thứ hai mà tôi nhìn thấy là người đã biết Chúa Giê-xu được một thời gian rồi, nhưng đôi lúc cảm thấy “bị mắc kẹt.” Bạn tin Chúa Giê-xu, bạn tham gia vào Hội Thánh được một thời gian (hoặc có lẽ cũng lâu năm rồi). Nhưng bạn vẫn có một cảm giác khó chịu rằng phải có điều gì khác nữa ngoài những điều đó – nhất định phải có hơn những gì bạn đã nắm bắt được từ Kinh Thánh cho đến thời điểm này. Bạn cảm thấy hơi bị lạc lối khi hiểu được việc theo Chúa thật sự có ý nghĩa gì. Phải có điều gì đó hơn là buổi thờ phượng Chúa Nhật, thông công với những người bạn Cơ Đốc, và tham gia các nhóm nhỏ tại Hội Thánh. Tôi muốn bạn biết rằng bản năng của bạn đã đúng. Quyển sách này sẽ giúp bạn tiến về phía trước.

Nghe có vẻ mâu thuẫn, nhưng quyển sách này có mục đích giới thiệu (hoặc có thể giới thiệu lại) một số ý tưởng căn bản nhưng quan trọng cho những người thông minh. Đối với một số người, quyển sách này sẽ giúp bạn tìm hiểu lại một số việc trong những phương cách mới mẻ. Với những người khác, vừa mới bắt đầu, tất cả chúng ta đều phải bắt đầu từ đâu đó. Vậy thì, chúng ta hãy bắt đầu từ đây.

Tôi hy vọng rằng quyển sách này sẽ chuẩn bị cho quý độc giả để sẵn sàng tiếp tục đọc những quyển sách khác mà tôi đã viết. Sau khi đọc xong quyển sách này, tôi đề nghị bạn hãy đọc quyển sách *Siêu Nhiên: Những Gì Kinh Thánh Dạy về Thế Giới Vô Hình – Và Tại Sao Điều Đó Quan*

Trọng (Supernatural: What the Bible Teaches about the Unseen World—And Why It Matters). Đối với độc giả Tiếng Anh, quyền sách đó có sẵn trên mạng, hoặc là qua Amazon.com hoặc qua nhà xuất bản Lexham Press. Cũng có một số video miễn phí trên mạng trong đó tôi thảo luận về một số tư tưởng quan trọng trong quyển sách này. Đối với độc giả của các ngôn ngữ khác, quyền sách đó có thể được tải miễn phí tại <https://www.miqlat.org/translations-of-supernatural.htm>.

Sau khi đọc *Supernatural*, tôi hy vọng quý độc giả sẽ đến với những quyển sách khác tôi đã viết để chứng minh rằng có nhiều điều để học về Kinh Thánh và về Đức Chúa Trời hơn là những gì bạn có thể nghe tại nhà thờ: *I Dare You Not to Bore Me with the Bible (Thách Bạn Làm Tôi Chán Với Kinh Thánh)*; *The Bible Unfiltered: Approaching Scripture on Its Own Terms (Kinh Thánh Chưa Gạn Lọc: Tiếp Cận Kinh Thánh từ Chính Những Thuật Ngữ Của Kinh Thánh)*; và *The Unseen Realm: Recovering the Supernatural Worldview of the Bible (Vương Quốc Vô Hình: Khám Phá Thế Giới Quan Siêu Nhiên của Kinh Thánh)*.

Tôi cũng hy vọng tất cả các bạn trở thành các thính giả của chương trình *Naked Bible Podcast* của tôi. Cái tên cho thấy mục tiêu của tôi trong việc đem đến cho thính giả nội dung Kinh Thánh theo đúng ngữ cảnh cổ đại nguyên bản, mà Kinh Thánh sở hữu, tự do khỏi những sự gạn lọc và suy đoán theo hệ phái hiện đại dựa trên những kiểu mẫu phương tây hiện đại. Tôi chỉ quan tâm về những văn bản Kinh Thánh, được hiểu theo đúng ngữ cảnh của Kinh Thánh, có thể xác nhận - không phải những gì mà những truyền thống đã nói về văn bản đó. Mỗi tháng, hàng trăm nghìn người lần đầu tiên học lại cách đọc Kinh Thánh. Sự hấp dẫn của việc khám phá là điều mà mỗi một tín hữu nên kinh nghiệm được thường xuyên. Đó là lý do tôi làm những gì tôi làm.

Cảm ơn bạn vì đã đọc phần này!

Phần Giới Thiệu

Đức Chúa Trời muốn điều gì?

Nghệ có vẻ là một câu hỏi đơn giản, nhưng nếu bạn suy nghĩ một chút về nó, câu hỏi này không thật sự đơn giản đâu.

Tại sao vậy? Thật ra, đối với những người mới bắt đầu, bạn phải biết rằng ai đang hỏi câu hỏi này. Người ta sẽ hỏi câu hỏi này vì rất nhiều lý do khác nhau. Đó có phải là một lời kêu la giận dữ từ một người đang đau đớn? Hoặc có lẽ đó là một lời thì thầm thật khẽ phát xuất từ nỗi buồn sâu thẳm. Động cơ có phải là sự tò mò không? Hay câu hỏi đó chỉ được thốt lên bởi ước muốn phản ánh và nghĩ đến những suy nghĩ sâu sắc? Không khó để nhìn thấy rằng việc cho một đáp án đúng phụ thuộc vào *tại sao* câu hỏi này được hỏi.

Vì tôi là người đang hỏi câu hỏi này, thật dễ để làm rõ nó. Nhưng trước hết, để tôi nói cho bạn biết điều gì đang *không* thúc đẩy tôi. Tôi không phải đang hỏi câu hỏi này vì tôi không biết đáp án. Tôi có biết. Thật ra, tôi biết đáp án dành cho mọi người, ít nhất là trong phạm vi của câu hỏi mà chính Đức Chúa Trời sẽ cho biết với sự tôn trọng dành cho tất cả chúng ta. Và đó chính xác là cách tôi đang hỏi câu hỏi này. Tôi hỏi nó để giúp bạn nghĩ về một vài điều quan trọng. Khi tôi hỏi: “Đức Chúa Trời muốn điều gì?” tôi thật ra đang hỏi rằng: Đức Chúa Trời muốn điều gì trong trường hợp của mỗi một người trong toàn thể nhân loại? Ngài muốn điều gì trong trường hợp của tôi và cuộc đời tôi và trường hợp của bạn và cuộc đời bạn?

Trước khi tôi bước qua câu trả lời, thật rõ ràng để thấy là câu trả lời đó là một câu trả lời về tôn giáo. Các câu hỏi về Đức Chúa Trời thường đương nhiên được xếp loại trong cái bìa đó. Tôi đã đưa ra câu hỏi này và sẽ trả lời nó bởi vì tôi quan tâm đến Đức Chúa Trời. Phần lớn người ta vẫn quan tâm về Chúa, dù họ không quan tâm đến nhà thờ. Ôn thôi, bởi vì bạn không cần cái sau để nói về cái trước. Tôi không phải là một Mục Sư hay Linh Mục, nhưng tôi đã lập nghiệp từ việc nghiên cứu Kinh Thánh (vâng, thật sự điều đó là khả thi). Bởi vì tôi là người hỏi, nên đáp án của tôi sẽ là một đáp án theo Kinh Thánh. Điều đó thu hẹp sự tập chú thêm một chút nữa. Mục tiêu của tôi sẽ là giải thích cách Kinh Thánh sẽ trả lời câu hỏi “Đức Chúa Trời mong muốn điều gì?”

Bây giờ, câu trả lời đây. Nó thật đơn giản. Ngài muốn *chính bạn*.

Điều đó có thể làm bạn ngạc nhiên. Bạn có thể nghi ngờ nó. Không sao đâu. Nhưng đó là đáp án đúng. Tuy nhiên, thành thật mà nói, nó cũng chưa *đầy đủ* cho một câu trả lời. Bạn không thể nào hiểu được đáp án này đáng kinh ngạc và uyên thâm thế nào bằng mỗi một câu nói như thế. Bạn cần có một ngữ cảnh nào đó để cảm nhận được biết bao nhiêu yêu thương đằng sau nó. Thật ra, có một câu chuyện dài đáng chú ý phía sau đáp án đó.

Bởi vì điều đó là đúng, quyển sách này không chỉ viết về điều Đức Chúa Trời mong muốn, mà còn về *những gì Đức Chúa Trời muốn bạn biết*. Vâng, Ngài muốn chính bạn, nhưng để bạn đánh

giá cao điều đó và (hy vọng rằng) cảm thấy cũng mong muốn Ngài theo cách giống như vậy, bạn cần một chút bối cảnh.

Dĩ nhiên, đó là việc của tôi. Chúng ta sẽ bắt đầu với câu chuyện của Đức Chúa Trời. Có nhiều thảm họa trong câu chuyện đó, nhưng không có thảm họa nào có thể thay đổi ý định của Đức Chúa Trời về bạn (hay tôi, thật cảm tạ Ngài). Khi tôi đã hoàn tất việc kể chuyện (không phải cả cuốn sách, vì thế nếu bạn không phải là một độc giả đầy háo hức, bạn gặp may đó), tôi sẽ đào sâu vào một số phần quan trọng của câu chuyện. Nhưng nếu bạn chỉ đọc phần câu chuyện, bạn sẽ nhận được đáp án cho câu hỏi mà chúng ta đã bắt đầu. Dầu vậy, tôi đoán rằng bạn sẽ muốn đọc tiếp. Tôi hy vọng bạn làm thế. Đó là những điều bổ ích.

Trước khi chúng ta bắt đầu, tôi có một thông báo. Nếu bạn đã trải qua gần hết cuộc đời mình tại nhà thờ, bạn có thể cho rằng mình đã biết câu chuyện này rồi. Dĩ nhiên là bạn biết những phần của câu chuyện này, nhưng tôi có thể đảm bảo rằng sẽ có những điều ngạc nhiên. Thật không may, điều thường cản trở sự diệu kỳ của câu chuyện chính là tôn giáo. Đôi khi giáo hội và những sự ưu ái về hệ phái trở nên quan trọng hơn câu chuyện. Và đó không phải những gì được nói đến ở đây.

Cho dù tôi đoán chừng một số độc giả đã quen thuộc với Kinh Thánh, tôi tự tin mà nói rằng bạn sẽ đối diện với những lẽ thật mới lạ và những cách nghĩ mới về những lẽ thật cũ kỹ. Và nếu bạn chưa từng đến nhà thờ hay nghe nói về Kinh Thánh, bạn chính là độc giả hoàn hảo. Không có gì để từ bỏ hay học lại. Tất cả đều mới mẻ. Dù thế nào đi nữa, tôi nghĩ bạn sẽ kinh nghiệm được sự hấp dẫn của việc khám phá điều Chúa muốn – và tại sao.

Phần I: Câu Chuyện

Chương 1

Đức Chúa Trời Muốn một Gia Đình

Suy nghĩ đầu tiên tôi có về Đức Chúa Trời không phải là một người cha vô hình trên bầu trời. Đức Chúa Trời là một Đấng Sáng Tạo, một năng quyền xa cách. Tôi đoán là Ngài hiểu về tôi và mọi người khác, nhưng tôi không có một ý tưởng nào về điều Ngài đang nghĩ (hoặc là Ngài có đang suy nghĩ không) về tôi hay là những người khác trên thế giới. Tôi đã không nghi ngờ rằng Ngài đã ở đó – không phải theo kiểu như một sự hiện hữu thật sự trong căn phòng. Thay vì thế, Đức Chúa Trời ít nhiều gì cũng là một người quan sát tách biệt mà đôi lúc tôi có thể có được sự quan tâm của Ngài (có lẽ lúc tôi gặp nan đề). Tôi đã không nghĩ về Đức Chúa Trời chờ đó để trừng phạt tôi, chú ý nào bạn, hay là Ngài không ưa thích tôi. Về phần tôi, tôi đã chấp nhận rằng Đức Chúa Trời có thật, và tôi đã không có lý do gì để nghĩ rằng Ngài không thân thiện hay thù địch. Nhưng chỉ thế thôi. Như câu thành ngữ cho rằng: Xa mặt thì cách lòng.

Có nhiều điều tôi đã học hỏi được về Đức Chúa Trời. Bởi vì tôi đã không đang tìm kiếm Ngài, nên tôi cho rằng Ngài cũng không đang tìm kiếm tôi. Nếu ai đó đã hỏi tôi, tôi nghĩ rằng mình có thể sẽ trả lời rằng Đức Chúa Trời có nhiều điều tốt hơn để làm. Tôi có lẽ sẽ cho rằng mình đâu có làm gì (tốt hay xấu) để đáng được chú ý nhiều như vậy.

Tôi đã lầm. Đức Chúa Trời *đã luôn* tìm kiếm tôi. Chỉ là tôi không nhận biết điều đó thôi. Bây giờ tôi biết Đức Chúa Trời đã tìm kiếm tôi bởi vì bản chất của Ngài là tìm kiếm chúng ta. Ngài đã được *kết ước* với chúng ta.

Làm thế nào chúng ta biết những điều này về Đức Chúa Trời? (Đó là một câu hỏi mà tôi sẽ hỏi nhiều hơn một lần, thế nên hãy tìm kiếm nó nhé!) Chúng ta hãy bắt đầu với chính mình như một quá trình suy luận. Rất bình thường – như một phần bản chất tự nhiên của chúng ta – khi quan tâm về những điều chúng ta tạo ra, đặc biệt là nếu chúng đã đòi hỏi một nỗ lực nghiêm túc hoặc là kết quả của những suy tưởng được sắp đặt. Chúng ta tự nhiên sẽ giận dữ hoặc phẫn nộ khi ai đó chế nhạo, coi thường, hủy phá, hoặc cho là những gì *chúng ta* đã tạo dựng nên, đạt được hay nghĩ đến trước là của họ. Không cảm thấy những điều đó là bất thường.

Chúng ta cảm thấy như vậy bởi vì chúng ta mặc định mình là ai. Chúng ta tự ý thức. Tất cả chúng ta có một cuộc sống bên trong, cuộc sống của tâm trí. Chúng ta sử dụng trí thông minh của mình cho những điều chúng ta muốn và sẽ mang lại cho chúng ta thú vui, chứ không phải những gì đem đến cho chúng ta nỗi đau đớn hay mất mát. Chúng ta hành động một cách chủ ý, chứ không phải ngẫu nhiên hay là không có mục đích. Chúng ta được dẫn dắt bởi lý lẽ và trực giác của mình.

Những ví dụ minh họa về lý do tại sao tất cả điều này đều có mục tiêu thì rất nhiều. Ngay cả những điều chúng ta nghĩ là có ít ý nghĩa nhất cũng được làm một cách cố ý, được dẫn dắt bởi một số điểm của lý do. Chúng ta đánh răng bởi vì chúng ta không muốn răng bị vôi hóa hoặc hơi thở nặng mùi. Chúng ta thức dậy bởi vì chúng ta muốn tiếp tục giữ lấy công việc (hoặc thậm chí tích cực hơn, vì chúng ta có những điều thú vị để làm). Chúng ta rẽ trái thay vì rẽ phải bởi vì chúng ta có một nơi cần đi đến. Trong những trường hợp mà chúng ta có thể làm điều gì đó mà có thể được xem là phi lý (như chọc tức ai đó trên mạng xã hội mà người đó có thể không bao giờ xem hoặc quan tâm đến), chúng ta vẫn làm bởi vì chúng ta muốn một số hậu quả nào đó mình mong đợi (để cảm thấy mình mạnh hơn hay “để dạy họ một bài học”). Và ngay cả khi chúng ta làm điều gì đó khó chịu, chúng ta vẫn nghĩ rằng nó sẽ tốt cho chúng ta theo một cách nào đó. Thêm nữa, tại sao phải ăn kiêng? Chúng ta bởi bản chất tự nhiên luôn là những hữu thể có mục đích chứ không phải không có mục đích.

Một lần nữa, sự trái ngược của những điều này sẽ là dấu hiệu của sự dị thường về tâm lý hoặc cảm xúc.

Đức Chúa Trời của Kinh Thánh cũng có tính cách như thế. Đức Chúa Trời làm những gì Ngài làm để *vui hưởng* những gì Ngài đã làm. Đức Chúa Trời đã không tạo dựng nên con người bởi vì Ngài thiếu một điều gì đó. Ngài đâu có cô đơn, như thể là Ngài chưa được hoàn thiện hoặc mong muốn có người bầu bạn. Đức Chúa Trời không cần gì cả bởi vì ... à thì ... Ngài là Đức Chúa Trời mà. Có thể nói rằng, Ngài tạo dựng mọi vật để vui hưởng công việc của chính tay Ngài. Và những điều Ngài quan tâm nhất là những điều mà Ngài đã tạo dựng nên giống như Ngài, “theo hình ảnh của Ngài” như Kinh Thánh nói (Sáng 1:26). Đó là bạn và tôi.

Nơi Câu Chuyện của Chúng Ta Bắt Đầu

Câu chuyện của chúng ta - câu chuyện tại sao Đức Chúa Trời muốn chúng ta – bắt đầu với một ý tưởng Kinh Thánh rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của chúng ta. Mặc dù chúng ta không thể hiểu một cách trọn vẹn điều đó, điều cốt yếu ở đây là chúng ta có mặt ở đây bởi vì Đức Chúa Trời muốn chúng ta ở đây. Đức Chúa Trời không hành động cách ngẫu nhiên. Ngài hành động với mục đích. Khi tạo dựng nên loài người, Ngài đã không cố gắng lấp đầy sự thiếu hụt nào đó bên trong Ngài. Hiểu được sự thật là Ngài đã không cần chúng ta nhưng vẫn tạo dựng chúng ta, chỉ có một cách giải thích hợp lý cho lý do Ngài dựng nên chúng ta. Ngài muốn chúng ta tồn tại để vui sống với chúng ta (và làm chúng ta vui sống với Ngài để đáp lại).

Bởi vì Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta, Kinh Thánh nói đến Ngài như là “Cha “ của chúng ta và mọi người từ A-đam trở đi được xem là con cái Ngài.¹ Đó là lý do tại sao Kinh Thánh sử dụng ngôn ngữ gia đình để mô tả Đức Chúa Trời và mối quan hệ của Ngài với chúng ta. Không phải tình cờ đâu.

¹ Ê-sai 63:16; 64:8; Lu 3:38; Công 17:28-29; Rô 1:7; 1 Cô 1:3.

Nhưng tôi đang đi trước những gì mình đang nói một chút. Để thật sự hiểu được bối cảnh của ngôn ngữ lấy-gia-đình-làm-trọng-tâm trong Kinh Thánh, chúng ta cần phải quay lại thời điểm trước khi Đức Chúa Trời dựng nên trái đất và loài người. Điều này có thể làm bạn ngạc nhiên, nhưng lúc đó Đức Chúa Trời không phải chỉ có một mình. Đó là một lý do khác cho thấy tại sao chúng ta chắc chắn rằng Ngài đã không dựng nên chúng ta để chữa lành sự cô đơn của chính Ngài.

Kinh Thánh cho biết trước khi Đức Chúa Trời tạo dựng chúng ta, Ngài đã tạo dựng những hữu thể thông minh khác rồi. Kinh Thánh gọi họ là “các con trai của Đức Chúa Trời.” Chúng ta thì gọi họ là các thiên sứ. Sách Gióp trong Cựu Ước cho chúng ta biết rằng các con trai của Đức Chúa Trời “cất tiếng reo mừng” khi Đức Chúa Trời đặt nền trái đất (Gióp 38:4-7). Họ đã có mặt ở đó và nhìn xem.

Hãy nghĩ về cụm từ “các con trai của Đức Chúa Trời.” Cụm từ Hê-bơ-rơ tương tự được dịch là “các con trai” có thể được dịch một cách bao quát hơn là “các con.”² Cụm từ như “các con của Đức Chúa Trời gọi lên điều gì?

Gia đình.

“Các con” là từ bạn sẽ sử dụng khi gia đình là chủ đề của cuộc trò chuyện. Trong trường hợp của Gióp 38:4-7, gia đình là một gia đình siêu nhiên hay gia đình trên trời. Đức Chúa Trời là Cha của những hữu thể thông minh mà Ngài dựng nên trong vương quốc vô hình.

Sự kiện Ngài đã có một gia đình siêu nhiên giúp chúng ta hiểu được động cơ của Ngài trong việc tạo dựng nên A-đam và Ê-va, những người đầu tiên trong câu chuyện của sách Sáng. Đức Chúa Trời mong muốn có một gia đình *con người* ngoài gia đình siêu nhiên của Ngài. Thật là khó tin, câu chuyện vườn Ê-đen cho chúng ta biết Đức Chúa Trời mong muốn cả hai gia đình của Ngài sống chung với nhau trong sự hiện diện của Ngài. Điều này có nghĩa là, cũng giống như các thiên sứ, con người ban đầu được dựng nên để thích hợp với sự hiện diện của chính Đức Chúa Trời.

Nhưng làm thế nào chúng ta biết được tất cả những điều đó? (Tôi lại tiếp tục hỏi). Hãy nhìn xem.

Sách đầu tiên của Kinh Thánh, Sáng Thế Ký, bắt đầu với sự sáng tạo. Đức Chúa Trời đã làm nhiều sự tạo dựng trước khi câu chuyện nói đến con người (A-đam và Ê-va). Câu chuyện mở ra với việc Đức Chúa Trời dựng nên cây cỏ, các loài côn trùng, các vật bay được, và các loài thú trên đất. Không có một tạo vật nào trong chúng có thể có một mối liên hệ với Đức Chúa Trời. Chúng không thể trò chuyện với Đức Chúa Trời. Chúng không thể chia sẻ suy nghĩ của mình với Đức Chúa Trời hay bày tỏ sự cảm kích đối với Ngài. Các thành viên của một gia đình liên hệ với nhau – họ tương tác trong một mức độ trí tuệ và cảm xúc. Họ hình thành những mối ràng buộc về tình thân. Dù cây cỏ và các loài thú vật rất đẹp mắt, chúng không thể đóng vai trò của các con.

² Sáng 3:16; 30:26; 31:43.

Chúng không phải là gia đình. Đó là những gì Đức Chúa Trời thật sự mong muốn. Ngài cần dựng nên điều gì đó giống như chính Ngài.

Những người mang hình ảnh Đức Chúa Trời

Sau khi Đức Chúa Trời đã làm đầy đầy trái đất với mọi loài cây cỏ và động vật, Ngài vẫn còn có việc khác để làm. Đức Chúa Trời quyết định sáng tạo những tạo vật mới “theo hình ảnh Ngài” và “giống như Ngài” (Sáng 1:27). Họ sẽ là gia đình của Ngài trên đất.

“Hình ảnh của Đức Chúa Trời” là một khái niệm quan trọng trong Kinh Thánh. Loài người đã được dựng nên để giống như Đức Chúa Trời. Hãy nghĩ về “hình ảnh” của Đức Chúa Trời như một động từ và bạn đang đi đúng hướng để hiểu được ý tưởng này. Chúng ta được tạo dựng nên để *bày tỏ về* Đức Chúa Trời, để trở thành những người mang hình ảnh của Ngài – để đại diện cho Ngài.

Bày tỏ Đức Chúa Trời là gì? Sáng 1:27-28 cho chúng ta câu trả lời:

Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: “Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.”

Đức Chúa Trời đã có thể tự lo liệu để chăm sóc thế giới của Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời mà. Không có gì nằm ngoài khả năng của Ngài. Nhưng thay vì thế, Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên một gia đình trên đất. Các con của Ngài có thể sẽ gánh vác vai trò của Ngài trong việc quản lý và duy trì công trình sáng tạo của Ngài. Họ sẽ trở thành những người thay thế và cộng sự của Ngài. Bày tỏ Đức Chúa Trời có nghĩa là trở nên những người đại diện của Đức Chúa Trời trên đất. Đức Chúa Trời giao nhiệm vụ cho loài người làm một việc mà một mình Ngài cũng có thể làm tốt. Nhưng Ngài muốn các con Ngài tham gia vào. Công việc của Đức Chúa Trời chính là công việc gia đình. Ê-đen không chỉ là nhà của Đức Chúa Trời, nó còn là văn phòng làm việc của Ngài. Chúng ta được dựng nên để trở thành bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời muốn chắc chắn rằng những người mà Ngài dựng nên có thể làm công việc bày tỏ Ngài trên đất. Ngài đã ban cho họ những thuộc tính của Ngài (những phẩm chất và những khả năng của Ngài) – những điều như là trí thông minh và sự sáng tạo. Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng loài người là một phiên bản thấp kém hơn của Đức Chúa Trời. Ngài đã làm nên chúng ta giống như Ngài để chúng ta có thể cùng tham dự với Ngài như những người cùng cai trị và cùng chăm sóc trong thế giới mới của Ngài.

Bày tỏ Đức Chúa Trời là một khái niệm quan trọng vì một số lý do. Ước muốn ban đầu của Đức Chúa Trời rằng mỗi một con người sẽ trở thành con cái và người đồng công với Ngài. Đó là cách mà Đức Chúa Trời nhìn vào con người. Đó cũng chính là cách chúng ta nên suy nghĩ về con

người. Đức Chúa Trời muốn mỗi một chúng ta xem người khác như anh chị em ruột thịt của mình. Chúng ta đều có địa vị giống nhau là những người mang hình ảnh của Đức Chúa Trời mà Ngài mong muốn trong gia đình của Ngài. Phân biệt chủng tộc, bạo lực, lạm dụng và ép buộc không phải là điều nằm trong bản thiết kế của Đức Chúa Trời dành cho con người. Những điều đó là hậu quả xấu xa của tội lỗi và sự nổi loạn. Đức Chúa Trời ghét những gì mà tội lỗi đã làm trên con người Ngài *yêu quý*. Đó là điều mà chúng ta cần ghi nhớ khi suy nghĩ về sự thất bại về đạo đức của chính chúng ta và của những người khác.

Bày tỏ Đức Chúa Trời cũng đem đến cho chúng ta mục đích. Chúng ta có một sứ mạng. Mỗi một người, dù nhỏ bé hay yếu đuối hay có cuộc sống ngắn ngủi đều đóng một vai trò nào đó trong cuộc đời của một ai đó. Mỗi một nhiệm vụ chúng ta mà chúng ta đặt quyết tâm vào mà tôn cao Đức Chúa Trời và những người mang hình ảnh Ngài như chúng ta trở nên một sự kêu gọi *thuộc linh*. Trong tâm trí của Đức Chúa Trời, vai trò của một mục sư, người dẫn dắt, hoặc linh mục không phải là cao cả hơn bất cứ sự kêu gọi nào khác. Cách chúng ta sống hoặc là đem đến phước hạnh cho những người mang hình ảnh Đức Chúa Trời như mình, nhắc nhở họ về đời sống và sự hòa hợp với Đức Chúa Trời phải như thế nào, hoặc đem đến sự rửa sả cho họ. Những gì chúng ta làm rất quan trọng – và hầu như lúc nào cũng thế, dù trong những cách thức nhỏ bé và không có gì đặc biệt.

Đó là tất cả những lý do tại sao tôi đã trả lời câu hỏi mở đầu của mình theo cách của tôi. Đức Chúa Trời muốn điều gì? Ngài muốn bạn. Ngài muốn một gia đình. Ngài muốn những người đồng công. Ngài muốn bạn biết mình là ai và tại sao cuộc đời bạn có giá trị đối với Ngài.

Nhưng chúng ta đang chỉ mới bắt đầu. Còn nhiều điều nữa về câu chuyện. Cuộc sống trên thế giới của chúng ta – và có lẽ ngay cả trong ngôi nhà của chính chúng ta – không thích nghi với khái tượng của Đức Chúa Trời. Có một điều đã xảy ra phá hủy tất cả điều đó. Sự đau lòng lớn đến nỗi Đức Chúa Trời *suyt nữa* quyết định từ bỏ loài người.

Chương Hai

Đức Chúa Trời Vẫn Muốn Một Gia Đình

Trong chương trước, tôi đã nói rõ quan điểm rằng Đức Chúa Trời đã trang bị cho con người để bày tỏ Ngài trên đất. Ngài đã làm điều đó bằng cách chia sẻ những thuộc tính của Ngài (những phẩm chất và khả năng của Ngài) cho họ. Cũng tuyệt vời như điều đó đã (và đang), đó chính là nơi mọi thứ trở nên thú vị – và đáng sợ. Một trong những phẩm chất của Đức Chúa Trời là sự tự do – điều mà chúng ta thường gọi là ý chí tự do. Nếu bạn đã từng tự hỏi tại sao lại có tội ác trong thế gian, đây là câu trả lời của Kinh Thánh.

Cuộc Nổi Loạn #1

Khi Đức Chúa Trời quyết định ban cho các con Ngài những thuộc tính của Ngài, Ngài đã biết điều đó có nghĩa là gì. Đức Chúa Trời biết mọi điều, vì thế Ngài đã biết rõ ràng những gì có thể sẽ xảy ra. Đức Chúa Trời đã có một quyết định giống như thế trước đó với gia đình trên trời mà Ngài đã tạo dựng. Họ cũng có những khả năng như trí thông minh và sự tự do. Họ được tặng những món quà đó từ Đấng Tạo Hóa của họ.

Không sớm thì muộn, Đức Chúa Trời đã biết rằng những món quà của Ngài sẽ hoặc là bị sử dụng sai cách, hoặc là bị lạm dụng. Ngài hoàn toàn biết rõ ràng, mặc dù các con cái Ngài (trong thế giới thần linh hay trên trái đất) đều giống Ngài, nhưng *họ không phải là Ngài*. Họ *thấp kém* hơn Ngài. Họ không hoàn hảo, trong khi Ngài hoàn hảo. Ở một điểm nào đó, một (hay nhiều) con cái của Ngài sẽ phạm một sai lầm khủng khiếp hoặc hành động trong một sự tự lợi thiếu suy nghĩ, nổi lên chống nghịch lại những gì Đức Chúa Trời muốn được làm (hoặc không được làm).

Đó chính xác là những gì đã xảy ra tại Vườn Ê-đen. A-đam và Ê-va đã phản loạn. Họ đã vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời không cho phép ăn trái của cây ở trong vườn. Họ đã phạm tội và mất đi cuộc sống vĩnh hằng trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Mỗi một con người được sinh ra kể từ đó trở đi đều được sinh ra bên ngoài Ê-đen, trở nên xa lạ với Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phao-lô đã tóm tắt đầy đủ: “Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô 6:23).

Thảm họa đó được gây ra bởi một cuộc nổi loạn thậm chí trước đó nữa. Một trong những con cái siêu nhiên của Đức Chúa Trời đã quyết định hủy hoại quyết định của Đức Chúa Trời để có một gia đình con người bằng cách cám dỗ Ê-va, hy vọng rằng Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt bà và A-đam. Hắn đã đến với Ê-va trong hình hài một con rắn (Sáng 3:1-7). Kinh Thánh nhắc đến con rắn này như là Sa-tan hay ma quỷ (Khải 12:9). Hắn đã thành công trong việc làm cho Ê-va phạm tội, nhưng đã thất bại trong việc loại bỏ loài người mãi mãi.

Có một số chân lý sâu sắc ở đây, mà chân lý đầu tiên trả lời một câu hỏi mọi người thường hỏi tại một thời điểm nào đó của cuộc đời: Tại sao có tội ác trên thế gian? Tội ác tồn tại trong thế gian bởi vì Đức Chúa Trời đã quyết định tạo dựng nên những hữu thể giống như Ngài. Tôi không

có ý nói rằng Đức Chúa Trời có một mặt xấu xa. Đúng hơn làm tôi muốn nói rằng Đức Chúa Trời đã bác bỏ ý tưởng tạo dựng con người như những rô-bốt hoặc máy tính bằng thịt được lập trình trước.

Điểm cuối cùng đó rất quan trọng. Sự giống với Đức Chúa Trời phải là thật. Nếu không có sự tự do thật để đưa ra các lựa chọn thật, chúng ta đơn giản sẽ không thể trở nên giống Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không phải là rô-bốt, và chúng ta được dựng nên để giống như Ngài. Nếu không có ý chí tự do thật, chúng ta không thể yêu Đức Chúa Trời và vâng lời Đức Chúa Trời một cách đích thực. Nếu các quyết định được lập trình trước, chúng không thật sự là quyết định. Bởi vì các quyết định cũng giống như tình yêu thương và sự vâng lời cần phải thật, chúng cần được đưa ra dựa trên một sự lựa chọn khả dĩ thật sự.

Kết quả của tất cả điều này là tội ác tồn tại bởi vì con người lạm dụng món quà tự do tuyệt vời của Đức Chúa Trời và sử dụng nó cho sự tự thỏa mãn, sự trả thù, và ảo tưởng của quyền tự trị. Việc lạm dụng này đã bắt đầu ở Ê-đen.

Nhưng Đức Chúa Trời đã không bất ngờ. Ngài đã đoán trước về tội lỗi. Ngài đã thấy trước những gì sẽ xảy đến và đã lên kế hoạch phù hợp. Đức Chúa Trời đã không hủy diệt các con cái loài người của Ngài vì sự nổi loạn của họ. Thay vì thế, Ngài sẽ tha thứ và cứu chuộc họ. Kinh Thánh đã nói rất rõ rằng Đức Chúa Trời đã nhìn thấy những gì sẽ xảy đến và đặt một kế hoạch cho sự tha thứ và sự cứu rỗi vào vị trí trước khi cuộc nổi loạn xảy ra – nói chính xác là từ “buổi sáng thế” (Êph 1:4; Hê 9:26-10:7; 1 Phi 1:20).

Kế hoạch cứu rỗi rốt cuộc sẽ cần đến việc Đức Chúa Trời trở thành người. Chúng ta sẽ sớm đến với phần đó của câu chuyện. Nhưng rất lâu trước sự kiện cao trào đó, có một cái giá phải trả cho những gì xảy ra tại Ê-đen. Đức Chúa Trời đã trục xuất A-đam và Ê-va (và, vì vậy, dòng dõi của họ) ra khỏi sự hiện diện của Ngài. Không còn Ê-đen nữa. Thay vì sự sống vĩnh hằng với Đức Chúa Trời là Cha họ, loài người giờ đây trông mong vào tội lỗi (Rô 5:12). Đó là điều mà sự chia rẽ khỏi nguồn của sự sống – Đức Chúa Trời – cuối cùng đem đến.

Trong thực tế, Đức Chúa Trời đã đuổi các con Ngài ra khỏi nhà Ngài. Nhưng đó là một hậu quả đỡ thảm hại hơn những gì mà con rắn hy vọng – sự hủy diệt loài người. Đức Chúa Trời đã không từ bỏ kế hoạch của Ngài để có một gia đình con người, nhưng sự nổi loạn phải trả giá. Đức Chúa Trời cũng trừng phạt Sa-tan. Mang sự chết vào trong thế giới của Đức Chúa Trời, nó trở thành chúa của vương quốc của kẻ chết, vương quốc sau này được biết đến như là địa ngục.

Không Có Kế Hoạch Dự Phòng

Ở điểm này, bạn có thể tự hỏi tại sao Đức Chúa Trời *không* loại bỏ cả kế hoạch có một gia đình con người. Nói cho cùng, Đức Chúa Trời đã cho phép ý chí tự do, dù biết rằng nó sẽ dẫn đến tội lỗi và hàng ngàn năm con người khốn khổ trong các hình thức bạo lực, thờ ơ, ích kỷ, và hàng loạt những điều tệ hại mà loài người có thể gây ra cho nhau. Có lẽ sự đau khổ của chính bản thân

bạn, hoặc sự đau khổ bạn nhìn thấy chung quanh mình, có thể thậm chí làm bạn ước gì Đức Chúa Trời đã hủy diệt hết mọi thứ.

Dù tin hay không tin, Đức Chúa Trời hiểu được cảm giác đó. Ngài nhìn thấy những tội ác bạn nhìn thấy và còn thấy nhiều hơn bạn nữa. Ngài không hề muốn bất cứ điều nào trong những việc đó. Nhưng, bạn sẽ nói, *Ngài là Đức Chúa Trời* – Ngài không thể thống trị trên điều đó sao? Không đơn giản như thế. Hãy nghĩ về điều đó. Đức Chúa Trời có thể chỉ xóa sổ tội ác trong thế giới của chúng ta nếu Ngài xóa sổ tất cả những ai làm điều ác. Nói cách khác, Đức Chúa Trời chỉ có thể chấm dứt điều ác nếu Ngài xóa sạch tất cả chúng ta. Mọi người đều phạm tội (Rô 3:10-12) và, như Kinh Thánh đã nói, “thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô 3:23). Vì vậy, chắc chắn rằng Đức Chúa Trời *đã có thể* làm như thế. Nhưng Ngài không làm. Ngài quá yêu thương con người để lựa chọn cách đó.

Tất cả những điều này tóm tắt lại một chân lý kỳ diệu: Trong khi Đức Chúa Trời đã biết việc tạo dựng nên chúng ta giống Ngài sẽ dẫn đến điều gì, *kết quả thích hợp nhất là hoàn toàn không nên có một gia đình con người*. Đức Chúa Trời nhìn thấy tội lỗi và sự đau khổ trong thế giới của chúng ta và biết nguyên nhân của nó. Nó làm Ngài đau đớn. Đức Chúa Trời quá đắm đuối với tình yêu thương cho loài người đến nỗi Ngài sẽ không quay lưng khỏi ước vọng ban đầu của Ngài. Không có kế hoạch B. Chỉ có Kế hoạch A mà thôi. Cho dù đã thấy trước sự phản loạn sẽ xảy ra tại Ê-đê và tất cả những sự thất bại và tội lỗi theo sau đó – bao gồm cả tội lỗi của chúng ta – Đức Chúa Trời vẫn mong muốn một gia đình con người.

Những gì xảy ra tại Ê-đê chỉ là phần đầu tiên của câu chuyện. Đức Chúa Trời đã đuổi A-đam và Ê-va ra khỏi nhà của Ngài (Sáng 3:22-24). Ngài đã rửa sả con rắn (Sáng 3:14-15) và đuổi nó ra khỏi sự hiện diện của Ngài (Ê-sai 14:12-15; Ê-xê 28:16). Thông điệp rất mạnh mẽ và đơn giản: sự phản nghịch phải bị trừng phạt. Bạn có thể nghĩ rằng mọi người đều nhận được thông điệp đó. Không phải như vậy. Mọi việc thậm chí còn trở nên tồi tệ hơn.

Cuộc Nổi Loạn #2

Có thể bạn đã từng nghe đâu đó trên đường đời rằng Kinh Thánh dạy rằng thế giới này có quá nhiều tội ác trong nó bởi vì sự sa ngã vào tội lỗi của con người tại Vườn Ê-đê. Điều đó chỉ đúng một phần nào thôi. Sau thảm họa tại vườn Ê-đê, còn hai phần khác nhận chìm loài người sâu hơn vào vực thẳm của sự đồi bại và hỗn độn.

Sự kiện đầu tiên trong các phần này được mô tả trong Sáng 6:1-4, là một trong những rắc rối kỳ lạ nhất được tranh cãi rất nhiều trong toàn bộ Kinh Thánh (Tin tôi đi, tôi đã từng viết toàn bộ các sách về nó). Câu chuyện đó là về cách một số con cái siêu nhiên của Đức Chúa Trời (“con trai của Đức Chúa Trời”) đã muốn bắt chước Ngài bằng cách sinh ra các con cái con người của họ để mang hình ảnh của *chính họ*. Họ đã quyết định sử dụng các người nữ (“con gái loài người”) cho mục đích này. Điều này đã khiến họ trở thành những đối thủ của Đức Chúa Trời, là Cha Thiên Thượng của chính họ. Thay vì vui với ước ao của Đức Chúa Trời để con người trở nên thành viên của gia đình mình, họ lại quyết định rằng mình muốn trở thành chúa tể của loài người do

chính họ tạo ra. Đó không phải là những gì Đức Chúa Trời định. Ngài muốn một gia đình, chứ không phải những nô lệ.

Các “thiên sứ phạm tội” (2 Phi 2:4) đã vượt quá giới hạn giữa trời và đất. Họ đã “không giữ thứ bậc, bỏ chỗ riêng mình” (Giu-đe 6). Kết quả là Đức Chúa Trời đã đưa họ vào địa ngục (2 Phi 2:4-5; Giu-đe 6), nhưng việc đó đã được thực hiện, và nó có những hậu quả thảm khốc. Xin hãy nhìn hai câu Kinh Thánh theo sau lời kể chi tiết của Kinh Thánh về cuộc nổi loạn này:

Đức Giê-hô-va thấy sự gian ác của loài người lan tràn trên mặt đất, chúng chỉ luôn toan tính những mưu đồ xấu xa, thì Ngài lấy làm tiếc vì đã tạo dựng loài người trên mặt đất, và đau buồn trong lòng. (Sáng 6:5-6)

Hãy nghĩ về điều đó. *Mọi toan tính trong lòng của mọi người đều chỉ luôn là xấu xa.* Đức Chúa Trời *lấy làm tiếc* Ngài đã tạo dựng loài người; ý tưởng đó làm Ngài *đau buồn*.

Đây chính là định nghĩa của sự bại hoại và nỗi đau buồn mà nó đem đến. Sự nổi loạn siêu nhiên đã dẫn đến việc loài người bị mất đi sự sống đời đời với Đức Chúa Trời (là điều đủ tệ hại). Sự nổi loạn này cũng đưa những ảnh hưởng của tội lỗi lên tầm cao mới, gia tăng sự tự hủy diệt của loài người. Đức Chúa Trời đã cảm thấy hối hận sâu sắc về cách mà mọi việc xoay chuyển. Loài người đã vĩnh viễn bị hư hoại.

Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng Đức Chúa Trời đã không còn cách nào khác ngoài việc sai khiến cơn nước lụt để quét sạch loài người (Sáng 6:17). Điều quan trọng là cần chú ý rằng câu chuyện về cơn nước lụt không hề nói rằng Đức Chúa Trời giận dữ. Nó chỉ nói rằng Ngài đau lòng về những việc đang xảy ra. Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho loài người sự tự do. Ngài đã không thể cất điều đó đi bởi vì làm như vậy có nghĩa là họ sẽ không còn giống như Ngài nữa—họ sẽ không thật sự là người nữa. Sự lựa chọn duy nhất là phải làm lại từ đầu và chấm dứt những gì các con trai phản nghịch của Đức Chúa Trời đã gây nên.

Chỉ có một người được gọi là công chính trong mắt của Đức Chúa Trời—Nô-ê (Sáng 6:9). Ít nhất cũng có một người. Đức Chúa Trời sẽ nắm lấy điều đó. Ngài sẽ tiếp tục kế hoạch của mình để có một gia đình loài người.

Đức Chúa Trời đã bảo Nô-ê đóng một con tàu lớn, để ông, gia đình ông, và vô số loài thú được sống sót. Nhưng Ngài vẫn giữ hy vọng rằng, dù sự bại hoại đã trở nên trầm trọng, các con cái loài người của Ngài vẫn có thể ở với Ngài. Đây lòng thương xót, Ngài đã cho Nô-ê 120 năm để chuẩn bị cho cơn nước lụt (Sáng 6:3) và nói cho mọi người về những gì sắp xảy đến để họ có thể xoay bỏ sự bại hoại của mình và được tha thứ. (2 Phi 2:5).

Cuối cùng, con người đã không lắng nghe. Họ từ chối sự cảnh báo đầy ân điển của Đức Chúa Trời. Một lần nữa, các con cái của Đức Chúa Trời đã quay lưng lại với Ngài, vì họ được tự do để làm thế. Cứ như thế làm sao lòng Đức Chúa Trời không đau đớn? Ít ra thì vẫn còn có Nô-ê và gia đình ông. Sau cơn nước lụt, Đức Chúa Trời lập lại các mạng lệnh ban đầu mà Ngài đã từng ban cho A-đam và Ê-va (“Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy trên mặt đất”; Sáng 9:1). Đức Chúa Trời lại bắt đầu với họ. Ngài đã lập giao ước với Nô-ê và mở rộng cho tất cả loài người (Sáng 9:8-17). Một giao ước là một lời hứa hay lời tuyên thệ. Giao ước này là một chiều; nó nói về lời hứa của Đức Chúa Trời để không bao giờ hủy diệt loài người nữa (Sáng 9:11). Kỳ diệu thay, Đức Chúa Trời vẫn muốn có một gia đình con người.

Không kỳ diệu như vậy—nhưng vẫn khó tin—sự lạm dụng điều tốt lành của Đức Chúa Trời vẫn sẽ tiếp tục. Một cuộc nổi loạn thứ ba đã tiếp theo cơn nước lụt. Cuộc nổi loạn này sẽ đóng khung cho phần còn lại của câu chuyện, và một lần nữa cho thấy tình yêu thương và sự kiên nhẫn không thể chế ngự của Đức Chúa Trời.

Cuộc Nổi Loạn #3

Giống như các câu chuyện về A-đam và Ê-va hay cơn nước lụt của Nô-ê, có thể bạn đã nghe về Tháp Ba-bên. Nếu chưa, cũng không sao, bởi vì phần lớn những người thường đi nhà thờ cũng không nhận biết điều gì đã *thật sự* xảy ra ở đó.

Câu chuyện Tháp Ba-bên được chép trong Sáng 11:1-9. Sau cơn nước lụt, Đức Chúa Trời muốn dòng dõi của Nô-ê gia tăng thêm và đầy dẫy trên đất. Giống như A-đam và Ê-va, họ được mong chờ trở thành những người đồng công với Đức Chúa Trời để duy trì tạo hóa. Thay vì làm như thế, họ lại tụ tập ở một nơi gọi là Ba-bên và xây một cái tháp vì sự vinh quang của chính họ (Sáng 11:1-4).

Đó là phiên bản quen thuộc của câu chuyện, nhưng ý nghĩa thật sự của nó được tìm thấy trong hai câu không quen thuộc trong một sách khác của Kinh Thánh. Đó là:

Khi Đấng Tối Cao phân chia sản nghiệp cho muôn dân, và phân tán con cái loài người, thì Ngài định biên giới cho mọi dân tộc theo số con dân Y-sơ-ra-ên. Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là sản nghiệp Ngài. (Phục 32:8-9)

Hai câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết rằng một trong những sự xét đoán tại Tháp Ba-bên là sự phân tán loài người. Cho đến thời điểm này của câu chuyện, Đức Chúa Trời vẫn đối xử với loài người như một tổng thể chung. Điều đó đã thay đổi tại Ba-bên. Loài người sẽ bị chia cách về ngôn ngữ lẫn địa lý.

Thậm chí còn tệ hơn, Đức Chúa Trời tự tách Ngài ra khỏi loài người. Chán ngấy việc loài người xem thường ý muốn của Ngài, Đức Chúa Trời đã giao phó các nước trên đất cho các thành viên

khác trong gia đình siêu nhiên của Ngài—các con trai của Đức Chúa Trời. Đây là một nhóm khác ngoài những kẻ đã phạm tội trước con lũ lụt. Đức Chúa Trời đã không thể đuổi con người ra khỏi nhà của Ngài. Ngài đã làm điều đó tại Ê-đê. Sau con nước lụt, Ngài đã hứa sẽ không hủy diệt con người nữa (Sáng 9:11), vì vậy, sẽ không có sự lập lại thảm họa đó nữa. Vậy Ngài có thể làm gì khác? Cơ bản Ngài đã phán rằng: “Đủ rồi! Nếu các con không muốn Ta làm Đức Chúa Trời của mình, Ta sẽ giao các con cho một trợ lý trên trời nào đó của Ta.”

Hậu quả đau buồn của sự phán xét này mang nhiều hình thức. Chúng ta không được cho biết nó mất bao lâu, nhưng Kinh Thánh cho biết rằng các con trai siêu nhiên của Đức Chúa Trời được chỉ định cai trị trên các nước đã làm một việc rất tệ hại. Họ đã trở nên đồi bại (Thi 82:1-5) đến nỗi Đức Chúa Trời cũng phải xét xử họ. Một ngày nào đó, Ngài sẽ cất lấy sự bất tử khỏi họ và lấy lại các nước (Thi 82:6-8). Vì các mục đích của chúng ta ở đây, nỗi thất vọng của Đức Chúa Trời làm Ngài trở nên tuyệt tự về phương diện có một gia đình con người. Ngài đã từng có nó. Ngài đã từ bỏ nó. Nhưng... không hẳn.

Tình Yêu Kiên Định của Đức Chúa Trời

Hãy đoán xem điều gì đã xảy ra ngay sau thảm họa Tháp Ba-bêl? Đức Chúa Trời đã hiện ra với Áp-ra-ham (lúc đầu được gọi là Áp-ram), một người đàn ông lớn tuổi có vợ là một phụ nữ (Sa-ra) đã quá tuổi để có thể có con. Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Áp-ra-ham. Ngài đã hứa với người đàn ông già cả này và vợ ông ấy rằng họ sẽ có một đứa con trai. Đức Chúa Trời sẽ làm một phép lạ. Con trai của họ sẽ là sự khởi đầu của một gia đình mới cho Đức Chúa Trời trên đất (Sáng 12:1-9; 15:1-6; 18:1-15).

Vì đã phân chia loài người vào sự giám sát của các thành viên trong các chủ thể trên trời của Ngài, Đức Chúa Trời đã muốn bắt đầu một lần nữa với một gia đình của chính Ngài qua Áp-ra-ham. Áp-ra-ham tin cậy các lời hứa của Đức Chúa Trời (Sáng 15:6). Ông ấy đã không phải tìm kiếm sự quan tâm hay ân huệ của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời đã lựa chọn Áp-ra-ham để làm lại từ đầu. Mối liên hệ giữa Đức Chúa Trời và Áp-ra-ham bắt đầu từ Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham chỉ việc tin cậy.

Về sau, mối liên hệ giao ước bắt đầu từ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và đức tin của Áp-ra-ham được ghi nhớ với dấu hiệu thể chất của lễ cắt bì (Sáng 17:1-14; Rô 4:1-12). Toàn bộ gia đình của Áp-ra-ham làm theo gương của ông (Sáng 17:23). Mang lấy dấu hiệu này là dấu hiệu cho thấy dòng dõi Áp-ra-ham là dân mà Đức Chúa Trời nhận làm gia đình Ngài. Sự cắt bì cũng là dấu hiệu đối với các phụ nữ thuộc dòng dõi Áp-ra-ham. Bởi vì họ chỉ được lập gia đình với những người trong bộ tộc lớn của mình, họ sẽ được nhắc nhở về cách mà dân tộc họ được tạo thành một cách siêu nhiên thế nào từ Áp-ra-ham và Sa-ra khi họ quyết định có con.

Rất quan trọng khi nhận ra rằng giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham đã dựa trên sự tin tưởng vào các lời hứa của Đức Chúa Trời—đức tin. Đức Chúa Trời đã không tiếp cận Áp-ra-ham vì Ngài nhìn thấy một người gìn giữ luật lệ giỏi. Sự cứu rỗi không dựa trên việc làm. Chúng ta không thể tự tìm được sự cứu rỗi cho mình. Nếu đó là điều cần làm ở đây, thì Đức Chúa Trời có thể sẽ mang ơn *chúng ta* bởi tính chất tốt đẹp của những điều chúng ta làm. Ngài sẽ phải *mang ơn* chúng ta để đáp lại thành tựu của chúng ta. Đúng hơn là, Áp-ra-ham và dòng dõi của ông chứng tỏ niềm tin nơi các lời hứa của Đức Chúa Trời bằng cách quan sát dấu hiệu của giao ước. Đó là một cách thức bên ngoài để bày tỏ sự trung thành của họ đặt ở đâu.

Sứ đồ Phao-lô đã dùng Áp-ra-ham như một ví dụ của lòng trung thành tin cậy (Rô 4:1-12). Áp-ra-ham đã tin và được Chúa chấp nhận *trước khi* ông vâng theo bất cứ luật lệ nào. Các luật lệ đó là về việc chứng tỏ rằng ông tin. Chúng không thay thế sự tin cậy. Sự tin cậy (đức tin) là điều thiết yếu. Sự trung thành với niềm tin đó—đối với Đức Chúa Trời—là điều chúng ta sẽ nói sau. Ngày nay, chúng ta gọi điều đó là môn đồ hóa. Sự tin tưởng và lòng trung thành là hai việc khác biệt. Chúng có liên quan nhưng không thể thay thế cho nhau. Sự cứu rỗi và môn đồ hóa cũng giống như thế.

Hứa ban cho Áp-ra-ham một con trai (và qua con trai ấy, một khởi đầu của một gia đình mới sẽ phát triển thành một quốc gia lớn mạnh) là giao ước thứ hai của Đức Chúa Trời sau thảm họa tại Ê-đê. Giao ước thứ nhất là với Nô-ê. Cả hai đều được định để bảo toàn ước mơ của Ngài cho việc có một gia đình con người. Nhưng các giao ước này không phải chỉ nói lên việc Đức Chúa Trời không từ bỏ. Chúng còn nói lên việc mở rộng sự ban tặng cuộc sống vĩnh hằng cho con người. Đức Chúa Trời đã không từ bỏ loài người. Ngài đã không thể không yêu thương con người. Ngài vẫn mong muốn một gia đình con người.

Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài đối với Áp-ra-ham. Ông và bà Sa-ra thật sự đã có một con trai (Y-sác; Sáng 17:19-21; 21:1-7). Đại gia đình của Áp-ra-ham đã được biết đến là “Y-sơ-ra-ên,” một cái tên thường được dùng trong Cựu Ước dành cho gia đình con người của Đức Chúa Trời (Sáng 32:28; Phục 32:9; Ê-sai 44:1). Nhưng còn các dân tộc khác từ các quốc gia khác, những dân Đức Chúa Trời đã giao phó cho các con trai của Đức Chúa Trời sau sự nổi loạn tại Thập Ba-bên thì sao? Họ được gọi là “Dân ngoại” trong Kinh Thánh, một từ viết tắt có nghĩa là “không phải dân Y-sơ-ra-ên.” Và dù cho chuyện gì đã xảy ra ở Ba-bên Đức Chúa Trời đã không quên những dân tộc này.

Đức Chúa Trời đã không chỉ làm lại từ đầu với một dân mới (Y-sơ-ra-ên), mà Ngài còn bảo Áp-ra-ham rằng dòng dõi của ông một ngày nào đó sẽ trở thành một nguồn phước cho các quốc gia khác mà Đức Chúa Trời đã từ bỏ (Sáng 12:3)! Nhiều năm sau, Chúa Giê-xu, là người thuộc gia đình của Áp-ra-ham, sẽ là hậu tự đặc biệt mang tất các nước trên thế giới trở lại với Đức Chúa Trời (Ga 3:16-18, 26-29). Trước khi Chúa Giê-xu xuất hiện trong phân cảnh này, Dân ngoại có

thể gia nhập gia đình của Đức Chúa Trời bằng cách lựa chọn từ bỏ tất cả các thần khác, tin nhận Ngài, và mang lấy dấu hiệu của giao ước.

Thời gian giữa Áp-ra-ham và Chúa Giê-xu là một khoảng thời gian rất dài. Lịch sử của chính Y-sơ-ra-ên như là “phần của Đức Giê-hô-va” (Phục 32:9) không phải là một lịch sử tốt đẹp. Họ là dân sự của Đức Chúa Trời, nhưng đáng buồn thay, và có thể đoán trước được, sự trung thành của họ đã mất đi. Thời khắc đen tối nhất vẫn chưa đến.

Chương 3

Đức Chúa Trời đã bị Gia Đình Ngài Phản Bội

Lịch sử của Y-sơ-ra-ên trong Kinh Thánh là một cuộc đánh trận khúc khuỷu và dài hơi đầy đầy cả chiến thắng lẫn thảm họa. Đức Chúa Trời đã không ngạc nhiên. Ngài đã biết phải trông đợi gì ở con người. Ngài đã luôn biết Ngài đang đối phó với những gì.

Các Người Đã Hết Được Chào Đón

Đức Chúa Trời đã cho Áp-ra-ham biết rằng tương lai của con cháu ông sẽ rất khó khăn. Ngài đã thật lòng. Ngài nói với Áp-ra-ham rằng: “Con phải biết chắc rằng dòng dõi con sẽ làm kiều dân nơi đất khách, phải phục dịch cho dân bản xứ, và bị chúng áp bức trong bốn trăm năm.” (Sáng 15:13). Đó là một tin buồn. Đức Chúa Trời đã cho một ít tia hy vọng: “Nhưng Ta sẽ phán xét dân tộc đã bắt dòng dõi phục dịch, và sau đó, họ sẽ ra khỏi đất đó với rất nhiều của cải” (Sáng 15:14).

Không còn nghi ngờ gì nữa, các con cháu của Áp-ra-ham, giờ đây đứng đầu bởi Gia-cốp, cháu nội ông, là người được Đức Chúa Trời đổi tên thành “Y-sơ-ra-ên,” cuối cùng đã đi đến kết cuộc tại Ai Cập dưới sự khống chế của Pha-ra-ôn (Xuất 1). Họ đã đến đó với sự chấp thuận của Đức Chúa Trời để tránh khỏi một cơn đói kém. (Sáng 45:5-11). Điều mà họ đã sai lầm là họ đã không quay trở lại vùng đất mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ khi cơn đói kém đã chấm dứt. Họ đã lưu lại Ai Cập quá lâu.

Khi sống tại Ai Cập, dân Y-sơ-ra-ên đã tăng trưởng rất mạnh về số lượng, nhanh đến nỗi Pha-ra-ôn trở nên ảo tưởng về việc họ có thể sẽ nắm quyền trên đất nước mình (Xuất 1:8-10). Ông ta bắt họ phải lao động nặng nề và tiêu diệt các em bé sơ sinh nếu là bé trai (Xuất 1:14-16). Nhưng Đức Chúa Trời đã can thiệp và còn làm cho họ phát triển thậm chí còn mạnh mẽ hơn (Xuất 1:8-21).

Y-sơ-ra-ên đã trải qua cả thấy là bốn thế kỷ tại Ê-díp-tô dưới những điều kiện khắc nghiệt. Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã can thiệp và bảo toàn mạng sống của một bé trai tên là Môi-se. Đức Chúa Trời đã sắp đặt hoàn cảnh để cậu bé được nuôi dạy tại hoàng cung của chính Pha-ra-ôn, ngay dưới mũi của ông ta (Xuất 2:1-10). Môi-se đã sống một cuộc đời với đặc quyền nhưng một ngày nọ lại phạm phải án tử, giết chết một người đàn ông trong một trận đấu được bắt đầu để bênh vực cho một người Y-sơ-ra-ên không ai giúp đỡ. Ông phải chạy khỏi Ai Cập để trốn tránh pháp luật.

Môi-se đã tìm được cuộc sống mới tại một sa mạc tên là Ma-đi-an. Đức Chúa Trời đã gặp ông tại Núi Si-nai trong một bụi gai cháy, một cuộc gặp gỡ đã thay đổi lịch sử của dân tộc ông và thế giới (Xuất 3:1-15). Đức Chúa Trời đã sai Môi-se quay lại Ai Cập để đối đầu với Pha-ra-ôn. Ông ta phải ra lệnh trả tự do cho dân của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã hứa bảo vệ Môi-se và ban năng lực cho ông (Xuất 3:16-22).

Phần còn lại của câu chuyện là một trong những câu chuyện nổi tiếng nhất trên thế giới. Dù rằng bạn chưa bao giờ đọc Kinh Thánh, bạn có lẽ đã nghe về câu chuyện đó hoặc xem một trong những bộ phim về nó. Đức Chúa Trời đã giáng các dịch lệ chống lại Ai Cập và các thần của nó khi Pha-ra-ôn từ chối để dân Y-sơ-ra-ên ra đi (Xuất 7-12). Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se để ép buộc ông ta phải phóng thích rất nhiều người Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ của Ai Cập. Ngài đã phân rẽ Biển Đỏ để cứu họ khi người Ai Cập quyết định đuổi theo vào tận sa mạc để tàn sát họ (Xuất 13:17 cho đến Xuất 14). Việc vượt qua Biển Đỏ là một phép lạ vượt trội hơn tất cả các phép lạ ngoạn mục nhất trong Kinh Thánh. Nhưng đó không phải để tự đề cao. Đó là để bảo toàn một dân tộc. Đức Chúa Trời mong muốn có gia đình Ngài.

Luật Lệ và Lòng Trung Thành

Cuối cùng Đức Chúa Trời đã mang dân Ngài về nơi mà lúc đầu Ngài đã bảo với Môi-se. Tại đó, Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên luật lệ của Ngài—Mười Điều Răn. Ngài đã lập một giao ước với họ. Điều quan trọng là nhận thấy rằng Y-sơ-ra-ên đã là dân sự của Đức Chúa Trời trước khi Mười Điều Răn được ban. Đức Chúa Trời đã nói về dân sự như là gia đình của Ngài khi Môi-se đối diện với Pha-ra-ôn (Xuất 3:7, 10; 4:23; 5:1; 6:7; 7:4). Các luật lệ không phải là về việc *kiếm được* một chỗ trong gia đình của Đức Chúa Trời. Dân Y-sơ-ra-ên đã là gia đình của Đức Chúa Trời.

Chúng ta cần phải tìm hiểu rõ sự biệt riêng này. Nó rất quan trọng. Thay vì tìm kiếm một chỗ trong gia đình của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã ban luật lệ cho dân Ngài để chứng tỏ rằng họ *muốn được ở trong gia đình đó*. Luật pháp của Đức Chúa Trời là để cho Đức Chúa Trời thấy rằng họ sẽ không bất trung và cho phép mình hướng về các thần nào khác. Giữ lòng trung thành, những người tin cậy sẽ để cho Đức Chúa Trời sử dụng dân Y-sơ-ra-ên để chăm nom tất cả các nước khác như là “một vương quốc thầy tế lễ” (Xuất 19:5-6). Đức Chúa Trời muốn loài người ở trong gia đình của Ngài. Ngài đã khởi sự với một nhóm—Y-sơ-ra-ên. Nếu họ là những tín hữu trung thành, họ sẽ trở thành một nguồn phước cho tất cả các nước khác (Sáng 12:3).

Còn một góc nhìn khác để hiểu giao ước này. Luật pháp của Đức Chúa Trời không phải là về việc trở nên đủ tốt đẹp để Đức Chúa Trời yêu thương họ. Đức Chúa Trời đã yêu thương họ rồi. (Phục 7:7-8). Ngài đã làm cho những người già Áp-ra-ham và Sa-ra có một con trai một cách siêu nhiên để từ con trai đó, Y-sơ-ra-ên sẽ hình thành. Việc có một gia đình là toàn bộ vấn đề. Đức Chúa Trời đã không tạo ra một danh sách luật lệ để chúng có thể xác định tiêu chuẩn như một gia đình. Luật pháp của Đức Chúa Trời được tạo ra để giúp con cái Ngài tránh khỏi các thần khác và sống cuộc đời hạnh phúc, bình an với nhau, chứ không phải để cải thiện tâm tính của Đức Chúa Trời đối với họ.

Như những gì chúng ta đoán được, Đức Chúa Trời sẽ không bãi bỏ ý chí tự do của họ. Ngài chỉ hỏi rằng họ có tin Ngài không—Ngài là ai, và rằng Ngài đã dựng nên họ với lòng yêu thương—và từ bỏ tất cả các thần khác. Bất kỳ một thành viên nào của Y-sơ-ra-ên cũng có thể từ bỏ tình

yêu thương của Đức Chúa Trời nếu muốn. Họ có thể chọn lựa để không tin. Họ có thể chọn thờ phượng một thần nào khác. Như chúng ta thấy, nhiều người đã chọn làm như vậy.

Khi dân Y-sơ-ra-ên rời khỏi Núi Si-nai (nơi Đức Chúa Trời ban cho họ luật pháp), Đức Chúa Trời trong hình dạng một con người (một thiên sứ) đã dẫn dắt họ đến Đất Hứa (Xuất 23:20-23; Quan 2:1). Trên suốt đường đi, dân sự thường xuyên phàn nàn về việc không có đủ thức ăn hay nước uống. Đức Chúa Trời đã chu cấp (Xuất 15:22-27; 16:1-30). Họ đã phải chiến đấu sống còn với những kẻ thù nghịch đầy chết chóc trong xứ đó. Đức Chúa Trời đã giải cứu họ khỏi bị tiêu diệt (Phục 2-3; Giôs 11-12; Thi 136:10-24; Công 13:19).

Đường Xoắn Ốc Đi Xuống

Bạn sẽ tưởng rằng sau khi Đức Chúa Trời đã mang Y-sơ-ra-ên vào Đất Hứa, dân Y-sơ-ra-ên sẽ cảm thấy một tình yêu ngập tràn dành cho Đức Chúa Trời—rằng sự trung thành tin cậy của họ lúc nào cũng ở một tầm cao. Không nhiều như vậy đâu. Thay vì thế, họ đã quyết định rằng việc sống chung với tội lỗi có thể hiệu quả. Họ đã từ chối đuổi những kẻ thờ hình tượng (là những người thờ lạy các thần khác bằng các hình tượng) ra khỏi vùng đất đó. Điều đó giống như dân Y-sơ-ra-ên không hiểu biết gì về quá khứ, về việc nổi loạn sẽ mang lại thảm họa thế nào. Sự bất trung và thiếu tình yêu dành cho Đức Chúa Trời của họ đã dẫn đến cảnh suy đồi đạo đức này:

Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ Ghinh-ganh đi đến Bô-kim và nói rằng: “Ta đã đem các con ra khỏi Ai Cập, dẫn các con vào xứ Ta đã thề ban cho tổ phụ các con. Ta đã phán: ‘Ta sẽ chẳng bao giờ hủy bỏ giao ước Ta đã lập với các con, còn các con, chớ lập giao ước với dân xứ này; phải phá hủy bàn thờ của chúng.’ Nhưng các con đã không vâng theo lời Ta phán. Tại sao các con làm điều đó? Vì thế, Ta phán: ‘Ta sẽ chẳng đuổi các dân ấy khỏi các con, nhưng chúng sẽ như gai đâm vào hông các con, và các thần của chúng sẽ là cạm bẫy cho các con.’” (Quan 2:1-3)

Đức Chúa Trời đã phải xét đoán dân của Ngài . . . một lần nữa. Ngài chỉ phán một cách căn bản rằng: “Ta ra khỏi chỗ này đây. Hãy xem thử các con sẽ tự lo như thế nào bởi vì các con không muốn có Ta.” Chúng ta đã thấy điều đó trước đây. Và, như chúng ta đã thấy trước đây, dân của Đức Chúa Trời đã làm những điều rất tệ hại khi không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời với họ. Và vì chúng ta đã lập lại lịch sử, sự đáp lời của Đức Chúa Trời cũng có vẻ quen thuộc—Ngài đã luôn trở lại để kéo họ ra khỏi rắc rối. Chúng ta đều biết rằng con người là như vậy. Có thể bạn là một người trong số đó. Bạn dành thời gian, công sức giúp đỡ một người nào đó vì tình yêu thương, ngay cả đến mức độ dường như phi lý. Và nếu bạn nghĩ về những gì Đức Chúa Trời đã làm, nó có vẻ điên rồ. Nhưng Đức Chúa Trời mong muốn một gia đình con người thậm chí khi họ không muốn có Ngài. Tình yêu thương của Ngài thách thức mọi lập luận.

Cả sách Các Quan Xét, mà phân cảnh trên được trích dẫn từ đó, là về một vòng lẩn quẩn dường như không bao giờ chấm dứt của sự nổi loạn thuộc linh, sự đau khổ mà nó mang lại, sự kêu cầu Đức Chúa Trời giải cứu, và Đức Chúa Trời trở lại trong tình yêu thương. Vòng lẩn quẩn đó cứ

dai dẳng trong vài thế kỷ. Nó lên đỉnh điểm của mọi điều khi mà dân sự trong đất nước Y-sơ-ra-ên đòi hỏi Sa-mu-ên, một thầy tế lễ và một tiên tri, xúc dầu cho một vị vua để cai trị họ.

Không gì phải ngạc nhiên, sự lựa chọn của dân sự dành cho một vị vua (Sau-lơ) là một thảm họa hoàn toàn. Bạn biết đấy, mọi việc không được như mong muốn (hoặc bạn nên biết) khi mà lựa chọn của bạn về một vị vua mà người đó phải được kéo ra khỏi chỗ đang trốn để nhận lấy ngôi vị (1 Sa 10:22). Cuối cùng, Đức Chúa Trời đã chọn Đa-vít để thay thế Sau-lơ. Đa-vít có những lỗi lầm về đạo đức, nhưng ông tốt hơn Sau-lơ. Ông không bao giờ cho thấy sự bất trung hay thiếu tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Ông đã vi phạm một số luật lệ về đạo đức của Đức Chúa Trời, nhưng ông đã ăn năn và không bao giờ thờ lạy một thần nào khác. Vì lý do đó, Đức Chúa Trời đã lập một giao ước với Đa-vít để khẳng định rằng chỉ có các con cháu của ông mới có thể là người cai trị hợp lệ của Y-sơ-ra-ên.

Giao ước này là để dựng nên một vương triều cho Đa-vít. Đức Chúa Trời sẽ chỉ xem một trong các con cháu của ông là vua hợp lệ mà thôi. Đáng buồn thay, phần còn lại của lịch sử Y-sơ-ra-ên trong câu chuyện Kinh Thánh bao gồm nhiều người đàn ông dù thuộc đúng dòng dõi thì lại không thích hợp để làm vua. Đức Chúa Trời đã phải dẹp bỏ nhiều con cháu của Đa-vít bởi vì họ đã không trung thành với Ngài, lựa chọn đi theo các thần khác. Một hậu tự của Đa-vít thừa hưởng ngai vàng được yêu cầu phải yêu mến Đức Chúa Trời cũng như có một lịch sử gia đình đúng đắn. Đây là lý do tại sao mỗi một vị vua được bảo phải giữ một bản sao của luật pháp Đức Chúa Trời với mình (Phục 17:18; 2 Vua 11:12). Ông ấy phải là một ví dụ tốt đẹp nhất của một tín đồ trung thành.

Con trai Đa-vít, Sa-lô-môn, là vị vua vĩ đại nhất trong lịch sử Y-sơ-ra-ên (nếu lấy việc sở hữu đất đai và sự giàu có làm phép thử). Đáng buồn thay, sự trung thành tin tưởng vào Đức Chúa Trời Chân Thần đã dao động. Ông đã dâng của lễ cho các thần khác và đã có một vài cuộc hôn nhân mang tính chính trị mà những cuộc hôn nhân này đã mang sự thờ phượng các thần khác vào Y-sơ-ra-ên (1 Vua 11:1-8). Nói cách khác, Sa-lô-môn đã bắt đầu một vòng lẩn quẩn của sự thỏa hiệp thuộc linh và nổi loạn dẫn đến sự diệt vong của dân tộc.

Sự Phản Nghịch Cuối Cùng

Sau khi Sa-lô-môn qua đời, mười trong số mười hai chi phái đã nổi dậy chống lại người kế vị của ông (1 Vua 11:41-12:24). Vương quốc Y-sơ-ra-ên đã bị chia làm hai phần bởi các chi phái và bởi địa lý. Gia đình của Đức Chúa Trời giờ đây trở nên một mái gia đình không trọn vẹn, có thể nói là như vậy. Thật buồn vì nhiều vị vua trong suốt thời kỳ này được sinh ra từ lúc đó đã chưa bao giờ nhìn thấy một bản sao của luật pháp Đức Chúa Trời (2 Vua 22:8-13).

Phần phía bắc của đất nước bị chia rẽ (mười chi phái đã nổi loạn về chính trị) ngay lập tức lao mình vào sự phản nghịch thuộc linh (1 Vua 12:25-33). Thay vì bày tỏ lòng trung thành tin tưởng với Đức Chúa Trời là Đấng đã ban cho họ vùng đất và đem đến cho họ sự sinh tồn một cách siêu nhiên, phần lớn dân Y-sơ-ra-ên đã phản bội Đức Chúa Trời. Đó là lý do tại sao các tiên tri lang thang khắp vùng để rao giảng suốt thời gian này đã so sánh sự phản nghịch thuộc linh này với

“việc dâm ô đàng điếm” và ngoại tình thuộc linh. Đó là một phép suy luận mạnh mẽ. Phần phía nam của đất nước (hai chi phái) bước vào sự phản nghịch thuộc linh trẻ hơn. Nhưng tội lỗi đến từ từ thì vẫn là tội lỗi.

Từ bỏ Đức Chúa Trời không bao giờ có thể tốt đẹp. Như Kinh Thánh đã chép ở một nơi: “phải biết rằng tội lỗi ấy chắc sẽ đổ lại trên anh em” (Dân 32:23). Cũng như Ngài đã từng làm trong những lần khác, Đức Chúa Trời đã để dân Ngài thực hành ý chí tự do và gánh lấy những hậu quả. Trong năm 722 T.C. vương quốc phía bắc cuối cùng đã bị tàn phá bởi một dân tộc mà tôi thích gọi là những người Klingon của Cựu Ước—dân A-sy-ri. Nếu Chúa Tể của Những Chiếc Nhẫn quen thuộc với bạn hơn là Star Trek, hãy nghĩ về dân A-sy-ri như là bộ lạc người Mordor.

Tôi thích những sự so sánh này bởi vì người A-sy-ri có tiếng là tàn bạo và xứng với tiếng tăm đó. Họ đã khiến mười chi phái tan lạc khắp cả thế giới cổ đại, phá vỡ các gia đình và cướp của họ mọi thứ họ có. Hai chi phái còn lại ở vương quốc phía nam thì bị chinh phục bởi người Ba-by-lôn khoảng hơn 100 năm sau đó (586 T.C.). Hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên đã bị buộc phải lưu đày sang Ba-by-lôn.

Hãy thành thật với nhau. Nếu Đức Chúa Trời đã bỏ quên dân Ngài vào thời điểm này thì chúng ta có thể hiểu được. Họ đã hết lần này tới lần khác phản nghịch trong suốt một ngàn năm kể từ thời của Áp-ra-ham. Thật khó để không kết luận rằng họ đã nhận được những gì mình xứng đáng. Nhưng đó không phải là cách Đức Chúa Trời làm việc.

Thay vì chỉ quyết định từ bỏ, Đức Chúa Trời lại quả quyết rằng Ngài *vẫn* mong muốn một gia đình con người. Nhưng việc đem dân của Ngài—và loài người còn lại—trở về với gia đình Ngài cần có một sự thay đổi về chiến thuật. Đức Chúa Trời đã lập một loạt giao ước với dân Ngài. Nhưng con người chỉ đơn giản là loài người. Họ thất bại . . . *nhiều lần* và với sự thường xuyên được dự đoán trước. Phần còn lại của loài người đã được giao phó cho các hữu thể siêu nhiên (“các con trai của Đức Chúa Trời”; Phục 32:8) mà giờ đây đã trở thành những kẻ thù của Đấng Tạo Hóa của họ, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Mọi việc đã trở nên phức tạp.

Đức Chúa Trời đã có một giải pháp gồm 2 phần cho tất cả điều này. Khi các con cái cuối cùng trong gia đình của Đức Chúa Trời sắp sửa đi lưu đày, Đức Chúa Trời đã thúc giục hai vị tiên tri (Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên) để nói cho dân chúng biết rằng họ không hoàn toàn bị bỏ quên. Đức Chúa Trời sẽ lập một “giao ước mới” với các con cái của Ngài, là giao ước được đánh dấu bởi sự hiện đến của Thần Linh Ngài (Giê 31:31-34; Ê-xê 36:22-28). Một ngày mới sẽ đến.

Nhưng “ngày mới sẽ đến” không chỉ về câu hỏi Đức Chúa Trời đã làm thế nào để tôn trọng các giao ước trước đó mà không loại bỏ hay thay đổi chúng. Nhiều người Y-sơ-ra-ên đã từ chối Đức Chúa Trời và thờ phượng các thần khác. Họ đã bày tỏ lòng coi thường của họ dành cho Ngài bằng cách vi phạm luật pháp của Ngài. Điều này làm Đức Chúa Trời đau buồn. Ngài đã muốn thực hiện các lời hứa của Ngài, nhưng có quá nhiều con cái Ngài đã bị dụ dỗ vào sự thờ phượng những thần của nước khác.

Đó là con đường của sự chết. Hãy nhớ, bởi vì những gì đã xảy ra tại Ê-đen, mỗi một con người đều bị định để chết và không có sự sống đời đời trừ khi họ quay trở lại với Đức Chúa Trời Chân Thần và tin cậy vào tình yêu thương và những lời hứa của Ngài. Nhưng quá nhiều người Y-sơ-ra-ên đã quên hết điều đó. Họ không thể chỉ lựa chọn các thần bất cứ khi nào họ cảm thấy thích giống như đang ăn buffet thuộc linh. Họ phải tin cậy vào Đức Chúa Trời Chân Thần và luôn tin cậy Ngài.

Hoàn cảnh còn trở nên đặc biệt đầy nan đề khi nói đến các vua của Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã hứa với Đa-vít rằng những người kế vị ông sẽ thừa kế ngai vàng của ông, nhưng rất nhiều người trong số họ đã trở mặt với Ngài. Đức Chúa Trời không thể bỏ qua sự thiếu trung thành tin cậy này. Ngài cũng không thể hủy bỏ lời hứa của Ngài. Điều đó sẽ giống như công nhận rằng tất cả mọi việc là một ý tưởng tồi tệ.— và một Đức Chúa Trời là Đáng biết hết mọi điều thì không thể có một ý tưởng tồi tệ.

Vậy thì làm thế nào Đức Chúa Trời có thể tôn trọng các lời hứa của Ngài dành cho một dân tộc đã chối bỏ Ngài và đã trở nên xa lạ với Ngài? Họ cần có những tấm lòng mới. Họ cần có sự hiện diện của Ngài để hướng dẫn họ. Điều cần có là một hậu tự của Áp-ra-ham, và của Đa-vít, là người có thể là vị vua tối thượng và một người mang hình ảnh của Đức Chúa Trời hoàn hảo. Hậu tự đó cũng cần đảo ngược lời nguyền của sự chết trên loài người. Nhưng làm thế nào một con người bình thường có thể chinh phục được sự chết? Người ấy cũng phải là Đức Chúa Trời nữa. Tất cả mọi việc đó cần phải diễn ra thế nào?

Không có vấn đề gì. . . .

Chương Bốn

Đức Chúa Trời Gia Nhập Vào Gia Đình Con Người Của Ngài

Tất cả Cơ Đốc nhân đều biết về câu chuyện Chúa Giê-xu giáng sinh. Họ biết rằng Ngài được sinh ra một cách kỳ diệu bởi Ma-ri, một trinh nữ trẻ tuổi (Mat 1:18-25). Nền văn hóa rộng lớn hơn thì quen thuộc với hình ảnh em bé Giê-xu nằm trong máng cỏ, đặc biệt là trong những trang trí Giáng Sinh. Một số bài hát Giáng Sinh tuy cũ kỹ nhưng vẫn rất nhiều người biết đến hát mừng về cách Đức Chúa Giê-xu đã làm ứng nghiệm các lời tiên tri về một Đấng Mê-si-a trong Cựu Ước.

Chúa Giê-xu còn nhiều điều hơn Thập Tự Giá

Toàn bộ sự tập trung chủ yếu là vào việc Chúa Giê-xu được giáng sinh vào trong thế gian để cuối cùng chết trên thập tự giá. Ngài chính là phương tiện của sự tha thứ cho tội lỗi của chúng ta và vì vậy, là cánh cửa cho chúng ta trở về với gia đình của Đức Chúa Trời (Giăng 3:16). Nói cách khác, khi phần lớn Cơ Đốc nhân nghĩ về Chúa Giê-xu, họ nghĩ ngay đến thập tự giá. Như vậy vẫn còn thiếu một số điều.

Sự kiện Đức Chúa Trời trở nên con người trong Chúa Giê-xu bị sai lạc một chút khi chú tâm đến thập tự giá. Phần lớn Cơ Đốc nhân không nhận ra rằng Đức Chúa Trời *cần thiết* để trở thành người vì nhiều lý do: để hoàn thành tất cả các giao ước của Cựu Ước và đảo ngược các kết quả của những cuộc nổi loạn siêu nhiên mà chúng ta đã nói đến ở trên.

Niềm hy vọng rằng một ngày nào đó, con người vẫn có thể ở với Đức Chúa Trời mãi mãi đã được giữ cho sống động bởi sự từ chối xóa sạch loài người hay hủy bỏ kế hoạch của Đức Chúa Trời. Ngài vẫn quay trở lại với loài người, ban cho họ sự tha thứ và một mối liên hệ với Ngài. Đức Chúa Trời đã muốn họ tin cậy và chúng tỏ họ đã tin cậy bằng cách sống hòa hợp với Ngài và với nhau. Nhưng các con cái của Đức Chúa Trời đã luôn luôn chối bỏ Ngài. Có vẻ như mỗi lần Đức Chúa Trời phán bảo: “Các con vẫn có thể ở với Ta—hãy tin như thế và rời cho Ta thấy lòng các con đang ở đâu,” thì nan đề càng trở nên trầm trọng hơn. Kinh Thánh sử dụng phép so sánh về đàn chiên tan lạc không người chăn để mô tả xu hướng này (Ê-sai 53:6; Mat 9:36). Sự suy luận đó khá đúng mục tiêu.

Như tôi đã ghi chú trong phần cuối của chương trước, các con của Đức Chúa Trời cần có những tấm lòng mới và sự hiện diện của Đức Chúa Trời để giúp họ tin cậy. Họ cần một phương tiện để được cứu khỏi chính bản thân họ và khỏi một số phận mà không bao gồm cuộc sống vĩnh hằng với Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương họ. Cần phải có một cách để Đức Chúa Trời có thể giữ các lời hứa của Ngài, để đảo ngược lời nguyền của sự chết, và để giúp loài người của Ngài tiếp tục giữ đức tin của họ.

Giải pháp của Đức Chúa Trời cho những vấn đề này là triệt để. Ngài đã phải *trở thành một con người*. Ngài đã phải gia nhập vào loài người. *Đây là điểm Chúa Giê-xu bước vào câu chuyện*. Chúa Giê-xu là Đức Chúa Trời thành người (Giăng 1:1, 14-15; Côi 1:15-20; 2:6-9). Ngài là giải pháp cho mỗi một chướng ngại vật này.

Chỉ bằng cách chết thay cho cả nhân loại thì lời nguyên sự chết trên nhân loại mới được hóa giải. Điều đó có nghĩa là cái chết như thế phải được theo sau là một sự phục sinh, một điều mà chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện. *Chúa Giê-xu là giải pháp cho những gì đã xảy ra tại Ê-đên*.

Bạn còn nhớ giao ước của Đức Chúa Trời với Áp-ra-ham không? Đức Chúa Trời đã can thiệp một cách siêu nhiên để làm cho Áp-ra-ham và Sa-ra có một con trai. Đó là sự khởi đầu của dân tộc Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã bảo Áp-ra-ham rằng một trong những con cháu của ông sẽ ban phước cho các nước mà Đức Chúa Trời đã từ bỏ tại Ba-bên. Nhưng một con người bình thường làm sao có thể làm được như thế? Chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể là một hậu tự trung thành của Áp-ra-ham là người có thể làm trọn lời hứa của giao ước đó để ban phước cho các nước khác ngoài Y-sơ-ra-ên. Chúa Giê-xu là chính là hậu tự đó của Áp-ra-ham (Mat 1:1; Lu-ca 3:34). Ngài chính là hậu tự đã được hứa ban là người sẽ giải cứu những người ở các nước đã bị chia rẽ (“Dân ngoại”) khỏi các thần khác để họ có thể gia nhập lại vào gia đình Đức Chúa Trời (Ga 3:16-18; 26-29). *Chúa Giê-xu là giải pháp cho việc làm trọn giao ước với Áp-ra-ham*.

Chúa Giê-xu cũng là hậu tự của Đa-vít, vì vậy, Ngài chính là một vị vua hợp pháp (Mat 1:1; Lu 1:32; Rô 1:3). *Chúa Giê-xu là giải pháp cho việc làm trọn giao ước với Đa-vít*. Ngài đã có một tổ phụ hợp pháp và trung thành hoàn toàn với Đức Chúa Trời. Ngài không bao giờ bất tuân với Đức Chúa Trời. Ngài không bao giờ phạm bất cứ tội lỗi nào (2 Cô 5:21; Hê 4:15; 1 Phi 2:22). Sự thật Ngài không bao giờ phạm tội cũng có ý nghĩa là Ngài là một tấm gương hoàn hảo cho mục đích của luật pháp Đức Chúa Trời và giao ước được hình thành tại Si-nai. Chúa Giê-xu chính là người mang hình ảnh Đức Chúa Trời tột bậc nhất (2 Cô 4:4; Côi 1:15). Ngài chính là hình ảnh minh họa làm thế nào để phản ảnh Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm theo gương của Chúa Giê-xu (2 Cô 3:18; Côi 3:10). Như chúng ta sẽ thấy, đó cũng chính là ý nghĩa của việc trở thành môn đồ (1 Phi 2:21).

Việc Đức Chúa Trời thành người là một ý tưởng rất khó nắm bắt. Đức Chúa Trời có thể trở thành người bởi vì Ngài có hơn một thân vị. Ngài là ba thân vị hoàn toàn giống nhau về bản chất. Kinh Thánh dùng từ “Đức Chúa Cha”, “Đức Chúa Con” và “Đức Thánh Linh” để phân biệt ba thân vị này. Cơ Đốc nhân gọi kết quả của việc đặt tên này là Ba Ngôi. “Đức Chúa Con” đã trở thành một người là Chúa Giê-xu (Giăng 1:1, 14-15). Các nhà thần học gọi việc đó là *sự nhập thể*, một từ có nghĩa là Đức Chúa Trời “trở nên xác thịt.” Chúa Giê-xu chính là con người duy nhất mà Đức Chúa Cha tin cậy để làm trọn các giao ước.

Bạn có lẽ nhớ lại rằng tôi từng đề cập trong các phần trước là Đức Chúa Trời đã biết “từ trước khi lập thành thế gian” rằng Ngài sẽ sai Con Ngài, là Chúa Giê-xu, để đem con người về với gia

đình của Ngài (Êph 1:1-14; 1 Phi 1:20). Điều kỳ diệu là Đức Chúa Con đã sẵn lòng trở thành người, chịu hành hạ, và chịu chết để Đức Chúa Trời có thể có một gia đình loài người. Đây là cách mà một đoạn Kinh Thánh Tân Ước mô tả cuộc trò chuyện đó:

Khi Đấng Christ vào thế gian, Ngài phán [cùng Đức Chúa Cha]: ‘Chúa không muốn sinh tể, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã chuẩn bị một thân thể cho tôi. . . . Trong sách này có chép về tôi. Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa’ (Hê 10:5, 7).

Thật tốt vì Đức Chúa Con đã sẵn lòng được sinh ra làm Giê-xu. Không chỉ có các giao ước đang gặp nguy hiểm, mà việc vượt qua nỗi đau khổ gây ra bởi các cuộc phản nghịch siêu nhiên cũng đang bị đe dọa. Chúng ta cần hiểu rằng các cuộc phản nghịch đó đã đòi hỏi Đức Chúa Trời trở thành người—bởi vì việc Đức Chúa Trời gia nhập gia đình con người của Ngài chuẩn bị cho sự giáng lâm của Đức Thánh Linh.

Sửa Chữa Nhiều Hơn Sự Sa Ngã

Bởi vì Đức Chúa Trời đã trở thành người qua Chúa Giê-xu, Ngài có thể chết. Điều đó rất quan trọng bởi vì sự chết chỉ có thể bị đánh bại bởi sự phục sinh. Bạn không thể có sự phục sinh mà không có một cái chết trước đó. Bởi vì Chúa Giê-xu cũng là Đức Chúa Trời, Ngài có quyền năng để làm cho chính Ngài sống lại (Giăng 10:17-18). Bởi vì sự chết của Chúa Giê-xu là kế hoạch của Đức Chúa Trời, từ trước khi tạo thành thế giới, Đức Chúa Trời đã biết rằng Ngài sẽ làm Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết (Công 2:23-24, 32; 3:15; 10:40; Ga 1:1).

Bởi vì sự phục sinh, khoảng cách giữa chúng ta với Đức Chúa Trời được nối lại. Sự chết đã bị đánh bại. Đó là các hậu quả của cuộc phản nghịch tại Ê-đen. Các vấn đề của A-đam và Ê-va, gây ra bởi sự cám dỗ của con rắn (Sa-tan) đã được giải quyết. Mỗi một người tin rằng sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-xu đem lại sự tha thứ tội lỗi và sự sống đời đời sẽ được ở trong gia đình của Đức Chúa Trời đời đời (Rô 4:16-25; 8:10-11; 10:9-10; 1 Cô 6:14).

Một khi Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết, Ngài phải trở về thiên đàng (“thăng thiên”). Chúa Giê-xu thăng thiên và ngồi trên ngai của Ngài bên cạnh Đức Chúa Cha (Mác 16:19; Giăng 20:17; Côi 3:1; Hê 12:2). Đây là điều được xảy ra trước cho việc sai Đức Thánh Linh, là Đấng sẽ ngự trong các tín hữu (Công 2:33; Rô 8:9-11). Chúa Giê-xu phải rời đi để Đức Thánh Linh có thể đến (Giăng 14:25-26; 15:26; 16:7; Lu 24:49).

Sự giáng lâm của Đức Thánh Linh là một sự hoàn thành giao ước mới được mô tả bởi Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên (Giê 31:31-34; Ê-xê 36:22-28). Chính Đức Thánh Linh sẽ mang đến sự chiến thắng đối với sự bại hoại (Ga 5:16-17), và công việc của Ngài sẽ còn “lớn hơn” những việc Chúa Giê-xu đã làm (Giăng 14:12). Chúa Giê-xu biết rằng sự chết và sự phục sinh của Ngài chính là chìa khóa cho giao ước mới được xảy ra. Đó là lý do tại Bữa Ăn Tối Cuối Cùng, Chúa Giê-xu đã nói với các môn đồ rằng huyết Ngài là “huyết của sự giao ước” đổ ra cho họ (Mat 26:28; Mác 14:24; Lu 22:20). Khi Chúa Giê-xu thăng thiên trở về thiên đàng và Đức Thánh Linh giáng lâm xuống đất, loài người không còn bất lực chống lại sự bại hoại nữa.

Điều quan trọng nhất là để Đức Chúa Trời xóa sạch các nan đề với việc có một gia đình loài người—những thất bại và sự phản nghịch không ngừng nghỉ—Ngài phải trở thành con người và tự mình làm trọn tất cả các điều khoản của những giao ước.

Hãy nghĩ về câu hỏi đầu tiên của tôi trong quyển sách này: Đức Chúa Trời muốn điều gì? Ngài muốn *bạn*. Và Ngài đã sai Con Trai duy nhất của mình đến thế gian trong Chúa Giê-xu để xử lý vấn đề sự chết và tội lỗi, để làm trọn các giao ước của Ngài với loài người, để Ngài có thể đem *bạn* về nhà mãi mãi. Đức Chúa Trời đã gia nhập vào gia đình loài người. Không có cách nào khác. Có rất nhiều lý do Tin Lành không liên quan gì đến hành vi của chúng ta—nhận được tình yêu và sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đây là điều lớn nhất trong đó. Thật điên rồ khi nghĩ rằng các hành vi không đúng đắn của chúng ta có thể trở nên xứng đáng. Sự giáng sinh, sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ đã không trở nên cần thiết nếu chúng ta có thể tự nhận được sự cứu rỗi.

Sa-tan và Những Thuộc Hạ của Hắn: Ai Ngu Ngốc Hơn Ai?

Có một khúc ngoặt của câu chuyện này mà tôi không muốn bạn bỏ qua. Có thể bạn đã tự nghĩ ra vài điều. Tôi biết tôi cũng vậy (nhiều lần). Nếu sự chết và sự sống lại của Chúa Giê-xu có thể đảo ngược ảnh hưởng của những gì con rắn (Sa-tan) đã làm, và ngăn cản sự gian ác lan tràn khắp thế gian, và cuối cùng là cất lấy quyền cai trị của các thần phản nghịch của các nước, *tại sao Sa-tan và các thần ác lại giết Chúa Giê-xu?* Điều đó rõ ràng là quá ngu ngốc.

Hãy nghĩ về điều đó. Chìa khóa của mọi điều trong kế hoạch của Đức Chúa Trời là sự chết của Chúa Giê-xu, bởi vì bạn cần phải có một cái chết để có thể có một sự sống lại là điều chiến thắng sự chết. Và Chúa Giê-xu không thể trở về với Đức Chúa Cha nếu sứ mạng của Ngài không hoàn thành—điều đó có nghĩa là Thánh Linh không thể đến để giải quyết sự bại hoại. Nếu Sa-tan và các quyền lực bóng tối không đụng đến Chúa Giê-xu, kế hoạch của Đức Chúa Trời đã bị thất bại. Chúng có phải là những kẻ ngu dốt siêu nhiên không?

Tôi đã viết rất nhiều về chủ đề này. Nó rất hấp dẫn. Kinh Thánh Tân Ước thật ra có trả lời câu hỏi này. Khi nói về tin lành (“phúc âm”) của Chúa Giê-xu mà ông giảng dạy, sứ đồ Phao-lô nói rằng:

Nhưng chúng tôi rao giảng sự khôn ngoan, mầu nhiệm và kín giấu của Đức Chúa Trời, điều đã được Đức Chúa Trời định sẵn từ trước các thời đại cho sự vinh quang của chúng ta. Không có người cai trị nào của đời này biết được điều đó, vì nếu biết, họ đã không đóng đỉnh Chúa vinh quang vào thập tự giá. (1 Cô 2:7-8)

“Người cai trị” là một từ mà Phao-lô dùng ở các phần Kinh Thánh khác cho các thành viên xấu xa của thế giới thần linh (Êph 3:10; 6:12; Côl 1:16). Vấn đề rất đơn giản: *Sa-tan, ma quỷ và các con trai phản nghịch của Đức Chúa Trời đã không biết kế hoạch của Đức Chúa Trời là gì.* Chúng chắc chắn đã biết Chúa Giê-xu là ai ngay khi Ngài bắt đầu chức vụ. Chúng đã gọi Chúa Giê-xu là “con trai của Đức Chúa Trời” và “con trai của Đấng Chí Cao” (Mat 4:1-11; 8:29; Mác

1:12-13, 21-24; 3:11; Lu 4:1-13, 31-37; 8:28). Kinh Thánh Cựu Ước đã nói rất rõ rằng Đức Chúa Trời vẫn muốn một gia đình loài người để cai trị cùng với Ngài giống như ý tưởng ban đầu tại Ê-đên. Sa-tan và đồng bọn của hắn có thể đã nghĩ rằng Chúa Giê-xu đến thế gian để bắt đầu một kế hoạch quan trọng. Nhưng chúng không biết được kế hoạch đó thế nào. Việc hợp lý nhất trong quan điểm của chúng là giết Ngài. Nhưng đó lại là chìa khóa cho tất cả mọi việc. Đức Chúa Trời đã làm cho chúng thành như những kẻ ngu ngốc.

Thật dễ để tặc lưỡi cho rằng Đức Chúa Trời thật khôn ngoan hơn tất cả mọi kẻ thù siêu nhiên của Ngài. Nhưng chúng ta đừng bỏ qua điểm chính này. Đức Chúa Trời gia nhập vào loài người không phải để làm cho Sa-tan và ma quỷ trở nên ngu ngốc. Ngài làm như thế vì Ngài muốn *bạn* ở trong gia đình Ngài. Ngài không cần động cơ nào khác. Bạn là đủ rồi.

Nhưng vẫn còn nhiều điều về câu chuyện này. Chúa Giê-xu đã thực hiện phần của Ngài. Chúng ta cần phải nhìn kỹ hơn vào vai trò của Thánh Linh để tìm một lý do đơn giản nhưng vĩ đại—lý do đó trực tiếp ràng buộc với vai trò của chúng ta trong việc giúp Đức Chúa Trời tuyển chọn càng nhiều người trở về gia đình Ngài càng tốt.

Chương Năm

Đức Chúa Trời Theo Đuổi Gia Đình Của Ngài

Như tôi đã lưu ý trong chương trước, sự giáng lâm của Đức Thánh Linh là sự thành toàn của giao ước mới được Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên mô tả (Giê 31:31-34; Ê-xê 36:22-28). Sự mạng của Thánh Linh trong mỗi tín hữu làm cho việc chiến thắng đối với sự bại hoại trở nên khả thi. Hãy nghĩ về điều đó như là một cú tát vào mặt các con trai sa ngã của Đức Chúa Trời. Nhưng điều đó thậm chí còn là một cuộc đột kích trực tiếp vào một bộ sậu phản diện siêu nhiên khác nữa.

Sự giáng lâm của Đức Thánh Linh đã tạo ra một chiến dịch xâm nhập chống lại các con trai của Đức Chúa Trời, là những kẻ Ngài đã chỉ định cai trị các nước mà Ngài từ bỏ (Phục 32:8)—các hữu thể siêu nhiên là những kẻ đã rời bỏ việc phục vụ Đức Chúa Trời và trở nên băng hoại, lạm dụng những dân dưới quyền cai trị của chúng (Thi 82).

Chúa Giê-xu biết tất cả những điều đó. Chúng ta có thói quen bỏ lỡ điều đó khi đọc các sách Tân Ước được viết sau sự phục sinh (Ví dụ: sách Công Vụ cho đến cuối, sách Khải Huyền).

Bắt Đầu Thời Kỳ Cuối

Sự rời đi của Chúa Giê-xu đã khiến sự giáng lâm của Đức Thánh Linh xảy đến (Giăng 14:26; 15:26; 16:7; Lu 24:49). Trong khi Chúa Giê-xu phục sinh vẫn còn trên đất, Ngài phán bảo các môn đồ Ngài những gì sắp sửa xảy đến:

Trong khi họp mặt với các sứ đồ, Ngài dặn họ: “Đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều mà các con đã nghe Ta nói. Vì Giăng đã làm báp-têm bằng nước, nhưng trong ít ngày nữa, các con sẽ được báp-têm bằng Đức Thánh Linh. . . . Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các con thì các con sẽ nhận lấy quyền năng và làm chứng nhân cho Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri cho đến cùng trái đất.” (Công 1:4-5, 8)

Nếu tiếp tục đọc sách Công Vụ, bạn sẽ không mất nhiều thời gian để nhận ra những gì Chúa Giê-xu đã nói trước. Khi Ngài rời đi (Công 1:9-11), Đức Thánh Linh sẽ đến (theo nghĩa đen) trong vinh quang rực rỡ ở chương kế tiếp.

Đến ngày lễ Ngũ Tuần, các môn đồ nhóm họp tại một chỗ. Thành linh, có tiếng động từ trời đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. Các môn đồ thấy những lưỡi như lưỡi lửa xuất hiện, tản ra và đậu trên mỗi người trong họ. Tất cả đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, bắt đầu nói các ngôn ngữ khác nhau, theo như Thánh Linh cho họ nói. (Công 2:1-4)

Phần còn lại của câu chuyện cho chúng ta biết rằng Đức Thánh Linh đã làm cho các môn đồ của Chúa Giê-xu có thể nói tất cả các loại ngôn ngữ. Họ kể câu chuyện của Chúa Giê-xu—sự chết và sống lại của Ngài—cho những người Do Thái từ khắp nơi trên thế giới. “Người Do Thái” là cái tên đặt cho người Y-sơ-ra-ên sống ở các vùng đất ngoại bang, là những người đã tản lạc khắp nơi trên thế giới trong cuộc lưu đày từ thời Cựu Ước. Những người Do Thái nghe các môn đồ của Chúa Giê-xu giảng dạy cho họ bằng chính ngôn ngữ của họ là hậu tự của dân Y-sơ-ra-ên thời Cựu Ước. Họ đã đến Giê-ru-sa-lem để dự một trong các kỳ lễ thánh theo lịch tôn giáo của người Y-sơ-ra-ên cổ đại.

Dân chúng tại Giê-ru-sa-lem là những người đã biết các môn đồ của Chúa Giê-xu là ai đã cho rằng toàn bộ những gì diễn ra cách công khai là sự điên cuồng do say rượu. Không thể bỗng dưng mà những người này có thể nói được các ngôn ngữ khác. Nhưng lúc ấy, sứ đồ Phi-e-rơ đã giải thích mọi chuyện với họ. Thật ra, ông còn làm nhiều hơn thế—ông đã cho họ điều đó:

“Thưa anh em là người Do Thái và tất cả những người ở Giê-ru-sa-lem! Hãy biết rõ điều này và lắng tai nghe lời tôi nói: Những người này chẳng phải say như anh em tưởng đâu, vì bây giờ mới là chín giờ sáng. Nhưng đây là điều Chúa đã phán qua nhà tiên tri Giô-ên: ‘Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta trên mọi xác thịt; con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri, thanh niên sẽ thấy khải tượng, và người già sẽ thấy chiêm bao. Phải, trong những ngày đó, Ta sẽ đổ Thánh Linh Ta trên các đầy tớ trai và gái Ta, và họ sẽ nói tiên tri. Ta lại sẽ làm các phép màu ở trên trời, và dấu lạ ở dưới đất. . . . Và ai cầu khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu.’ Thưa đồng bào Y-sơ-ra-ên, xin hãy nghe tôi nói đây: Đức Chúa Giê-xu người Na-xa-rét đã được Đức Chúa Trời xác chứng trước anh em bằng những việc quyền năng, các phép màu và dấu lạ. Qua Ngài, Đức Chúa Trời đã thực hiện những điều đó giữa anh em như chính anh em đều biết rõ. Ngài đã bị nộp theo kế hoạch đã định và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các ông đã mượn tay những kẻ gian ác đóng đinh Ngài trên thập tự giá và giết đi. Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại, giải thoát Ngài khỏi nỗi thống khổ của sự chết, vì nó không thể cầm giữ Ngài được. . . . Vậy sau khi đã được tôn cao ở bên phải Đức Chúa Trời và đã nhận lãnh lời hứa về Đức Thánh Linh từ nơi Cha, Ngài đổ Đức Thánh Linh ra như anh em đang thấy và nghe.” (Công 2:14-19, 21-24, 33)

Phi-e-rơ đang nói với họ những gì họ đang nhìn thấy bằng chính mắt mình, và nghe bằng chính đôi tai của mình, là một phép lạ được tạo nên bởi sự giáng lâm của Thánh Linh của Đức Chúa Trời. Ông nói với họ rằng Đức Chúa Trời đã sai Đức Thánh Linh của Ngài đến để cho họ biết những gì đã xảy ra. Đấng Christ đã đến, bị giết, và sống lại từ kẻ chết—và họ cần phải tin. Kết quả của lời giải nghĩa của Phi-e-rơ thật đáng kinh ngạc. Ba ngàn người đã “cầu khẩn danh Chúa” để được tha tội và được cứu (Công 2:41).

Đây là một điểm của câu chuyện mà người giảng thường đi tiếp (hoặc quay lại) để nói về thập tự giá. Điều đó cũng tốt và hợp lý, bởi vì thập tự giá và sự phục sinh đã dẫn đến giây phút này. Nhưng, một lần nữa, chúng ta đang bỏ lỡ một điều rất đáng chú ý về câu chuyện này.

Sự Thâm Nhập Siêu Nhiên

Hãy nhớ rằng, những gì xảy ra trong Công Vụ 2 không phải là về sự giảng lâm của Đức Thánh Linh. Sự giảng lâm của Đức Thánh Linh là một yếu tố quyết định của giao ước mới—một loạt lời hứa mới Đức Chúa Trời ban cho loài người. Nhiều Cơ Đốc nhân không nhận ra rằng điều này cũng có nghĩa là Đức Chúa Trời đã khởi động một cuộc chiến thuộc linh để lấy lại không chỉ người Do Thái là những người từng chối bỏ Chúa Giê-xu mà còn Dân ngoại, là những người từ các nước mà Đức Chúa Trời đã từ bỏ từ thời Thập Ba-bên. *Đức Chúa Trời đang tìm kiếm gia đình của Ngài*, và các con cái Ngài ở đâu không quan trọng. Ngài muốn họ và sẽ tìm được họ.

Phân đoạn chúng ta vừa đọc trong Công Vụ 2 cho chúng ta biết Đức Thánh Linh đến với cơn gió và ngọn lửa (Công 2:2-3). Lửa và “khói thiêu cháy” là những yếu tố trong các khái niệm về sự hiện diện của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước (Xuất 13:21-22; Ê-xê 1:4, 13, 27). Có lúc, Đức Chúa Trời đến trong một “con lóc” (Ê-sai 6:4, 6; Ê-xê 1:4; Gióp 38:1; 40:6). Những người Do Thái nghe sứ điệp của Phi-e-rơ và nhìn thấy sự giảng lâm của Đức Thánh Linh bằng chính mắt mình đã hiểu rằng ngày cứu rỗi đã đến.

Hãy nghĩ về những gì xảy ra trong cảnh tượng này. Ba ngàn người Do Thái, sinh sống tại các nước mà tổ phụ của họ từng lưu lạc, đã đến Giê-ru-sa-lem để dự một nghi lễ tôn giáo. Họ đã chứng kiến sự giảng lâm của Đức Thánh Linh và nghe nói về Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế, và những gì Ngài đã làm. Họ tin Chúa Giê-xu. Họ trở nên Cơ Đốc nhân, môn đồ của Ngài. Bạn cho rằng họ sẽ làm gì tiếp theo đó?

Họ đã trở về nhà.

Tại sao điều này quan trọng? Bởi vì bây giờ các nước bị tản lạc và phân rẽ đã có ba ngàn nhà truyền giáo được đặt để ở đó. Họ giống như những đặc vụ bí mật, được cài cắm trong lãnh thổ thù địch dưới sự cai trị của các thần khác. Họ sẽ là các công cụ đầu tiên của Đức Chúa Trời để nhân rộng gia đình con người của Ngài. Họ là làn sóng thứ nhất. Công tác của họ? Cũng cùng một công tác mà Chúa Giê-xu đã ban cho các môn đồ Ngài: Đại Mạng Lịnh. Cơ Đốc nhân biết rất rõ các câu Kinh Thánh này:

Vậy, hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp-têm cho họ và dạy họ giữ mọi điều mà Ta đã truyền cho các con. Và này, Ta luôn ở với các con cho đến tận thế. (Mat 28:19-20)

Nhưng một lần nữa, chúng ta lại bỏ lỡ điều gì đó. Đại Mạng Lịnh là đúng. Nhưng tôi đã bỏ qua câu 18, là câu thường bị bỏ lỡ khi người ta nói về sứ mạng truyền giáo của chúng ta. Đây là câu nói đầy đủ của Chúa Giê-xu với một điều quan trọng được in đậm:

Đức Chúa Giê-xu đến và phán với họ rằng: “**Tất cả thẩm quyền trên trời và dưới đất đã giao cho Ta.** Vậy, hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp-têm cho họ, và dạy họ giữ mọi điều mà Ta đã truyền cho các con. Và này, Ta luôn ở với các con cho đến tận thế. (Mat 28:18-20)

Bạn đã nhận ra điều đó chưa? Đức Chúa Giê-xu có tất cả thẩm quyền trên trời và *dưới đất*. Phần thẩm quyền trên trời có vẻ dễ hiểu. Chúa Giê-xu đã được cất lên trời và ngồi bên phải Đức Chúa Trời (Côl 3:1; Hê 12:2). Nhưng còn phần “trên đất” nghĩa là gì? Điều này dễ bị bỏ lỡ. Sự thắng thiên của Ngài—là điều đến một cách đương nhiên sau sự phục sinh của Ngài—đã đánh dấu sự chấm dứt thẩm quyền của những kẻ đã nắm quyền trên đất kể từ lúc đó. Đó là những ai? Các con trai sa ngã của Đức Chúa Trời, là những kẻ được chỉ định cai trị các nước mà Đức Chúa Trời từng từ bỏ (Phục 32:8).

Ngươi Không Có Việc Gì Ở Đây

Hàm ý của sự phục sinh và việc Chúa Giê-xu trở về trời có nghĩa là thẩm quyền của các con trai phản nghịch của Đức Chúa Trời giờ đây đã trở nên vô giá trị và bị vô hiệu hóa. Chúng không còn có quyền cai trị hợp pháp trên dân của các nước đó nữa. Sự cứu rỗi không chỉ dành cho dân Y-sơ-ra-ên (Do Thái), cho dù Đấng Cứu Thế là một hậu tự của Áp-ra-ham và Đa-vít. Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế cho tất cả mọi người, là chủ tể hợp pháp của tất cả các nước. Sự phục sinh, sự thắng thiên và sự giáng lâm của Đức Thánh Linh đã đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ cuối cùng của các con trai sa ngã của Đức Chúa Trời. Chúng đã mất đi quyền hợp pháp của mình.

Điều này giải thích tại sao Tân Ước liên kết sự phục sinh và thắng thiên với sự thất bại của thẩm quyền siêu nhiên của sự tối tăm. Khi Đức Chúa Trời “khiến Ngài [Chúa Giê-xu] sống lại từ cõi chết” (Côl 2:12) tội lỗi của chúng ta không chỉ được tha thứ (Côl 2:13-14), mà “Ngài đã phế bỏ các quyền thống trị, các thế lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng, và bêu chúng ra giữa thiên hạ” (Côl 2:15). Hãy nhớ lại rằng “quyền thống trị và thế lực” là những từ mà Phao-lô dùng để nói về các con trai siêu nhiên sa ngã của Đức Chúa Trời, là những kẻ đã trở nên các thần ác của các nước trong thời kỳ Cựu Ước (Rô 8:38; 1 Cô 15:24; Êph 1:21; 2:2; 3:10; 6:12; Côl 1:13).

“Các quyền thống trị và thế lực” này là cách diễn đạt ưa thích của sứ đồ Phao-lô để mô tả các quyền lực tối tăm bị đánh bại. Sau khi sống lại từ cõi chết, Chúa Giê-xu “đã lên trời, đang ngự bên phải Đức Chúa Trời, được các thiên sứ, các chủ quyền và mọi thế lực suy phục” (1 Phi 3:22). Khi Đức Chúa Trời khiến Chúa Giê-xu sống lại và đặt Chúa Giê-xu ngồi bên phải của Ngài, Chúa Giê-xu đã được đặt “vượt trên” tất cả mọi quyền thống trị, mọi thẩm quyền, mọi thế lực, mọi chủ quyền, “không chỉ trong đời này mà cả đời sắp đến nữa” (Êph 1:20-21). Trong đời sắp đến, Chúa Giê-xu sẽ “giao vương quốc lại cho Đức Chúa Trời là Cha sau khi Ngài đã hủy diệt hết mọi thế lực cai trị, mọi thẩm quyền, mọi sức mạnh” (1 Cô 15:24).

Phao-lô đã xem sự phục sinh và sự thắng thiên đánh dấu khởi điểm cho kết cuộc của các con trai sa ngã của Đức Chúa Trời là những kẻ đã được phân chia trên các nước. Không có gì ngạc nhiên

khi ông cũng kết nối ý tưởng đó với sự cứu rỗi cho dân ngoại, là dân của các nước bị từ bỏ. Chúa Giê-xu phục sinh và Đức Thánh Linh sẽ giải cứu dân ngoại khỏi các quyền lực tối tăm là những kẻ đã áp bức và lạm dụng họ (Thi 82:2-5).

Hãy nhớ lại rằng Đức Chúa Trời đã hiện ra với Áp-ra-ham ngay sau khi phân chia các nước tại Ba-bên. Ngài phán với Áp-ra-ham rằng qua ông và dòng dõi ông, tất cả các nước khác sẽ được phước. Phao-lô, vị sứ đồ của dân ngoại hiểu lời hứa ấy rất rõ. Ông viết rằng Chúa Giê-xu đã “khẳng định những lời hứa” đã ban cho Áp-ra-ham và dòng dõi ông “khiến dân ngoại tôn vinh Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài” (Rô 15:8-9).

Phao-lô không kết thúc ở đó. Ông rất hay trích dẫn Cựu Ước để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời chưa bao giờ từ bỏ các nước ngoại bang. Ngay từ đầu, Ngài vẫn muốn họ ở trong gia đình Ngài. Phao-lô đã biết rằng Đấng Cứu Thế, được gọi là “cội rễ Giê-sê” trong Cựu Ước (Giê-sê là cha của vua Đa-vít) “sẽ đứng lên làm ngọn cờ cho các dân tộc; các nước đều tìm đến Ngài” (Ê-sai 11:10). Phao-lô biết rằng các nước bị từ bỏ sẽ có ngày thờ phượng Đức Chúa Trời Chân Thần (Thi 117:1).

Chương trình này—một chiến dịch tranh chiến thuộc linh—được phát động khi Đức Thánh Linh giáng lâm và 3.000 người tin nhận Chúa Giê-xu (Công 2). Các tân tín hữu đó đã trở về đất nước của họ. Tin Lành của Chúa Giê-xu xâm nhập vào các nước ở dưới quyền cai trị của các thế lực siêu nhiên thù địch. Kinh Thánh nói đến việc này như là sự phát triển của “vương quốc” Đức Chúa Trời. Khi con người xoay bỏ các thần ác và bại hoại là những thần không thể ban cho họ sự sống đời đời và trở nên thành viên của gia đình Đức Chúa Trời, vương quốc của Đức Chúa Trời phát triển. Khi một nước thu hẹp lại thì nước khác sẽ mở rộng.

Vương quốc của Đức Chúa Trời vì thế đã có ở đây theo một ý nghĩa nào đó . . . nhưng chưa được trọn vẹn theo ý nghĩa khác. Không có một phút giây nào trôi qua mà Đức Chúa Trời ngừng theo đuổi các con cái Ngài yêu dấu và mong muốn. Bàn tay vô hình của Ngài ở khắp mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh, ảnh hưởng và ban năng lực cho các con cái Ngài lớn lên trong gia đình của Ngài. Một ngày nào đó, kế hoạch của Đức Chúa Trời sẽ đạt được mức cao nhất. Mọi thứ sẽ trở lại như lúc ban đầu. Phần kết của câu chuyện chính là phần là tác giả đã dự tính trước từ ban đầu.

Chương Sáu

Đức Chúa Trời Ở Với Gia Đình Ngài Mãi Mãi

Tôi đã kết thúc chương trước với một sự đoan chắc vững vàng về một số luận điểm khác nhau. Đấng Christ đã sống lại. Tất cả những ai đặt niềm tin của mình vào những gì Ngài đã làm trên thập tự giá và sự sống lại của Ngài làm phương tiện cứu rỗi duy nhất sẽ nhận được sự sống đời đời. Nhưng trong khi chúng ta *đã* là thành viên của vương quốc của Đấng Christ (Côl 1:13), vương quốc đó *vẫn chưa* đến một cách trọn vẹn và đầy đủ.

Điều đó cũng đúng về sự thất bại và sự hủy diệt của Sa-tan và các con trai sa ngã khác của Đức Chúa Trời. Việc đó *đã* đang xảy ra, nhưng *vẫn chưa* được nhận thấy. Sa-tan không có quyền—không có quyền cai trị, không có quyền lực của sự chết—trên bất kỳ thành viên nào của vương quốc Đức Chúa Trời. Qua Chúa Giê-xu chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời, và Chúa Giê-xu đã chinh phục sự chết để chúng ta có thể được sống lại trong sự sống vĩnh cửu với Ngài và Đức Chúa Trời là Cha (Rô 6:8-9; Rô 8:11; 1 Cô 6:14; 15:42-49). Tuy nhiên, “kẻ cầm quyền của chốn không trung, là thần hiện đang hành động trong những con cái không vâng phục” (Ê 2:2) vẫn còn đang sống và sống khỏe ngày nay.

Tương tự như thế, các quyền lực tối tăm đã bị trút phế. Nhưng chúng chưa chịu đầu hàng. Chúng chống đối, tranh đấu cho một trận thua. Mỗi một người nhận được sự cứu rỗi được ban cho bởi Đức Chúa Trời qua Chúa Giê-xu được “giải thoát . . . khỏi quyền lực của bóng tối, và [được] đem . . . vào vương quốc của Con yêu dấu Ngài” (Côl 1:13). Khi vương quốc của Đức Chúa Trời lớn mạnh, thì vương quốc của bóng tối phải thu hẹp lại.

Thật dễ bị lạc lối trong việc tội ác vẫn hiện diện và sự đau khổ của thế gian thay vì nhìn vào tương lai. Đôi lúc chúng ta khó nhớ rằng Chúa Giê-xu đã “hi sinh chính mình vì tội lỗi chúng ta để cứu chúng ta khỏi đời gian ác này, đúng theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Cha chúng ta” (Ga 1:4).

Kinh Thánh không lên án tình trạng tiến thoái lưỡng nan này. Kinh Thánh nói rất thật về điều đó. “Tất cả tạo vật đều than thở và quặn thắt cho đến ngày nay” “nhiệt thành, thiết tha trông mong sự hiện ra của con cái Đức Chúa Trời. . . . [để] được giải phóng khỏi thân phận nô lệ cho sự hư nát, để chung hưởng sự tự do trong vinh quang của con cái Đức Chúa Trời” (Rô 8:18-21).

Dấu Chấm Than Của Câu Chuyện

Trong phần còn lại của câu chuyện, tôi muốn tập trung vào một cái kết kỳ diệu. Mỗi một bản anh hùng ca vĩ đại đều có một kết thúc đáng nhớ, bạn biết mà. Câu chuyện Kinh Thánh cũng không ngoại lệ. (Nếu bạn đang mong chờ thấy những điều kỳ diệu như tiếng đàn hạc hay những đám mây, thì hãy làm quen với sự thất vọng đi).

Chúng ta có xu hướng quy kết cảnh cuối cùng của câu chuyện Kinh Thánh trong các từ ngữ của những gì chúng ta *hiểu được*. Ví dụ như chúng ta sẽ có sự sống đời đời, sẽ không còn sự chết. Điều đó thật thú vị, nhưng “sự sống đời đời” không nói lên được nhiều điều. Nó chỉ là một cách mô tả về thời gian tồn tại, chứ không phải về chất lượng.

Phẩm chất của sự sống đời đời thể hiện rõ nét hơn trong tâm trí chúng ta khi chúng ta xem xét phần kết của câu chuyện như cuộc sống tại một Ê-đen mới toàn cầu. Sách Khải Huyền, sách cuối cùng của Kinh Thánh hoàn tất câu chuyện với hình ảnh giống như Ê-đen (Khải 21-22). Đức Chúa Trời ở đó. Thiên đàng đã trở lại với đất. Chúa Giê-xu ở đó. Cây sự sống ở đó. Vườn Ê-đen này thật ra còn tốt đẹp hơn vườn Ê-đen ban đầu. Tội ác đã đến rồi đi. Không có sự phản nghịch nào chờ sẵn để bùng nổ trong thế giới. Muôn vật vì thế hoàn toàn lạc quan. Không có bệnh tật hay chết trong bất cứ nơi nào trong cây cối, muôn thú, hoặc kinh nghiệm của con người. Không có động vật ăn thịt hay bạo lực. Cuộc sống đó không hề giống như những gì chúng ta trải nghiệm được.

“Thiên sứ vườn Ê-đen” giúp chúng ta hiểu rõ hơn những gì chính Kinh Thánh nhấn mạnh ở đỉnh điểm câu chuyện. Phân đoạn Kinh Thánh Rô 8 mà tôi đã đưa vào bên trên điều chỉnh suy nghĩ của chúng ta một chút để mang lại cực điểm thật của kế hoạch của Đức Chúa Trời: “sự hiện ra của con cái Đức Chúa Trời. . . vinh quang của con cái Đức Chúa Trời.” Vâng, muôn vật than thở để được làm mới lại, nhưng sự giải cứu đó được liên kết với sự vinh hiển của gia đình loài người của Đức Chúa Trời.

Nói cách khác, *chúng ta* là quân cờ cuối của những gì Đức Chúa Trời đã và đang làm. *Địa vị của chúng ta* là con cái Ngài vĩnh viễn phù hợp với sự hiện diện của Ngài và cùng hiện diện với Ngài mãi mãi, chính là tuyến đầu của câu chuyện Kinh Thánh. *Nơi* chúng ta sống chỉ là bối cảnh (chắc chắn là ngoạn mục). Sự hiện thấy cuối cùng của sách Khải Huyền về Ê-đen mới giúp tôi nhận ra điểm này khi nó bắt đầu cảnh cuối theo cách này:

Khi ấy tôi thấy trời mới đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã qua đi, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới; từ nơi Đức Chúa Trời ở trên trời xuống, chuẩn bị sẵn như cô dâu trang điểm chờ chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ ngài nói rằng: **“Kìa, đền tạm của Đức Chúa Trời với loài người! Ngài sẽ ở với họ và họ sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với họ.”**

Nhân Dạng Đời Đời

“Sự hiện ra của con cái Đức Chúa Trời. . . vinh quang của con cái Đức Chúa Trời” là một cách nói rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ được biến đổi và trở nên giống như Chúa Giê-xu. Như sứ đồ Giăng đã nói: “Thưa anh em yêu dấu, hiện bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời; còn chúng ta sẽ như thế nào thì chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì chúng ta sẽ thấy Ngài như Ngài vốn có vậy” (1 Giăng 3:2). Ý tưởng tương tự cũng được bày tỏ bằng những cách khác:

Vì những người Ngài đã biết trước thì Ngài cũng định sẵn cho họ trở nên giống như hình ảnh Con Ngài, để Con ấy được làm con trưởng giữa nhiều anh em. (Rô 8:29)

Nhưng chúng ta là công dân trên trời, và nơi ấy, chúng ta trông đợi Chúa và Cứu Chúa là Đức Chúa Giê-xu Christ. Ngài sẽ biến hóa thân thể thấp hèn của chúng ta trở nên giống như thân thể vinh quang của Ngài, dùng năng quyền khiến muôn vật quy phục Ngài. (Phil 3:20-21)

Số phận của chúng ta là trở thành những người mang hình ảnh hoàn hảo của Đức Chúa Trời theo cách của người mang hình ảnh tối thượng của Ngài—Chúa Giê-xu. Điều đó đã diễn ra: “Tất cả chúng ta đều để mặt trần chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, được biến đổi trở nên giống như hình ảnh Ngài, từ vinh quang đến vinh quang” (2 Cô 3:18). Kinh Thánh chấm dứt câu chuyện của chúng ta với sự sống lại và sự biến hóa. Chúng ta được sống lại trong sự sống đời đời và được ban cho một thân thể vinh quang, cũng như thân thể mà Chúa Giê-xu đã có sau khi Ngài phục sinh. Phao-lô nói về điều đó như là một “hình thể thuộc về trời” (1 Cô 15:35-58).

Phân đoạn Kinh Thánh yêu thích của tôi về định mệnh cuối và sự vinh hiển của chúng ta thì lại hơi khó hiểu hơn một chút. Đó là quang cảnh trong sách Hê-bơ-rơ khi mà Chúa Giê-xu giới thiệu chúng ta với Đức Chúa Trời và giới thiệu Đức Chúa Trời với chúng ta. Chúa Giê-xu đứng trước Đức Chúa Trời và “hội chúng,” các con trai trên trời của Đức Chúa Trời. Ngài thừa nhận cách mạnh mẽ rằng Ngài sẽ không hổ thẹn mà gọi chúng ta là anh em trong gia đình đó (Hê 2:11) và rồi Ngài nói với Đức Chúa Trời và các thành viên siêu nhiên của gia đình: “Con sẽ truyền danh Chúa cho anh em Con; và ca ngợi Ngài giữa hội chúng. . . . Nay, Ta cùng với con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ta” (Hê 2:12).

Đây chính là định mệnh cuối cùng của bạn—trở nên thành viên hợp pháp và vĩnh viễn của gia đình Đức Chúa Trời. Cuối cùng, bạn thuộc về gia đình Đức Chúa Trời. Đó là điều Ngài muốn ngay từ lúc ban đầu Đó là những gì tất cả muôn vật đều trông đợi.

Mối Quan Hệ Hợp Tác Vĩnh Cửu

Bạn có bao giờ bàn luận cuộc sống tại trời mới sẽ như thế nào không? Tôi đã nghe nhiều người mô tả nó như là buổi nhóm thờ phượng không ngừng nghỉ, hay là những giờ hỏi đáp không ngưng cùng với Chúa Giê-xu, hay là một buổi chào mừng của Hội Thánh vinh quang. (Cái cuối cùng làm một người hướng nội như tôi hơi sợ).

Trong khi chúng ta có thể suy luận ra một vài điều bằng cách tưởng tượng ra cuộc sống tại vườn Ê-đen toàn hảo sẽ diễn ra thế nào, Kinh Thánh không cho biết đầy đủ về trải nghiệm đó. Những gì Kinh Thánh nói không giống như những suy đoán liệt kê ở trên. “Người nào thắng,” giữ được đức tin của mình nơi Chúa Giê-xu, sẽ nhận được “thảm quyền trên các nước” (Khải 2:26). Chúa Giê-xu sẽ cho người đó “ngồi với Ta trên ngai Ta” (Khải 3:21). Một ngày nào đó, chúng ta sẽ “xét xử các thiên sứ” (1 Cô 6:3).

Các cụm từ này có nghĩa là gì? Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách hỏi *bây giờ* ai cai trị các nước. Câu trả lời là các con trai của Đức Chúa Trời được phân chia các nước tại Ba-bên. Nói cách khác, các nước hiện giờ vẫn chưa hoàn toàn (thậm chí gần như chưa) được lấy lại bởi Đức Chúa Trời. Sự lớn mạnh của vương quốc Đức Chúa Trời là một tiến trình dần dần như chúng ta đã lưu ý—một quá trình “đã được” bắt đầu nhưng chưa hoàn tất. Khi tiến trình này hoàn tất vào ngày sau rốt, các tín hữu sẽ “xét xử các thiên sứ”—chúng ta sẽ phán xét các con trai sa ngã của Đức Chúa Trời bằng cách thay thế họ. Chúng ta sẽ cai trị các nước cùng với Chúa Giê-xu, Vua của chúng ta—anh của chúng ta.

Mỗi lần nói về ý tưởng này, tôi đều có các câu hỏi không thể tránh được: Chúng ta sẽ có những nhiệm vụ gì? Có tín hữu nào sẽ có quyền hơn các tín hữu khác không? Tôi có trở thành sếp của một tín hữu khác không? Làm thế nào mà tất cả chúng ta đều là người cai trị? Công việc của chúng ta có cho thấy ai có quyền hơn ai không?

Đó là những thắc mắc có thể hiểu được *từ những con người sống trong một thế giới sa ngã và bất toàn*. Cách nhìn của chúng ta bị làm hỏng bởi thế giới hư hại và đầy lỗi lầm mà chúng ta đang trải nghiệm. Nhưng Kinh Thánh không mô tả định mệnh cuối cùng của chúng ta theo mối quan hệ ông chủ-nhân viên. Đó là mối quan hệ cha-con. Chúng ta, con cái của Đức Chúa Trời cùng làm việc *với* Ngài cùng các anh chị em của mình, cả con người lẫn anh em trên trời. Giờ đây chúng ta cùng mang hình ảnh Đức Chúa Trời với nhau theo cách chúng ta được định sẵn. Và người anh mà chúng ta cần nhìn vào nhiều nhất là Chúa Giê-xu. Tất cả con cái của Đức Chúa Trời đều được làm cho giống như Ngài, người mang hình ảnh tối thượng của Cha chúng ta.

Quan điểm ở đây là việc chúng ta cai trị tại Ê-đen mới không nói về cấp bậc; mà là về *sự đồng công hợp tác trong gia đình*. Khi tất cả thành viên của gia đình được vinh quang, nhu cầu về thứ bậc được giám sát sẽ biến mất.

Nói thật, chúng ta không thể tưởng tượng ra một điều gì như vậy. Chúng ta sống trong một thế giới băng hoại. Đức Chúa Trời muốn chúng ta—Ngài muốn *bạn*—kinh nghiệm cuộc đời với Ngài theo cách Ngài đã định. Và một ngày nào đó, chúng ta sẽ như vậy. Như Kinh Thánh chép:

“Những gì mắt chưa thấy, tai chưa nghe,
và lòng chưa nghĩ đến
Thì Đức Chúa Trời đã dành sẵn
cho những người yêu mến Ngài.” (1 Cô 2:9)

Tóm Tắt và Giới Thiệu

Bây giờ bạn biết Kinh Thánh thật sự nói về điều gì. Đó là một câu chuyện kỳ diệu.

Có lẽ bạn đang tự hỏi từ chỗ này chúng ta sẽ đi đến đâu đây. Có một vài khái niệm quan trọng để suy nghĩ dựa theo kết quả của câu chuyện.

Trong phần đầu của câu chuyện, tôi đã viết về Áp-ra-ham:

Sứ đồ Phao-lô đã dùng Áp-ra-ham như một ví dụ của lòng trung thành tin cậy (Rô 4:1-12). Áp-ra-ham đã tin và được Chúa chấp nhận *trước khi* ông vâng theo bất cứ luật lệ nào. Các luật lệ đó là về việc chúng tỏ rằng ông tin. Chúng không thay thế sự tin cậy. Sự tin cậy (đức tin) là điều thiết yếu. Sự trung thành với niềm tin đó—đối với Đức Chúa Trời—là điều chúng ta sẽ nói sau. Ngày nay, chúng ta gọi điều đó là môn đồ hóa. Sự tin tưởng và lòng trung thành là hai việc khác biệt. Chúng có liên quan nhưng không thể thay thế cho nhau. Sự cứu rỗi và môn đồ hóa cũng giống như thế.

Phần đoạn đó là bản đồ dẫn đường cho chúng ta suốt chặng đường còn lại. Từ ngữ “lòng trung thành tin cậy” sẽ là chỉ dẫn của chúng ta. Tôi sẽ minh họa:

“SỰ TIN CẬY”

Trong phần sau, chúng ta sẽ nói về Tin Lành. Chúng ta sẽ bàn xem Tin Lành là gì và không phải là gì. Chúng ta sẽ học hỏi Tin Lành có nghĩa là gì—nội dung nào của Tin Lành dựa trên lời Kinh Thánh. Điều đó là quan trọng bởi vì **tin cậy** vào Tin Lành là cách chúng ta trở thành thành viên của gia đình Đức Chúa Trời. Đó là cách chúng ta được cứu rỗi. Sự cứu rỗi là bởi đức tin. Đó là cách mà Đức Chúa Trời ban sự cứu rỗi, con đường Ngài đã tạo ra để gia nhập vào gia đình Ngài. Đó là tất cả trọng tâm mà Chúa Giê-xu đã thực hiện trong đó.

“LÒNG TRUNG THÀNH”

Trong phần cuối của quyển sách này, chúng ta sẽ tìm hiểu về môn đồ hóa. “Môn đồ” là từ có nghĩa là “người đi theo.” Là một môn đồ của Chúa Giê-xu nghĩa là đi theo Ngài—bắt chước Ngài. Chúa Giê-xu phán: “Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha” (Giăng 14:7, 9). Chúa Giê-xu đã sống một lối sống bày tỏ rằng Ngài yêu mến Đức Chúa Trời—rằng Ngài luôn **trung thành** với Đức Chúa Cha và chương trình của Ngài. Môn đồ hóa là cách chúng ta bày tỏ rằng chúng ta yêu Chúa Giê-xu và yêu mến Đức Chúa Trời. Điều đó *không phải* là để nhận được tình yêu của Đức Chúa Trời. Đó là cách chúng ta cảm ơn Chúa Giê-xu vì Ngài đã hoàn thành chương trình của Đức Chúa Trời để cứu chúng ta. Điều đó không phải để thay thế hay là thêm thắt vào những gì Chúa Giê-xu đã làm cho sự cứu rỗi của chúng ta. Đó là cách chúng ta bày tỏ rằng chúng ta tin cậy vào những việc Ngài đã làm vì sự cứu rỗi của chúng ta (Gia 2:14-26).

Như tôi đã từng nói, sự tin cậy và lòng trung thành là hai điều liên quan với nhau, nhưng khác biệt với nhau. Chúng không thể thay thế cho nhau. Cũng giống như sự cứu rỗi và môn đồ hóa.

Chúng ta tin cậy Tin Lành để có được sự cứu rỗi cho mình. Chúng ta bày tỏ lòng trung thành với Chúa Cứu Thế của mình bằng cách trở nên môn đồ Ngài.

Phần II: Phúc Âm

Chương Bảy

Phúc Âm Là Gì?

Có vẻ hơi kỳ lạ khi hỏi câu hỏi đó ở phần chuyển ý này. Chúng ta vừa dành một ít thời gian hữu ích để đi qua câu chuyện Kinh Thánh, câu chuyện Đức Chúa Trời mong muốn chúng ta ở trong gia đình Ngài thế nào. Chúng ta gia nhập vào gia đình đó bằng việc tin cậy vào phúc âm.

Tôi đã khám phá ra rằng nhiều người đi nhà thờ nhưng không thật sự hiểu rõ phúc âm. Một số người không thể phát âm được từ đó. Những người khác *có thể* diễn đạt một cách xúc tích thì luôn tranh chiến với việc đầu hàng tính đơn giản của nó. Họ chịu sự khổ sở ngấm ngấm bên trong để thật sự tin cậy rằng phúc âm là tất cả những gì cần thiết để có sự sống đời đời.

Một số người trong các bạn đọc có thể tự hỏi tôi đang nói về cái gì vậy. Dù vậy, tôi sẵn sàng cược rằng khi tôi giải thích điều tôi muốn nói đến, hoặc là bạn sẽ thấy chính mình hay ai đó mình quen biết trong những gì tiếp theo đây.

Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc định nghĩa phúc âm. Tôi sẽ hỏi một vài câu hỏi quan trọng cập theo để chúng ta xem xét và làm rõ. Chúng ta cũng cần phải nói về những gì mà phúc âm *không phải là*. Khi đến phần đó của cuộc trò chuyện, bạn sẽ nhận thấy tôi có ý gì khi đề cập đến sự tranh chiến.

Phúc Âm Là Gì?

Cũng khá dễ định nghĩa từ ngữ “phúc âm” có nghĩa là gì. Từ ngữ Kinh Thánh “phúc âm” nói đến sứ điệp cứu rỗi. Từ ngữ Tiếng Anh “gospel (phúc âm)” là một từ được dịch từ nguyên ngữ Hy Lạp (ngôn ngữ ban đầu của Kinh Thánh Tân Ước) nói về một phần thưởng được dành cho một người mang tin tức tốt lành. Vì thế, bạn sẽ thường nghe từ “phúc âm” tương đương với “tin lành”—tin lành về sứ điệp cứu rỗi.

Hãy nghĩ về điều đó. Nó giống như là chúng ta đã hiểu được điều gì đó. Tôi cho rằng chúng ta đã hiểu, nhưng chúng ta chưa thật sự hiểu rõ điều mình cần hiểu. Thật tốt khi giờ đây chúng ta có thể *định nghĩa* được một từ ngữ. Nhưng chúng ta thật sự vẫn chưa nói gì về *nội dung* của sứ điệp cứu rỗi. Chúng ta chỉ định nghĩa từ “phúc âm” nói về cái gì, chứ chưa nói phúc âm thật sự là gì.

Vậy thì chúng ta hãy nói phúc âm *nghĩa là gì* nào. *Nội dung* về sự ban tặng sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời là gì? *Các chi tiết* của tin lành đó là gì? Và *tại sao* điều đó là tin lành? Từ ngữ này xuất hiện trong Tân Ước gần 100 lần cho nên chúng ta phải tìm cách làm rõ nó.

Sứ đồ Phao-lô có lẽ nói về sứ điệp tin lành nhiều hơn tất cả các trước giả Tân Ước khác. Ông dùng từ “tin lành” cho sứ điệp ông giảng dạy về Chúa Giê-xu:

Thưa anh em, tôi muốn nhắc lại cho anh em Tin Lành tôi đã rao giảng và anh em đã tiếp nhận, cũng như đang đứng vững trong đó. Nhờ Tin Lành ấy, anh em được cứu rỗi nếu anh em giữ vững điều tôi đã rao giảng. . . . Đấng Christ chịu chết vì tội lỗi chúng ta theo lời Kinh Thánh. Ngài đã bị chôn; đến ngày thứ ba, Ngài sống lại theo lời Kinh Thánh. (1 Cô 15:1-4)

Phao-lô định nghĩa sứ điệp của ông là Tin Lành ở một phân đoạn khác:

Phao-lô, đầy tớ của Đấng Christ Giê-xu, được kêu gọi làm sứ đồ và được biệt riêng cho Tin Lành của Đức Chúa Trời . . . Ấy là Tin Lành về Con Ngài, là Đấng mà về mặt thể xác được sinh ra từ dòng vua Đa-vít, về thần linh thánh khiết, thì bởi sự sống lại của Ngài từ cõi chết, được tuyên xưng là Con Đức Chúa Trời quyền năng, là Đức Chúa Giê-xu Christ Chúa chúng ta. Nhờ Ngài, chúng tôi đã nhận ân điển và chức sứ đồ, để vì danh Ngài đem mọi dân tộc đến sự vâng phục do đức tin. (Rô 1:1-5)

Nội dung của phúc âm – tin lành – thể hiện một cách rõ nét trong các phân đoạn này. Đây là các yếu tố:

- Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài . . .
- Là Đấng được sinh ra từ dòng dõi Đa-vít . . .
- Làm Con Người là Giê-xu Christ . . .
- Là Đấng đã chết cho tội lỗi chúng ta . . .
- Là Đấng đã được chôn . . .
- Và là Đấng sống lại từ cõi chết . . .

Những điều này là *nội dung* của tin tức tốt lành. Hãy để tôi mô tả một lần nữa ở đây dựa theo một bức tranh lớn hơn về câu chuyện mà chúng ta đã kể ở phần trước:

Con Đức Chúa Trời đã trở thành người. Ngài đã chịu đau đớn và chết trên thập tự giá để tội lỗi của chúng ta không còn ngăn cách chúng ta khỏi gia đình Đức Chúa Trời nữa. Ngài đã sống lại từ cõi chết để chúng ta cũng chiến thắng sự chết và được ở với Cha Ngài, cũng là Cha của chúng ta, là Đức Chúa Trời Chân Thần duy nhất, mãi mãi.

Chúng ta hãy khảo sát kỹ lưỡng điều này một chút. Nếu đây là tin tốt lành, thì *tại sao* lại tốt? Có rất nhiều lý do. Tin tức tốt là bởi vì sự cứu rỗi của chúng ta không tùy thuộc vào cách hành xử của chính chúng ta. Bạn không nhìn thấy gì về hồ sơ theo dõi đáng ngạc nhiên của mình hay là có một bản lý lịch cá nhân sạch sẽ trong các phân đoạn đó. Nội dung của Tin Lành không phải là về những gì bạn đã từng làm, hoặc có thể làm, hoặc cần làm. Tin Lành đó là về điều mà một người khác đã làm cho bạn. Đó là tin tức tốt lành dành cho tất cả chúng ta, bởi vì không ai trong chúng ta là hoàn hảo. Không ai trong chúng ta lúc nào cũng làm vui lòng Đức Chúa Trời. Không ai trong chúng ta phù hợp để sống trong gia đình của Ngài và được gọi bằng tên của Ngài trên tên của chúng ta. *Chúng ta phải được làm cho trở nên được chấp nhận bởi Đức Chúa Trời.* Nội dung của Tin Lành cho chúng ta biết việc đó diễn ra như thế nào.

Hãy để ý rằng Phao-lô đã mô tả sứ mạng của ông về việc nói cho mọi người về tin tức tốt lành như là “đem mọi dân tộc đến sự vâng phục do đức tin.” Ông muốn những người nghe sứ điệp của mình “giữ vững” những gì ông dạy dỗ. Làm thế nào bạn “vâng phục” Tin Lành? Chịu báp-têm? Dâng hiến tiền bạc? Cư xử tốt? Không làm một kẻ đêu cáng? Giúp đỡ người nghèo? Đó là những việc hoàn toàn đáng làm, nhưng *Không phải thế*. Đức Chúa Trời muốn “sự vâng phục do đức tin.” Bạn vâng phục Tin Lành bằng cách *tin cậy vào đó*.

Không biết bạn cũng đã chú ý rằng Phao-lô đã không nói “sự vâng phục bởi sự nhận thức”? Chúng ta có thể không thể hiểu một cách hoàn toàn những điều như là Đức Chúa Trời thành người trong Chúa Giê-xu, hay là sự phục sinh đã có thể xảy ra cách nào. Điều đó không có gì đáng lo. Đức Chúa Trời không đòi hỏi chúng ta phải hiểu rõ tất cả những điều đó rồi quay lại với Ngài để làm một bài thi tốt nghiệp. Ngài muốn *đức tin*. Việc hiểu rõ tại sao những việc này là có lý có thể trì hoãn.

Nội dung của Tin Lành là sự ban cho của Đức Chúa Trời để tha thứ tội lỗi cho bạn và ban tặng cho bạn một chỗ ngồi trong gia đình của Ngài. Sự ban cho của Ngài bày tỏ tình yêu và sự tốt lành của Ngài. Đôi khi, Kinh Thánh dùng từ “ân điển” để thế chỗ cho các từ ngữ này. Bởi vì không có ai có quyền hơn Ngài, Đức Chúa Trời đã không bị ép buộc phải ban cho. Không có ai thuyết phục Ngài. Ngài ban cho bạn sự cứu rỗi bởi vì Ngài muốn có bạn. Tất cả những gì Ngài đòi hỏi là bạn tin mà thôi.

Đó là tin tức tốt lành của phúc âm.

Tại Sao Chúng Ta Cần Phúc Âm?

Bạn có thể nghĩ rằng tôi đã trả lời câu hỏi này rồi. Tôi có vẻ đã làm vậy, ít nhất là theo một cách vòng vo. Nhưng dựa vào kinh nghiệm của tôi trong các chu kỳ của Cơ Đốc nhân, tôi cần phải thẳng thừng hơn.

Tại sao chúng ta cần Phúc âm? Bởi vì nếu không có phúc âm chúng ta sẽ không có hy vọng về sự sống đời đời với Đức Chúa Trời. Không một chút nào. Chúng ta đã xa cách khỏi Đức Chúa Trời bởi vì tội lỗi. Tin cậy vào phúc âm là một phương thuốc.

Kinh Thánh mô tả tình trạng nguy hiểm của chúng ta trong một số cách. Chúa Giê-xu phán Ngài đến để “tìm và cứu kẻ bị hư mất” (Lu 19:10). Bởi bản chất tự nhiên, chúng ta đều “chết vì những vi phạm và tội lỗi” (Êph 2:1, 5) và “có tội” (Rô 5:6). Chúng ta đã bị “xa lạ với sự sống của Đức Chúa Trời” (Êph 4:18) và “thù nghịch” với Ngài (Côl 1:21), bởi vì chúng ta đã từng là “kẻ thù nghịch” (Rô 5:10). Đây không phải là một bức tranh tốt đẹp.

Câu chuyện Kinh Thánh mà chúng ta đã đi qua giải thích tại sao chúng ta lại trở nên như thế này. Chúng ta không được sinh ra trong gia đình của Đức Chúa Trời. Chúng ta là những người ngoài. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn muốn chúng ta trong gia đình đó. Thiếu mất bản chất của Đức Chúa

Trời, chúng ta lạm dụng trí thông minh và sự tự do của mình để đạt được những gì mình muốn, thường làm nguy hại đến người khác trong quá trình đó. Chúng ta sống theo lối sống tự hủy diệt. Khi chúng ta không bày tỏ hình ảnh của Đức Chúa Trời và chúng ta vi phạm luật lệ của Ngài, khi chúng ta dùng bạo lực, lôi kéo và về mặt nào đó lạm dụng người khác, là chúng ta phạm tội. Theo bản chất tự nhiên chúng ta là những tội nhân – chỉ biết quan tâm đến bản thân và luôn phản nghịch. “Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất vinh quang của Đức Chúa Trời” (Rô 3:23).

Rất dễ trầm cảm hoặc nổi giận khi đọc những điều đó. Nhưng tin tốt của câu chuyện phúc âm là Đức Chúa Trời đã biết tất cả những điều đó và vẫn yêu thương chúng ta. Một lý do hữu ích mà có thể chưa bao giờ xảy đến với bạn. Đó là những gì làm cho Phúc Âm hoàn toàn khác với sự dạy dỗ của các tôn giáo khác về sự cứu rỗi. Mỗi một tôn giáo khác hoặc là từ chối công nhận tội lỗi chính là nan đề hoặc là cho rằng giải pháp chính là hành động của con người—lập đi lập lại những nghi lễ, đọc kinh cầu nguyện, lưu ý các ngày lễ của tôn giáo, hoặc bằng cách nào đó sống cho tốt.

Nói thẳng ra, chỉ có phúc âm là chân thật về tình trạng của con người và sự bất lực của con người để làm được điều gì cho tình trạng đó. Các tôn giáo khác trên thực tế đều lừa dối bạn—họ nói với bạn rằng bạn có thể tự mình giải quyết vấn đề mà không cần Đức Chúa Trời, hoặc cho rằng bạn không có một nan đề nào hết. Phúc âm là chân lý duy nhất cho bạn biết rằng Đức Chúa Trời đã ban cho bạn một giải pháp và Ngài đã làm vậy. Phúc âm là chân thật một cách rõ ràng. Phúc âm cho bạn biết chân lý cho dù nó có làm bạn bị tổn thương. Điều đó bày tỏ tình yêu thương. Nói dối với bạn thì không thể là tình yêu thương.

Còn Có Cách Nào Khác Để Được Cứu Không?

Tôi có thể ít nhiều trả lời câu hỏi này, nhưng tôi muốn tiếp cận câu hỏi từ một góc độ khác.

Đức Chúa Trời ban sự tha tội, sự cứu rỗi, và sự sống đời đời với Ngài *một cách miễn phí*. Đó không phải là điều chúng ta có thể tự tìm được hoặc xứng đáng để có. Điều chúng ta được yêu cầu là sự tin cậy, hay là đức tin—đặt niềm tin nơi lời hứa của Đức Chúa Trời và sự thành toàn các công tác mà Chúa Giê-xu đã thực hiện.

Nhưng tin cậy vào phúc âm có nghĩa là *không tin vào* các sự dạy dỗ hoặc ý kiến khác về sự cứu rỗi. Kinh Thánh chép rằng không có một con đường cứu rỗi nào khác. Hãy nghĩ về điều đó. Tại sao Đức Chúa Cha sai Con Ngài là Chúa Giê-xu đến để chịu một cái chết khủng khiếp như thế trên thập tự giá nếu còn có cách khác cho bạn bước vào Thiên Đàng? Đức Chúa Con đã phải trở nên Con Người và sự chết phải được chinh phục. Đây là cách duy nhất, và tin cậy vào chương trình của Đức Chúa Trời là phương cách duy nhất để được cứu rỗi. Chẳng có người nào ngoài Chúa Giê-xu có thể cứu rỗi (Công 4:12). Chính Chúa Giê-xu đã tuyên bố thẳng thắn: “Ta là đường đi, chân lý và sự sống. Chẳng bởi Ta thì không ai được đến với Cha” (Giăng 14:6).

Không có sự nhập nhằng ở đây. Không ai trở nên thành viên của gia đình đời đời của Đức Chúa Trời mà không nhờ vào những gì Chúa Giê-xu đã làm. Bạn không thể thêm phúc âm vào các

niềm tin khác. Phúc âm là độc nhất vô nhị. Tin cậy phúc âm có nghĩa là *xoay bỏ* các niềm tin khác. Đó là một lĩnh vực mà Kinh Thánh gọi là sự ăn năn. Còn những từ ngữ khác nữa, nhưng chúng được gọi tên đúng nhất trong phần kế tiếp của cuộc trò chuyện của chúng ta.

Phúc Âm Không Phải Là Điều Gì?

Cuộc thảo luận của chúng ta về *nội dung* của phúc âm đã làm sáng tỏ rằng phúc âm là về những gì Chúa Giê-xu đã hoàn tất thay cho chúng ta. Sự sống đời đời, sự cứu rỗi, là một món quà được ban cho những ai tin cậy vào những gì Chúa Giê-xu đã thay mình làm trọn.

Nền văn hóa của chúng ta cố gắng làm xáo trộn sự rõ ràng này. Nó mang đến sự tự cải thiện bản thân hoặc “tâm linh” mơ hồ như là những thứ thay thế. Nhưng định nghĩa của Kinh Thánh về phúc âm trái với những điều đó. Phúc âm (và sự cứu rỗi) không liên quan gì đến sự khai sáng cá nhân, “nhìn vào bên trong” trên một cuộc hành trình khám phá bản thân. Phúc âm không phải là khám phá các ý tưởng từ một nỗi lầu thập cảm về thuộc linh. Đây là những nỗ lực và hoạt động về lý trí và tâm lý. Chúng không phải là phúc âm.

Nhưng các kiểu của “Phúc âm luân phiên” này là những hình thức dễ được phát hiện và loại bỏ. Còn nhiều điều khác khó vượt qua hơn đã ngăn trở nhiều người nương dựa vào sự đơn giản của sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời ban cho.

Tôi đã cho rằng nhiều người bạn gặp tại nhà thờ đang tranh đấu với phúc âm. Lý do là vì họ bị lọt vào cái bẫy hành vi. Có lẽ bạn hay một người nào bạn quen biết có thể định nghĩ được *từ ngữ* phúc âm, và có lẽ cũng định nghĩa được *nội dung* và *ý nghĩa* của phúc âm. Nhưng ý tưởng tin cậy và những gì Chúa Giê-xu đã làm cho bạn là tất cả những gì cần thiết để có được sự sống đời đời nghe có vẻ không hợp lý lắm. Chắc chắn chúng ta phải *làm* một điều gì đó. Nếu không thì làm sao chúng ta xứng đáng có được?

Nếu bạn hiểu rõ câu chuyện Kinh Thánh và *nội dung* của phúc âm, bạn cần ngay lập tức hiểu rằng chúng ta *không hề* xứng đáng với điều Đức Chúa Trời ban cho. Và đó là một sự tranh chiến cho nhiều người. Chúng ta muốn cảm thấy như là chúng ta đã giành được những điều tốt đẹp chúng ta có. Chúng ta không muốn trở nên một trường hợp từ thiện. Chúng ta cảm thấy sai khi nhận được một điều gì đó tốt đẹp mà không cần phải làm gì để đạt được, cho dù là một điều nhỏ bé.

Tội lỗi thậm chí còn làm méo mó sự suy nghĩ trong các cách tinh vi hơn. Nó có thể làm tê liệt khả năng nhìn thấy phúc âm là một món quà vô điều kiện theo như bản chất của phúc âm. Tội lỗi là điều khiến một số người đánh giá một món quà bằng cách kết luận nó có xứng đáng hay không nhờ vào một điều gì đó mà họ đã làm cho người tặng quà theo một cách nào đó. Và nếu họ không thể thuyết phục được chính mình về điều đó, họ quyết định làm điều gì đó sau sự kiện để làm cho chính họ cảm thấy mình xứng đáng với món quà.

Tội lỗi làm mờ mắt chúng ta nên không nhìn thấy tình yêu của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong phúc âm. Cuối cùng, chúng ta phải nỗ lực để hiểu rõ và đối phó với việc suy nghĩ này có vẻ tự cho mình là trung tâm thế nào.

Điều đó nghe có vẻ khắc nghiệt, nhưng hãy nghe tôi giải thích. Làm việc vất vả để khiến một người khác nghĩ rằng bạn có giá trị đòi hỏi bạn phải tập trung vào chính mình. Bạn không thể tập trung vào người khác khi mục tiêu là làm cho người khác nghĩ rằng bạn xứng đáng với sự chú ý hoặc tình yêu thương của họ. Chúng ta muốn cảm thấy tốt về chính mình (Ví dụ như, chúng ta hoàn toàn xứng hợp với điều gì đó cách hợp pháp vì thế chúng ta không nhận lấy thứ gì không thuộc về mình). Chúng ta cũng muốn người khác cảm thấy thế về chúng ta. (Ví dụ, chúng ta muốn người khác cho chúng ta thứ gì đó bởi vì cách *chúng ta* làm cho *họ* nghĩ về chúng ta).

Phúc âm cất bỏ điều này ra khỏi và quăng nó sang một bên. Nó vạch trần chúng ta, đòi hỏi sự khiêm nhường không che đậy. Nó khẳng định đòi hỏi sự tập chú phải là hoàn toàn về Đức Chúa Trời và Chúa Giê-xu. Đó là lý do tại sao phúc âm trở nên một viên thuốc khó nuốt trôi cho nhiều người. Phúc âm không để cho chúng ta nhận lấy sự tán dương.

Rốt cuộc lại là điều phúc âm quan tâm *không phải* việc bạn làm, là *mọi điều* về con người bạn từng là. Bạn là con người. Bạn là đối tượng của tình yêu thương của Đức Chúa Trời và kế hoạch của Ngài từ ban đầu. Những điều đó không đòi hỏi sự hành xử nào. Nó chỉ là thế thôi.

Bởi vì chúng ta là những tội nhân sống trong một thế giới sa ngã, chúng ta bị bó buộc vào sự suy nghĩ rằng không ai yêu chúng ta nếu họ thật sự hiểu rõ chúng ta một cách hoàn toàn, bên trong lẫn bên ngoài. Hậu quả là, chúng ta không thể tưởng tượng Đức Chúa Trời yêu chúng ta bởi vì không có gì về chúng ta có thể thoát khỏi sự chú ý của Ngài. Ngài biết rõ từng suy nghĩ, từng lời, sự thôi thúc, và hành vi. Tội lỗi hình thành trong chúng ta, và tiêu chuẩn của các mối quan hệ có điều kiện của chúng ta, làm cho tình yêu không gọn lọc của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta trong phúc âm trở nên khó mà chấp nhận. Từ quan điểm của chúng ta, điều đó thật vô lý.

Tôi phải nói ở chỗ này rằng tôi không phải đang đề xuất rằng những người nghe phúc âm thật và tiếp nhận điều đó với cả lòng thành thật thì không thật sự được cứu. Tôi thành thật tin rằng *họ tin cậy* và ở trong gia đình của Đức Chúa Trời.

Điều tôi đang mô tả là cuộc sống nội tâm mất cân bằng mà nhiều tín hữu đó vẫn đang sống. Tội lỗi của họ đã biến đổi tình yêu và ân điển của phúc âm trở nên một kinh nghiệm dựa trên thành tích, thiên về hành vi. Họ bắt đầu tự hỏi không biết Đức Chúa Trời vẫn còn yêu họ như Ngài đã từng yêu lúc họ hiểu phúc âm và tin nhận điều đó hay không. Họ xem những tội mà họ đã xưng nhận khi trở thành tín hữu như là những lý do để Đức Chúa Trời không được tán dương và có thái độ không nhất quán đối với họ. Họ bị thuyết phục rằng họ không thể đạt đến sự mong đợi của Đức Chúa Trời và tự hỏi không biết mình đã “đủ tin cậy” hoặc có thể là họ chưa hề tin cậy mà tưởng rằng mình đã tin.

Sự thật đau buồn là nhiều Cơ Đốc nhân *thật* sống trong một cuộc đời thất bại và đau khổ, không phải bởi vì phúc âm, nhưng do cách mà tội lỗi của họ đã làm méo mó sự trong sáng của phúc âm. Khi họ đọc Kinh Thánh, họ chỉ nhìn thấy tội lỗi và sự thất bại của mình. Mỗi một bài giảng là một bản cáo trạng (và thật đáng xấu hổ cho những mục sư là người giảng dạy với kiểu buộc tội đó một cách cố ý). Sự kỳ diệu đáng chú ý của câu chuyện bị mất đi và quên lãng.

Sự cứu rỗi *không phải* là nhờ vào hành động. Nó *chưa bao giờ, sẽ không bao giờ, và không bao giờ có thể* là thế. Chúng ta không thể làm gì để đặt chính mình vào đẳng cấp của Đức Chúa Trời, để làm chính chúng ta thích hợp với sự hiện diện của Ngài. *Chúng ta thiếu hụt bản chất toàn hảo của Đức Chúa Trời.* Chúng ta giống Đức Chúa Trời, được dựng nên để mang hình ảnh Ngài, nhưng về định nghĩa chúng ta *thấp kém* hơn Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời biết điều đó. Đó là lý do giải pháp của Ngài chính là Chúa Giê-xu, *chứ không phải bạn.*

Thật ngớ ngẩn khi nghĩ là chúng ta có thể thu hẹp khoảng cách đó hay là lấp đầy khoảng trống đó bằng cách làm điều này điều nọ. Đức Chúa Trời không bao giờ tìm được bất kỳ điều gì mới lạ về bạn khi bạn thất bại. Ngài đã biết tất cả về bạn ngay từ đầu và vẫn yêu bạn ngay chính nơi bạn đã và đang ở. Rô 5:8 nói rõ nhất về điều này: “Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta.” Bạn nắm rõ điều đó chưa? *Khi chúng ta còn là tội nhân.* Bạn không cần phải hành xử ở một mức độ đủ tốt để thúc giục Đức Chúa Trời phải yêu thương bạn. Nếu bạn suy nghĩ về điều đó, nó *thật sự* là tin tức tốt lành. Đức Chúa Trời *không bao giờ* thất vọng với bạn, bởi vì Ngài không bao giờ có những mong đợi sai lầm về hành vi của bạn. Đức Chúa Trời đã yêu thương bạn từ ban đầu. “Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.” (Giăng 3:16)

Chúng ta có thể rút gọn vấn đề này thành hai ý tưởng. Sự cứu rỗi—quyền làm thành viên trong gia đình Đức Chúa Trời—không thể được tìm lấy. Sự cứu rỗi chỉ có thể được chấp nhận, bằng đức tin (sự tin cậy). Đức Chúa Trời ban điều đó bởi vì Ngài đầy ân điển và tình yêu thương. Không còn lý do nào khác, cũng không thể có lý do nào khác.

Phần III: Theo Chúa Giê-xu

Chương Tám:

Môn Đồ Hóa Là Gì?

Phúc âm được định sẵn để có thể đem lại sự biến đổi. Bất kỳ ai tiếp nhận phúc âm “là một tạo vật mới, những gì cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới” (2 Cô 5:17). Điều đó thật ra có vẻ như thế nào?

Có thể bạn nhớ đến đáp án cho câu trả lời này. Ở phần trước tôi đã nói rằng một môn đồ là một người đi theo—một cách cụ thể là một người đi theo Chúa Giê-xu. Tôi đã định nghĩa “việc đi theo” như là bắt chước hoặc mang hình ảnh của Chúa Giê-xu. Việc “được định sẵn” để “trở nên giống như hình ảnh” của Chúa Giê-xu là số phận tối hậu của chúng ta (Rô 8:29; 2 Cô 3:18; Côi 3:10).

Động cơ của chúng ta trong việc bắt chước Chúa Giê-xu không phải là *làm* Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta để Ngài sẽ cho chúng ta được vào thiên đàng. Đức Chúa Trời đã yêu mỗi một chúng ta “khi chúng ta còn là tội nhân” (Rô 5:8) và còn là “kẻ thù nghịch” của Đức Chúa Trời (Rô 5:10). Chúng ta bước vào thiên đàng—chúng ta trở thành một phần của gia đình Đức Chúa Trời—khi chúng ta *tin cậy* phúc âm. Chúng ta bị hư mất khi nhờ cậy chính mình, và cần có một Chúa Cứu Thế (Lu 19:10), chúng ta trở nên xa lạ với Đức Chúa Trời (Êph 4:18). Trong khi *đó* là tình trạng của chúng ta, Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta. Ngài đã không chờ đợi đến lúc chúng ta tẩy sạch mọi hành động của mình thì mới yêu chúng ta.

Động cơ của chúng ta để bắt chước Chúa Giê-xu cũng không phải là để *giữ* cho Đức Chúa Trời tiếp tục yêu thương chúng ta để cuối cùng chúng ta sẽ được cứu. Điều không thể đạt được bằng hành vi thì không thể mất đi bởi hành vi. Sự cứu rỗi không liên quan gì đến giá trị hay thành tích của chúng ta. Điều đó hoàn toàn liên quan đến những gì mà một Đấng—Chúa Giê-xu—đã làm cho chúng ta. “Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, để trong Đấng ấy chúng ta được trở nên công chính trước mặt Đức Chúa Trời” (2 Cô 5:21). Chúng ta không thể đóng góp công sức gì cho sự cứu rỗi. Chúa Giê-xu mới là người xứng đáng nhận tất cả các công trạng đó.

Suy Nghĩ Rõ Ràng Về Môn Đồ Hóa

Chúng ta cần suy nghĩ cách cẩn thận về cách tất cả những điều đó áp dụng vào việc môn đồ hóa.

Bởi vì cái bẫy hành vi mà tôi đã nói đến, chúng ta cần phải có một sự thấu hiểu rõ ràng về sự thật rằng sự cứu rỗi và môn đồ hóa không phải là cùng một việc. Nhiều tín đồ bắt đầu thêm thắt công việc hay hành vi của mình vào phúc âm một cách vô thức bởi vì mặc cảm tội lỗi của họ. Kết quả là một ách nô lệ thuộc linh, không phải là một cuộc sống phong phú, dư dật mà Chúa Giê-xu muốn chúng ta có (Giăng 10:10; 2 Cô 1:5; Êph 3:20).

Sự cứu rỗi là một món quà được ban cho chúng ta bởi Đức Chúa Trời khi chúng ta *tin nhận* phúc âm. Nó là điều chúng ta không xứng đáng có được. Tuy vậy, Đức Chúa Trời ban nó cho chúng ta mặc cho tội lỗi và sự thù nghịch của chúng ta đối với Ngài. Môn đồ hóa là điều chúng ta làm như là *kết quả theo sau* của việc tin nhận phúc âm. Chúng ta bắt chước Chúa Giê-xu để bày tỏ tình yêu của mình dành cho Ngài và cho Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu là người mang hình ảnh tối thượng của Đức Chúa Trời, vì vậy chúng ta muốn sống theo cách tương tự.

Có nhiều lý do để sống như Chúa Giê-xu—sống một đời sống thánh khiết. Kiếm được tình yêu thương của Đức Chúa Trời không phải là một trong những lý do đó. Sự cứu rỗi không đòi hỏi chúng ta phải trả bất cứ giá nào; nó hoàn toàn miễn phí cho tất cả những ai tin cậy vào phúc âm. Tuy nhiên, môn đồ hóa thì lại cần chúng ta trả giá. Theo Chúa Giê-xu thường không dễ dàng gì. Làm một môn đồ đòi hỏi phải có những lựa chọn—để yêu mến và tôn cao Đức Chúa Trời, để đối xử với mọi người theo vai trò của họ—những người đồng mang hình ảnh của Đức Chúa Trời mà Ngài yêu thương và muốn mang về gia đình Ngài thông qua phúc âm.

Hãy nghĩ về cuộc đời của chính Chúa Giê-xu. Đó không phải là một cuộc đời dễ chịu. Như Kinh Thánh chép: “Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, lưu lại cho anh em một gương để anh em noi dấu chân Ngài” (1 Phi 2:21). Chúa Giê-xu đã sống một cuộc đời hy sinh. Ngài đã đặt Đức Chúa Trời lên vị trí đầu tiên, sau đó là “người lân cận” (mọi người khác):

“Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người. Ấy là điều răn thứ nhất và quan trọng hơn hết. Còn điều răn thứ hai cũng giống như vậy: Người phải yêu người lân cận như chính mình. Tất cả các luật pháp và lời tiên tri đều tùy thuộc vào hai điều này.” (Mat 22:36-40)

Chúa Giê-xu đã sống cách như vậy không phải để Đức Chúa Trời sẽ yêu Ngài hay vui lòng với Ngài. Đức Chúa Trời đã yêu Chúa Giê-xu từ lâu trước khi Ngài giáng thế và “thực hiện các công tác” (hành động) để làm trọn giao ước. Ngài đã yêu Chúa Giê-xu “từ trước khi sáng thế” (Giăng 17:24).

Đi theo Chúa Giê-xu có thể khó khăn vất vả. Bởi vì không có tín hữu nào có thể giống như Chúa Giê-xu ngay khi họ mới tin nhận—và cũng vì rất khó để sống như Chúa Giê-xu một cách kiên định—mỗi một môn đồ cần có một sự thay đổi tâm lòng (điều mà Kinh Thánh gọi là “sự ăn năn”) về thái độ hành vi của mình. Tôi biết mình đã làm vậy. Có những điều tôi đã phải thôi không tiếp tục làm nữa, và có những điều tôi phải bắt đầu làm. Nhưng không có điều gì trong các điều đó là để làm cho Đức Chúa Trời yêu thương tôi. Ngài đã yêu thương tôi rồi.

Chúa Giê-xu đã làm mọi việc Ngài từng làm vì Ngài yêu mến Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng phải như vậy. Chúa Giê-xu sống một lối sống đặc biệt để giúp người khác tin nhận Ngài và tin vào kế hoạch của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng phải như vậy. Chúa Giê-xu đã biết lý do Ngài có mặt trên đất—cách Ngài sẽ chịu một cái chết kinh khủng thay cho chúng ta. Nhưng Ngài cũng tin cậy kế hoạch và quyền năng của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ sống lại từ cõi chết và sẽ lại một lần nữa đoàn tụ với Cha.

Chúng ta phải có quan điểm nội tâm giống như vậy. Thế gian này không phải là quê hương thật của chúng ta. Nó chỉ là tạm bợ. Quê hương kế tiếp mới là vĩnh viễn. Bởi vì những gì Chúa Giê-xu đã làm, chúng ta hưởng được sự sống đời đời trong thế giới đó, bỏ lại thế gian này phía sau. Mục tiêu của cuộc đời chúng ta nên là bày tỏ sự trung thành và lòng biết ơn với Đấng đã cứu chúng ta, và giúp người khác gia nhập gia đình của Đức Chúa Trời.

Nếu chúng ta thất bại thì sao? Nếu chúng ta phạm tội thì sao? Chúng ta sẽ làm cả hai điều đó. Đức Chúa Trời biết điều đó. Ngài biết rất rõ về con người! Ngài biết chúng ta là người thế nào. Nhưng Ngài đã yêu chúng ta trước khi chúng ta có một ước muốn nhỏ nhoi nhất để làm điều gì đó chứng tỏ chúng ta cũng yêu Ngài. Ngài đã yêu chúng ta khi chúng ta là kẻ thù nghịch của Ngài—“khi chúng ta còn là tội nhân” (Rô 5:8). Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta trước khi chúng ta ở trong gia đình của Ngài. Vậy tại sao Ngài yêu chúng ta ít đi, hay ngừng yêu chúng ta, nay chúng ta đã ở trong gia đình Ngài? Khi chúng ta phạm tội và thất bại, Ngài tha thứ tội cho chúng ta. Ngài mong muốn chúng *tin cậy* điều đó và quay trở lại bắt chước Chúa Giê-xu.

Tại Sao Sống Như Chúa Giê-xu?

Tôi vừa mới nói rằng có nhiều lý do để sống như Chúa Giê-xu, nhưng *việc tìm kiếm tình yêu của Đức Chúa Trời không nằm trong các lý do đó*. Vậy các lý do đó là gì?

Trước hết, tội lỗi là sự tự hủy diệt và gây tổn hại không chỉ cho chúng ta, mà còn cho những người chung quanh chúng ta nữa. Trong gia đình lớn của mình tôi đã nhìn thấy ảnh hưởng của bia rượu, nghiện ma túy, và không chung thủy. Rõ ràng là những điều này hủy phá cuộc sống. Và cũng rõ ràng tương tự, những điều mà thế gian này—nền văn hóa vô tín—sự ban cho về những vui thú và sự tự mãn thường tạm bợ và không có giá trị lâu dài. Một nền văn hóa dạy chúng ta “sống cuộc đời” để tự thỏa mãn “hạnh phúc” của chính mình mà không cần biết sự đau khổ mà quyết định của chúng ta mang lại. Điều đó không đem đến quan điểm đời đời. Nó ra hiệu cho chúng ta sống chỉ cho hiện tại. Không có một sự kêu gọi cao cả hơn. Kinh Thánh cho thấy tư duy này là như thế nào:

Chớ yêu thế gian cùng những gì trong thế gian. Nếu ai yêu thế gian thì tình yêu của Đức Chúa Cha không ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian như dục vọng của xác thịt, ham muốn của mắt, và sự kiêu ngạo về cuộc sống, đều không đến từ Đức Chúa Cha mà đến từ thế gian. Thế gian với những dục vọng của nó đều qua đi, nhưng ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời. (1 Giăng 2:15-17)

Thứ hai, và theo nhiều khía cạnh tương phản với điều thứ nhất, sống một cuộc đời tin kính đem đến phước hạnh cho những người khác. Sự thật là cách chúng ta sống và suy nghĩ hoặc là đem phước hạnh hoặc đem sự rửa sả đến cho người khác. Chúa Giê-xu đã phục vụ mọi người và là một phước hạnh cho họ. Theo đuổi một lối sống bị lèo lái bởi sự tự mãn và chỉ biết quan tâm đến bản thân thì không có ý nghĩa gì hết. Mỗi một tờ báo lá cải ở siêu thị cho thấy những ví dụ về thực trạng đó. Mang phước hạnh đến cho mọi người không chỉ bày tỏ Chúa Giê-xu, mà còn đem

đến cảm giác đầy trọn cách cá nhân. Cuộc đời bạn quan trọng khi nó được sống trong sự phục vụ người khác.

Thứ ba, một đời sống tin kính giúp chúng ta trở nên một nhân chứng kiên định cho phúc âm. Nếu người ta nhìn vào đời sống chúng ta và không nhìn thấy bất kỳ sự khác biệt nào với thế gian vô tín, và họ sẽ không nhìn thấy phúc âm đáng tin cậy (hoặc nghĩ theo cách lạc quan nhất thì họ sẽ cảm thấy bối rối). Họ sẽ thấy đời sống chúng ta như là sự mâu thuẫn đối với sứ điệp về Chúa Giê-xu. Nói cách khác, người ta sẽ mong đợi chúng ta sống như Chúa Giê-xu, Đấng mà chúng ta nói rằng rất yêu thương họ. Điều đó không có gì là vô lý hết. Các lối sống khác là giả hình, và không ai thích sự giả hình cả.

Sống một đời sống tin kính không phải để kiếm được một chỗ trên thiên đàng. Nó không phải là để Đức Chúa Trời nợ chúng ta bởi vì “những điểm số về thuộc linh” mà chúng ta đạt được. Các phân đoạn Kinh Thánh như sau đây bày tỏ một sự tập chú hoàn toàn khác biệt:

Vậy thưa anh em, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, tôi nài xin anh em dâng thân thể mình làm sinh tế sống, thánh khiết và đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng khuôn rập theo đời này, nhưng phải được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để phân biệt đâu là ý muốn tốt đẹp, vừa lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời. (Rô 12:1-2)

Tuy nhiên, nền tảng vững chắc của Đức Chúa Trời vẫn đứng vững, với lời được ấn chứng rằng: “Chúa biết những người thuộc về Ngài;” và: “Người nào kêu cầu danh Chúa thì phải tránh xa điều bất chính.” Trong một ngôi nhà lớn, không chỉ có bình bằng vàng, bình bằng bạc, mà cũng có bình bằng gỗ bằng đất nữa; thứ thì dùng vào việc sang, thứ thì dùng vào việc hèn. Vì vậy, nếu ai thanh tẩy mình khỏi những điều ô uế đó thì sẽ trở nên chiếc bình sang trọng, được thánh hóa, hữu dụng cho chủ và sẵn sàng cho mọi việc lành. (2 Ti 2:19-21)

Vậy, nếu trong Đấng Christ có sự khích lệ nào, nếu trong tình yêu thương có sự an ủi nào, nếu trong Thánh Linh có sự thông công nào, nếu có lòng yêu thương và cảm thông, thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm trí, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn. Đừng làm điều gì vì lòng ích kỷ, hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, xem người khác đáng tôn trọng hơn mình. Mỗi một người trong anh em đừng chỉ quan tâm đến lợi ích riêng của mình, nhưng phải quan tâm đến lợi ích của người khác nữa. Hãy có đồng một tâm trí như Đấng Christ Giê-xu đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, nhưng không xem sự bình đẳng với Đức Chúa Trời là điều nên nắm giữ; Ngài đã từ bỏ chính mình, mang lấy hình đầy tớ, và trở nên giống như loài người. Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. (Phil 2:1-8)

Các phân đoạn này đem đến cho chúng ta một vài ý tưởng về cách chúng ta nên sống, nhưng chúng ta vẫn chưa đi vào chi tiết cụ thể của việc môn đồ hóa. Một môn đồ sống như thế nào? Một môn đồ làm gì? May mắn thay, Chúa Giê-xu và các môn đồ đầu tiên của Ngài, những Cơ Đốc nhân đầu tiên, đã cho thấy rõ điều đó. Chúa Giê-xu đã không bao giờ bảo những người đi theo Ngài làm điều gì mà Ngài không làm—và chỉ cho họ cách làm điều đó. Rồi đến lượt họ học theo gương của Ngài và dạy dỗ người khác làm giống như vậy trong những ngày đầu của Hội Thánh non trẻ.

Chương Chín

Một Môn Đồ Làm Gì?

Bạn có thể thấy ngạc nhiên, nhưng Chúa Giê-xu đã không yêu cầu các môn đồ của Ngài làm nhiều điều như vậy. Khái tượng của Ngài về việc yêu mến Đức Chúa Trời và yêu người khác không hề phức tạp. Nhưng điều mà Ngài đã yêu cầu họ làm lại rất sâu sắc và mang lại sự biến đổi khi được đưa vào thực hành. Chúng ta sẽ bắt đầu với điểm quan trọng nhất của việc trở nên một môn đồ.

Môn Đồ Yêu Mến Đức Chúa Trời, Người Lân Cận Của Họ và Yêu Mến Lẫn Nhau

Chúng ta đã biết cách Chúa Giê-xu kết luận một đời sống tận hiến cho Đức Chúa Trời. Các điều răn lớn nhất là:

Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết tâm trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. Ấy là điều răn thứ nhất và quan trọng hơn hết. Còn điều răn thứ hai cũng giống như vậy: Ngươi phải yêu người lân cận như chính mình. Tất cả các luật pháp và lời tiên tri đều tùy thuộc vào hai điều này. (Mat 22:36-40)

Chúa Giê-xu đã làm những điều này. Ngài bảo các môn đồ của Ngài: “Ta làm theo điều Cha đã truyền bảo, để thế gian biết rằng Ta yêu mến Cha” (Giăng 14:31). Chúa Giê-xu đã bày tỏ Ngài yêu Đức Chúa Trời, Cha Ngài bằng cách nào? Ngài đã vâng phục Đức Chúa Trời. Ngài đã hoàn thành kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho Ngài. Ngài cũng bảo các môn đồ: “Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các con thế ấy.” (Giăng 15:9). Chúa Giê-xu đã yêu cầu các môn đồ Ngài làm giống như thế, khi những lời giải thích của Ngài về hai điều răn quan trọng nhất làm sáng tỏ.

Chúa Giê-xu đi xa hơn bằng cách dùng chính Ngài làm một ví dụ. Ngài bảo các môn đồ Ngài hãy yêu mến lẫn nhau như Ngài đã yêu mến họ. Khi họ làm như vậy, họ sẽ vâng lời Ngài và làm vui lòng Đức Chúa Trời. Ngài phán với họ:

Không có tình yêu thương nào lớn hơn tình yêu thương vì bạn hữu mà hi sinh mạng sống mình. Nếu các con làm theo điều Ta truyền dạy thì các con là bạn hữu Ta. Ta không còn gọi các con là đầy tớ nữa, vì đầy tớ không biết điều chủ làm. Nhưng Ta gọi các con là bạn hữu, vì Ta đã bày tỏ cho các con biết tất cả những gì Ta đã nghe nơi Cha Ta. Không phải các con đã chọn Ta, nhưng Ta đã chọn và bổ nhiệm các con, để các con đi, được kết quả, quả của các con cứ còn mãi; để bất cứ điều gì các con nhân danh Ta cầu xin Cha thì Ngài ban cho các con. Ta truyền dạy điều này cho các con để các con yêu thương nhau. (Giăng 15:13-17)

. . . Như Ta đã yêu thương các con thế nào thì các con cũng hãy yêu thương nhau thế ấy. Nếu các con yêu thương nhau, thì bởi đó, mọi người sẽ nhận biết các con là môn đồ Ta. (Giăng 13:34-35)

Tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời và tình yêu thương dành cho nhau, theo Chúa Giê-xu, là các dấu hiệu cơ bản và không thể thiếu của các môn đồ Ngài. Chúa Giê-xu đã không nhìn thấy các mạng lệnh này có gì là trái ngược với nhau hết. Chúng không hề mâu thuẫn với nhau. Chúng là hai mặt của cùng một đồng xu. Chúng không thể tách rời với nhau.

Nhưng chúng ta yêu thương người khác thế nào? Cách bày tỏ cao nhất là hi sinh mạng sống của mình: “Không có tình yêu thương nào lớn hơn tình yêu thương vì bạn hữu mà hi sinh mạng sống mình” (Giăng 15:13). Đó là những gì Chúa Giê-xu đã làm cho chúng ta:

Thật khó có ai chịu chết thay cho một người công chính, họa hoằn lắm mới có người dám chết thay cho một người lương thiện. Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương của Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là tội nhân thì Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta. (Rô 5:7-8)

Ngoài cách bày tỏ tối thượng này, tôi không thể nghĩ ra một cách định nghĩa nào hay hơn là 1 Cô-rinh-tô 13:4-7. Phân đoạn này gần như đã trình bày đầy đủ những gì cần nói. Đây là những đặc tính của tình yêu thương từ phân đoạn Kinh Thánh này:

- Tình yêu thương hay nhịn nhục
- Tình yêu thương hay nhân từ
- Tình yêu thương không ghen tị
- Tình yêu thương không khoe mình
- Tình yêu thương không cư xử trái lẽ
- Tình yêu thương không kiếm tư lợi
- Tình yêu thương không nhạy giận
- Tình yêu thương không nuôi dưỡng điều dữ
- Tình yêu thương không vui vẻ về điều bất công
- Tình yêu thương vui trong lẽ thật
- Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự
- Tình yêu thương tin mọi sự
- Tình yêu thương hi vọng mọi sự
- Tình yêu thương chịu đựng mọi sự

Bạn sẽ thường đặc biệt nhìn thấy các điều liệt kê tại danh sách này trong các tấm thiệp Ngày Lễ Tình Nhân hoặc các bộ phim lãng mạn. Điều đó cũng tốt—chúng ta nên yêu thương người phối ngẫu hoặc người mình dự định sẽ chọn làm người phối ngẫu của mình. Nhưng 1 Cô-rinh-tô 13:4-7 không thực sự nói về tình cảm lãng mạn. Đây là cách chúng ta nên đối xử với tất cả mọi người. Cho dù họ có công nhận đó là tình yêu thì cũng không liên quan. Chỉ cần Chúa nhìn thấy và biết.

Một vài câu nói trong danh sách trên cần được hiểu trong bối cảnh của các câu khác. Ví dụ: “tình yêu thương tin mọi sự” cần được cân bằng bởi “tình yêu thương vui trong lẽ thật.” Chúng ta không thể tách biệt “tình yêu thương tin mọi sự” để kết luận rằng tình yêu thương tin vào sự dạy dỗ sai trái hoặc tội lỗi. Tương tự như thế, “tình yêu thương hi vọng mọi sự” không nói đến việc hi vọng những điều xấu chống lại người khác. Nhưng nhìn chung, danh sách liệt kê này rất dễ hiểu—và là một thách thức cho cách chúng ta sống mỗi ngày.

Một điều nữa trước khi tiếp tục. Chúng ta cần nhận ra một cách căn bản rằng, mọi điều theo sau ý nghĩa của việc môn đồ hóa đều được mở rộng ra từ mạng lệnh đầu tiên của Chúa Giê-xu: “Nhu Ta đã yêu thương các con thế nào thì các con cũng hãy yêu thương nhau thế ấy. Nếu các con yêu thương nhau, thì bởi đó, mọi người sẽ nhận biết các con là môn đồ Ta” (Giăng 13:34-35). Yêu thương nhau—yêu thương người khác—là điểm trọng tâm của định hướng cho những việc khác mà những môn đồ làm (cầu nguyện, kiêng ăn, ban cho, thông công...). Tất cả những điều khác là những sự bày tỏ của mạng lệnh trọng yếu này.

Các Môn Đồ Chăm Sóc Lẫn Nhau

Yếu tố này của môn đồ hóa là một sự phát triển mạnh mẽ trong việc yêu thương nhau. Chăm sóc nhau có nghĩa là *ở trong* và *nuôi dưỡng* cộng đồng.

Khi ngày càng có nhiều người tin nhận Tin Lành trong những ngày tiếp theo sau Lễ Ngũ Tuần (Công 2:1-4), họ trở thành thành viên của một cộng đồng đang phát triển sau đó được gọi là “Hội Thánh” (trong trường hợp của họ là Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem). Trong Tân Ước, từ này không nói đến một tòa nhà hay một tổ chức chính thức. Kinh Thánh Tân Ước cho chúng ta biết rằng Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem nổi tiếng là nghèo thiếu. Họ đã không hề có một tòa nhà để nhóm họp ở đó (và có hàng ngàn tân tín hữu; Công 2:41, 47; 5:14). Họ đã không có bất kỳ một tư cách pháp nhân chính thức nào, vì thế các tín hữu đều bị bắt bớ (Công 3:11-4:31; 5:17-42).

Nếu “Hội Thánh” không nói về một tòa nhà hay một tổ chức có tư cách pháp nhân, vậy thì nó có nghĩa là gì? Làm thế nào những người đi theo Chúa Giê-xu duy trì sự sống của chính họ? Họ đã tạo ra một cộng đồng gắn bó tự hi sinh. Thường trong các Hội Thánh hiện đại chúng ta sử dụng từ ngữ cộng đồng để diễn tả một điều tương tự như một nhóm người chia sẻ cùng một sở thích—giống như là người hâm mộ của một đội thể thao nào đó hoặc cùng là những người ủng hộ một điều tốt đẹp. Điều đó khác xa với những gì một cộng đồng trong Tân Ước nói đến. Cộng đồng Hội Thánh trong Tân Ước là một gia đình.

Điều gì là sự khác biệt giữa gia đình và một nhóm người gắn kết với nhau vì một mối quan tâm chung? Nhiều điều lắm. Bạn có mong đợi một người cho bạn tiền để trả tiền thuê nhà hay mua thực phẩm chỉ vì các bạn cùng yêu thích một đội bóng bầu dục không? Bạn có mong đợi người nào đó cho bạn một công việc làm hay sửa chiếc xe của bạn chỉ vì các bạn cùng bầu cho một người, hay là cùng tham gia cuộc chạy đua 5K để gây quỹ cho một mục đích nào đó không? Dĩ nhiên là không rồi. Nhưng bạn sẽ mong đợi sự giúp đỡ từ các thành viên trong gia đình (hoặc ít ra đó là cách mà gia đình—những mối quan hệ huyết thống—nên làm).

Đó là những gì mà Hội Thánh đầu tiên đã làm. Hãy nhìn xem:

Vậy, những người tiếp nhận lời đó đều nhận báp-têm, và trong ngày ấy, có độ ba nghìn người thêm vào Hội Thánh. Các tín hữu chuyên tâm giữ lời dạy của các sứ đồ, mỗi thông công với anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. Mọi người đều kính sợ vì có nhiều phép màu và dấu lạ được thực hiện qua các sứ đồ. Tất cả các tín hữu đều hiệp lại với nhau và lấy mọi vật làm của chung. Họ bán hết tài sản, của cải mình có mà phân phát cho nhau tùy theo nhu cầu của mỗi người. Ngày nào họ cũng chuyên tâm đến đền thờ; và từ nhà này đến nhà khác, họ bẻ bánh và dùng bữa cùng nhau với lòng vui vẻ, chân thành, ca ngợi Đức Chúa Trời và được ơn trước mặt mọi người. Mỗi ngày, Chúa thêm số người được cứu vào Hội Thánh. (Công 2:41-47)

Phân đoạn Kinh Thánh này *không* mô tả chủ nghĩa cộng sản hay là chủ nghĩa xã hội. Nó không nói về *bất cứ* hệ thống chính trị nào. Không có gì trong phân đoạn này nói về một nhà cầm quyền hay là một Tiểu bang ra những hướng dẫn hoặc sử dụng sự ép buộc nào cho những cách cư xử mà bạn đã đọc được. Điều đó là hoàn toàn tự nguyện. Nó mô tả cách cư xử của một gia đình bình thường và lành mạnh. Gia đình đáp ứng nhu cầu của các thành viên của mình. Trường hợp này chỉ tình cờ bao gồm hàng ngàn người.

Đây là hình ảnh những gì các môn đồ làm. Họ nuôi dưỡng chăm sóc cộng đồng. Họ yêu thương nhau và hỗ trợ nhau như điều một gia đình sẽ làm. Điều này có nghĩa là chia sẻ nguồn lực. Đối với một số tín hữu nguồn lực này có thể là tiền bạc; đối với người khác nó có thể là thời gian, hay sự phục vụ, hay một kỹ năng. Nói một cách căn bản, cộng đồng làm những gì cần phải làm cho những người ở trong cộng đồng.

Bạn có thể tự hỏi, với quá nhiều người liên quan như thế, làm thế nào cộng đồng này có thể biết nhau. Các tín hữu sẽ nhóm lại với nhau tại đền thờ (điều thường gây ra những mâu thuẫn với các lãnh đạo Do Thái, nhưng cũng tốt cho việc truyền giáo) và gặp gỡ “từ nhà này đến nhà khác” (Công 2:46; 5:42). Điều này có nghĩa là “Hội Thánh” tại Giê-ru-sa-lem, cộng đồng Cơ Đốc đầu tiên thật ra là một mạng lưới của những cộng đồng nhỏ hơn. Những người trong các nhóm nhỏ trong cộng đồng là tuyển đầu để hỗ trợ và làm quen với các tân tín hữu.

Các cộng đồng này là điểm xuất phát cho các tân tín hữu. Cộng đồng Cơ Đốc là dành cho những người đã tiếp nhận phúc âm. Mỗi một cộng đồng dự phần vào việc môn đồ hóa các thành viên của mình và, bằng cách nào đó, môn đồ hóa các tín hữu trong cộng đồng rộng lớn hơn. Việc này giống như điều gì?

Điều đầu tiên thường hay diễn ra là làm báp-têm cho tân tín hữu (Công 2:41; 8:12-13; 10:47-48; 16:15). Báp-têm là một hành động công khai (nó được giám sát bởi các nhân chứng—những thành viên khác của cộng đồng) để xác nhận với Chúa Giê-xu và các môn đồ của Ngài. Nó là dấu hiệu của một số điều, và tội lỗi của bạn đã được tha bởi những gì Chúa Giê-xu đã làm trên thập tự giá và giờ đây bạn đã có một đời sống mới là những điều trong số đó (Rô 6:1-4; 2 Cô 5:17).

Báp-têm là bước đầu tiên để gia nhập vào đời sống của cộng đồng. Những người chịu báp-têm nhận biết đức tin của họ nơi Chúa Giê-xu, và các nhân chứng nhận biết sự cam kết của họ.

Khi các cộng đồng tín hữu nhóm họp với nhau, họ khám phá ra các nhu cầu. Nếu họ có thể đáp ứng nhu cầu cho mọi người trong cộng đồng nhỏ của mình, họ sẽ làm như thế. Điều này cho phép các tín hữu là những người đáp ứng nhu cầu có thể bắt chước Chúa Giê-xu. Đối với những người được giúp đỡ, họ học được “bài học thực tế” làm thế nào để sống như Chúa Giê-xu. Khi nhu cầu vượt quá khả năng đáp ứng của cộng đồng, gia đình tín hữu lớn hơn sẽ có mặt để giúp đỡ. Chính là vì sự hợp tác rộng lớn hơn này của chức vụ mà các sứ đồ, những môn đồ đầu tiên của Chúa Giê-xu, giờ là các lãnh đạo của Hội Thánh trẻ Giê-ru-sa-lem phải chỉ định những người giúp đỡ (“các chấp sự”) để tổ chức “cấp phát (lương thực) hằng ngày” trong toàn bộ cộng đồng (Công 6:1-7).

Một trong các hành động của các Hội Thánh ban đầu được nói đến ở đây là tổ chức một bữa ăn chung liên quan đến việc nhớ lại “Bữa Tối Của Chúa” (1 Cô 11:17-34). “Bữa Tối Của Chúa” là một lễ kỷ niệm cho Bữa Tối Cuối Cùng khi Chúa Giê-xu bảo các môn đồ rằng thân thể và huyết của Ngài sẽ sớm bị phớ dâng vì họ. Chúa Giê-xu đã bảo với họ rằng việc Ngài hi sinh mạng sống mình là một sự hoàn thành của “giao ước mới” (Lu 22:20). Sự mô tả về bữa ăn tại Bữa Tối Của Chúa cũng nói điều tương tự như vậy (1 Cô 11:25). Bữa Tối Của Chúa là một cách để tưởng nhớ đến những gì Chúa Giê-xu đã làm. Chúa Giê-xu đã bảo với các môn đồ Ngài hãy làm điều đó “để nhớ đến Ta” (1 Cô 11:24-25). Đó cũng là một cách khác để chắc chắn rằng những người nghèo trong cộng đồng đức tin được chăm sóc tốt.

Sự Thông Công Của Các Môn Đồ

“Sự thông công” là một từ trong Tân Ước mô tả hoạt động của cộng đồng tin Chúa. Chăm sóc lẫn nhau là một phần của sự thông công theo ý nghĩa Kinh Thánh, bởi vì khi các tín hữu nhóm họp với nhau, các nhu cầu có thể được nhận biết và đáp ứng. Điều đó cho thấy rằng, chúng ta cần có một cuộc thảo luận ngắn về sự thông công để nói đến các việc mà môn đồ làm.

Nhiều Cơ Đốc nhân ngày nay đánh đồng “sự thông công” với việc vui vẻ với nhau. Vui hưởng sự bầu bạn với người khác tạo ra sự gắn kết. Nhưng đó không thật sự là ý nghĩa Kinh Thánh của sự thông công theo quan điểm của việc trở nên môn đồ. Sự khác biệt căn bản giữa việc làm những điều thú vị cùng nhau và thông công theo Kinh Thánh là, sự thông công không chỉ là về việc dành thời gian với nhau. Thông công cần có chủ tâm hơn nhiều.

Mục tiêu của mỗi thông công chủ yếu là “trở nên đồng một tâm trí” quanh Chúa Giê-xu để chúng ta có thể “có tâm trí của Ngài trong mình.” Nói cách khác, mục tiêu của thông công là môn đồ hóa. Một số câu Kinh Thánh trong Sách Phi-líp nắm bắt được ý này:

Điều cốt yếu là anh em phải sống xứng đáng với Tin Lành của Đấng Christ, để khi đến thăm anh em hay lúc vắng mặt, tôi đều nghe rằng anh em vẫn đứng vững, đồng tâm chí, đồng lòng cùng chiến đấu vì đức tin của Tin Lành. (Phil 1:27)

Vậy, nếu trong Đấng Christ có sự khích lệ nào, nếu trong tình yêu thương có sự an ủi nào, nếu trong Thánh Linh có sự thông công nào, nếu có lòng yêu thương và cảm thông, thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm trí, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn. . . . Hãy có đồng một tâm trí như Đấng Christ Giê-xu đã có. (Phil 2:1-2, 5)

Có đồng một tâm trí với Đấng Christ nghĩa là gì và vậy thì có đồng một tâm trí với nhau như một cộng đồng tín hữu là gì? Có phải điều đó có nghĩa là mỗi một người tin những điều giống nhau đến từng chi tiết không? Không. Kinh Thánh nói đến sự hiệp nhất, chứ không phải đồng nhất. Một cách hay hơn để hiểu “có đồng một tâm trí” là mỗi một thành viên của cộng đồng theo đuổi cùng một mục tiêu: để trở nên giống Chúa Giê-xu. Mục tiêu là sự hài hòa, không phải hoàn toàn thống nhất, trong việc theo đuổi việc giống Đấng Christ và việc sống trong cộng đồng với nhau như các tín hữu.

Cộng đồng đức tin đầu tiên tham gia vào một số hoạt động để gây dựng hướng tới mục tiêu này. Họ đã cầu nguyện, kiêng ăn, thờ phượng và học Kinh Thánh. Vì tất cả các hoạt động đó là những điều các môn đồ có thể làm một cách cá nhân hoặc cùng nhau, tôi sẽ nói về mỗi hoạt động một các riêng biệt khi chúng ta tiếp tục.

Các Môn Đồ Cầu Nguyện

Trong từ ngữ đơn giản nhất, cầu nguyện là nói chuyện với Đức Chúa Trời. Nhưng điều đó cần có một vài ý tưởng. Bộ Đức Chúa Trời không biết những gì chúng ta đang nghĩ sao? Ngài biết chứ. Vậy tại sao phải cầu nguyện? Cầu nguyện không phải để cung cấp thông tin cho Đức Chúa Trời. Cầu nguyện là một cách chúng ta có thể cho Đức Chúa Trời (và người khác) thấy rằng chúng ta phụ thuộc vào Ngài. Đó là một cách bày tỏ rằng chúng ta mong muốn Đức Chúa Trời hành động, rằng chúng ta không tự nhờ cậy vào chính mình, hoặc chúng ta không thể tự mình tìm thấy một giải pháp. Cầu nguyện nuôi dưỡng ý thức của chúng ta về sự phụ thuộc và sự an ninh của chúng ta vào chỉ một mình Đức Chúa Trời thôi. Theo ý nghĩa đó, cầu nguyện là thờ phượng. Cầu nguyện theo nhóm cũng giống như vậy.

Trong Lu-ca 11:1, các môn đồ, nhắc đến Giăng Báp-tít và các môn đồ của ông, đã hỏi Chúa Giê-xu: “Lạy Chúa, xin dạy chúng con cầu nguyện, như Giăng đã dạy các môn đồ mình vậy.” Câu trả lời của Chúa Giê-xu chính là bài “Cầu Nguyện Chung” nổi tiếng ngày nay (Lu 11:2-4; đối chiếu với Mat 6:9-15). Điều quan trọng là cần lưu ý rằng Chúa Giê-xu đã không bảo các môn đồ những từ nào cần cầu nguyện trong Bài Cầu Nguyện Chung. Thay vào đó, Ngài bảo họ hãy cầu nguyện “như thế này” (Mat 6:9). Ngài cho họ một khuôn mẫu. Chúng ta không cần dùng những công thức hay những lời đặc biệt để nói với Đức Chúa Trời. *Chỉ cần thưa chuyện với Ngài thôi.* Cũng vậy, việc cầu nguyện cũng không nên được làm chỉ để phô trương (Lu 18:9-14).

Không có điều gì trong Bài Cầu Nguyện Chung mà Đức Chúa Trời chưa biết. Nói lại một lần nữa, cầu nguyện không phải để bổ khuyết vào sự hiểu biết của Đức Chúa Trời. Trái lại, Bài Cầu Nguyện Chung được gắn kết với những việc như thờ phượng và tôn cao Đức Chúa Trời. (“đanh

Cha được tôn thánh”), sự vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời (“ý Cha được nên”), sự tha thứ (“xin tha tội cho chúng con như chúng con đã tha những kẻ có lỗi với chúng con”), và mong muốn được giải thoát khỏi sự cám dỗ và điều ác (“xin đừng để chúng con bị cám dỗ, nhưng cứu chúng con khỏi điều ác”). Cầu nguyện là điều được phác họa để giúp tâm lòng của chúng ta đi đúng với sự cai trị của Đức Chúa Trời trên đời sống mình và xây dựng một thái độ phụ thuộc vào Ngài.

Kinh Thánh đầy đầy những lời cầu nguyện, cả cá nhân lẫn tập thể. Nếu bạn đọc được các lời cầu nguyện đó, bạn nhận biết rằng cầu nguyện cũng là một phương tiện để nhờ đó chúng ta có thể trút đổ những cảm xúc của mình cho Chúa—sự giận dữ, nỗi lo buồn, tình yêu thương, v.v... Đức Chúa Trời không học được gì khi chúng ta làm điều đó. Chúng ta học cách vâng phục Ngài, tin rằng Ngài là tốt lành và biết hết mọi điều, và cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ. Chúa Giê-xu phán rằng Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đáp lời theo ý muốn khôn ngoan trong phạm vi suy xét rộng lớn của Ngài. Nói cách khác, sự đáp lời của Đức Chúa Trời không phải lúc nào cũng là điều chúng ta muốn, nhưng Đức Chúa Trời biết mọi điều khác nữa đang diễn ra trong quá trình của hành vi và kinh nghiệm của toàn bộ loài người, và Ngài đang vận hành kế hoạch vĩ đại hơn của mình. Đức Chúa Trời cũng có thể trả lời theo cách chúng ta không ngờ đến.

Các lời cầu nguyện trong Kinh Thánh cũng không tập trung vào bản thân. Hầu hết nội dung của chúng được nhắm đến việc chúc phước cho nhau hay là cầu xin sự thương xót của Đức Chúa Trời giáng trên người khác. Các lá thư của Phao-lô thường xuyên bao gồm các lời cầu nguyện cho những người mà ông đang viết thư cho. Cầu nguyện không phải luôn luôn, hoặc ngay cả phần lớn là về việc bày tỏ nhu cầu và mong muốn riêng của chúng ta.

Chúa Giê-xu đã cầu nguyện thường xuyên. Ngài làm theo những lời dạy của chính Ngài rằng phải kiên trì cầu nguyện (Côl 4:2-6, Lu 18:1-8). Không phải mọi điều Chúa Giê-xu cầu nguyện đều được đáp lời—nhưng Ngài chấp nhận điều đó, bởi vì Ngài quan tâm đến việc ý muốn của Đức Chúa Trời được làm trọn hơn (Mat 26:36-46). Đây là một sự nhắc nhở quan trọng về sự cầu nguyện. Chúa Giê-xu đã dạy rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp lời khi chúng ta cầu nguyện (Lu 11:9-13), nhưng chúng ta không thể cho rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp lời theo cách chúng ta muốn nếu chúng ta không vâng phục Ngài hay là làm theo ý muốn của chính Ngài. (Gia 4:3; 1 Giăng 3:22; 5:14).

Các Môn Đồ Kiêng Ăn

Kiêng ăn có thể khá xa lạ đối với nhiều độc giả. Nói chung, “kiêng” khỏi một điều gì đó có nghĩa là *tránh* khỏi việc đó. “Kiêng” thức ăn nghĩa là quyết định không ăn. Đây là cách kiêng ăn chúng ta thường thấy nhất trong Kinh Thánh, nhưng không phải lúc nào cũng vậy. Chúa Giê-xu đã kiêng ăn (Mat 4:2). Ngài đã đoán trước các môn đồ sẽ bắt chước theo gương của Ngài và đã cảnh báo họ đừng trở nên những kẻ giả hình khi làm việc đó (Mat 6:16-18). Kiêng ăn không có nghĩa là làm người khác chú ý đến mình. Điều đó chỉ là giữa bạn và Đức Chúa Trời thôi.

Kiên ăn không đơn giản chỉ là nhịn ăn. Bạn có thể kiên khỏi nhiều loại hình khác theo mọi cách bạn mong muốn. Chúa Giê-xu đã không đưa ra một chiến lược giảm cân. Ngài nghĩ đến một điều khác khi Ngài kiên ăn và nói về sự kiên ăn. Trong khi Kinh Thánh chứa đựng nhiều ví dụ về kiên ăn, thì không có một luật lệ cụ thể nào về việc này. Phao-lô có lưu ý rằng các cặp vợ chồng có thể kiên tình dục (1 Cô 7:1-5) để dành sự chú tâm cho việc cầu nguyện về một vấn đề nào đó.

Nhưng tại sao phải làm như vậy? Các lời của Phao-lô trong 1 Cô-rinh-tô 7:5 về việc các cặp vợ chồng đồng ý với nhau kiên tình dục trong một thời gian nào đó cho chúng ta một sự chỉ dẫn: “Đừng từ chối nhau, trừ phi hai bên thỏa thuận tạm thời, để biệt riêng thì giờ cầu nguyện” Kiên cũ là một hành động thuộc linh được đưa ra để giúp chúng ta tập chú trong việc cầu nguyện. Làm thế nào nó giúp được như vậy? Có lẽ một ví dụ sẽ giúp chúng ta làm rõ điều này. Nếu bạn quyết định kiên ăn trong một ngày, mỗi khi bạn đói bụng, bạn được nhắc nhở để cầu nguyện. Việc kiên ăn của bạn là một sự nhắc nhở và dẫn dắt sự chú ý của bạn đến lý do bạn quyết định kiên ăn.

Một cách khác để nghĩ về việc kiên ăn là hỏi xem điều gì làm chúng ta không chú tâm đến việc cầu nguyện hoặc, chung chung hơn là việc chúng ta bước đi với Đức Chúa Trời. Câu trả lời có thể là chiếc điện thoại, tivi hoặc một sở thích nào đó của chúng ta. Đó là tất cả những điều chúng ta có thể đặt sang một bên trong một thời gian nào đó (“kiên cũ”) để mang tâm trí chúng ta trở lại với Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện.

Các cộng đồng Hội Thánh đầu tiên đã kiên ăn để tất cả cùng chú tâm đến việc cầu nguyện (Công 13:1-3; 14:23). Trong thời Cựu Ước, kiên ăn tập thể cũng là một cách để bày tỏ sự đau buồn chung về tội lỗi và sự ăn năn (Giê 36:6; Giô-ên 2:12).

Các Môn Đồ Thờ Phụng

Bạn có thể cho rằng thờ phụng thì dễ định nghĩa hay hiểu rõ. Thật ra, điều đó cũng đúng và cũng không đúng. Chúng ta thường xuyên đánh đồng sự thờ phụng với những gì diễn ra trong một buổi nhóm tại nhà thờ, chủ yếu là âm nhạc. Đó không phải là thờ phụng, ít nhất là trong từ ngữ mà Kinh Thánh định nghĩa về điều đó, mặc dù âm nhạc và bài hát là những phần của các buổi nhóm họp của Cơ Đốc nhân (Êph 5:19; Côm 3:16). Một xu hướng khác trong nền văn hóa của chúng ta là nghĩ về việc thờ phụng như một cảm giác hay kinh nghiệm thần bí được dẫn dắt từ bên trong. Đó cũng không phải là thờ phụng. Có một số phân đoạn Kinh Thánh chúng ta có thể nghĩ đến, nhưng hãy xem hai câu này:

Vậy thưa anh em, bởi sự thương xót của Đức Chúa Trời, tôi nài xin anh em dâng thân thể mình làm sinh tế sống, thánh khiết và đẹp lòng Đức Chúa Trời, đó là sự thờ phụng phải lẽ của anh em. Đừng khuôn rập theo đời này, nhưng phải được biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để phân biệt đâu là ý muốn tốt đẹp, vừa lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời. (Rô 12:1-2)

Chúa Giê-xu nói với người phụ nữ Sa-ma-ri: “Giờ sắp đến và đã đến rồi, khi những người thờ phượng chân thật sẽ thờ phượng Cha bằng tâm linh và chân lý; ấy là những người thờ phượng mà Cha tìm kiếm.” (Giăng 4:23)

Chúng ta đã nói về phần thứ nhất trong cuộc thảo luận về việc sống một đời sống thánh khiết. Bạn thờ phượng Đức Chúa Trời bằng cách nào? Hãy sống như Chúa Giê-xu. Đừng khuôn rập theo thế gian—những theo đuổi về giá trị và sự tự mãn của nó. Đó là thờ phượng. Vì vậy sự thờ phượng thật chính là vấn đề của tâm lòng.

Phần đoạn thứ hai chú ý đến một lý do cụ thể. Chúa Giê-xu phán với người phụ nữ rằng Đức Chúa Trời đang tìm kiếm người để thờ phượng Ngài. Vì vậy, sự thờ phượng không phải là điều bắt nguồn từ chúng ta. Chúng ta *được mời gọi* để đáp ứng với tình yêu thương và sự tốt lành của Đức Chúa Trời. Cách chúng ta *Làm* việc đó *thế nào* và *ở đâu* có thể khác nhau. Chúng ta có thể thờ phượng một cách cá nhân, có hoặc không có âm nhạc, bên trong hay ngoài một buổi nhóm họp tại nhà thờ. Chúng ta cũng có thể thờ phượng với nhau, trong sự thông công với các tín hữu khác.

Khi các tín hữu nhóm họp với nhau trong mỗi thông công, họ “khích lệ nhau về lòng yêu thương và các việc lành” (Êph 10:24-25). Nói cách khác, họ thúc đẩy nhau để thờ phượng bằng tâm linh—bắt chước Chúa Giê-xu. Họ ngợi khen Đức Chúa Trời về sự tốt lành, tình yêu thương và sự hiện diện quan phòng của Ngài trên đời sống họ (Công 2:46-47; Gia 5:13). Sự ngợi khen bao gồm việc hát các bài hát và tạo nên âm nhạc (Mat 26:30; Êph 5:19; Côl 3:16), nhưng nó kết nối một cách không nhằm lẫn với việc sống thánh khiết. “. . . phân biệt điều gì là tốt nhất, để trong ngày của Đấng Christ, anh em được tinh sạch, không chỗ chê trách, được đầy trái công chính bởi Đức Chúa Giê-xu Christ để tôn vinh và ca ngợi Đức Chúa Trời” (Phil 1:10-11).

Chúng ta không thể không đề ý đến sự thật là “sự thờ phượng tâm linh” của chúng ta đối với Đức Chúa Trời về bản chất được ràng buộc với cách chúng ta sống (Rô 12:1-2). Đó không phải là một trải nghiệm dài ba mươi phút tại nhà hay tại một nhà thờ. Đó là về *một đời sống* được định hướng bởi Đức Chúa Trời và hướng về Đức Chúa Trời.

Các Môn Đồ Xung Nhận Tội Lỗi và Nhận Sự Tha Thứ Của Đức Chúa Trời

Một trong những điều một môn đồ phải nắm rõ ngay khi cuộc hành trình của họ theo Chúa Giê-xu bắt đầu chính là họ sẽ thất bại. Không ai trong chúng ta là vô tội như Chúa Giê-xu (2 Cô 5:21; 1 Phi 2:21-22; 1 Giăng 3:5), chúng ta cũng không thể hi vọng mình vô tội. Kinh Thánh nói rất rõ về điểm này. Các môn đồ đã phạm tội (Mác 14:30, 68, 72). Một trong số họ, là Giăng, đã viết trong cuộc đời sau này:

Nhưng nếu chúng ta bước đi trong ánh sáng cũng như chính Ngài ở trong ánh sáng, thì chúng ta được tương giao với nhau, và huyết của Đức Chúa Giê-xu, Con Ngài, tẩy sạch mọi tội của chúng ta. Nếu chúng ta nói mình không có tội thì chúng ta tự lừa dối mình, và chân lý không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín,

công chính sẽ tha tội cho chúng ta và tẩy sạch chúng ta khỏi mọi điều bất chính. Nhưng nếu chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội thì chúng ta cho Ngài là người nói dối, và lời Ngài không ở trong chúng ta. (1 Giăng 1:7-10)

Mặc dù vậy, thật tuyệt vời khi biết rằng tư cách thành viên của chúng ta trong gia đình Đức Chúa Trời không tùy thuộc vào hành động của chúng ta. Những việc lành của chúng ta không thể làm Đức Chúa Trời mang ơn chúng ta. Ngài không bao giờ nợ chúng ta sự sống đời đời dựa vào bất cứ thành tích nào chúng ta có thể cho rằng mình có được. Hành động của chúng ta (hay là thiếu điều ấy) cũng không đẩy Ngài xa khỏi chúng ta. Đức Chúa Trời đã yêu thương chúng ta “khi chúng ta còn là tội nhân” (Rô 5:8). Vậy thì, chúng ta phải nhớ rằng bởi vì sự cứu rỗi không bao giờ có thể được giành lấy bằng sự toàn hảo về đạo đức, nó cũng không thể bị mất đi bởi sự bất toàn về đạo đức.

Vì sự bất toàn của chúng ta, một môn đồ thật của Chúa Giê-xu phải luôn tập chú vào sự tốt lành và tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Hãy xem lại một lần nữa phân đoạn Kinh Thánh trích từ lá thư của Giăng. Phân đoạn này cho chúng ta biết cách chính xác những gì cần làm khi chúng ta làm Đức Chúa Trời thất vọng, hoặc là làm điều gì đó không phù hợp với việc bắt chước Chúa Giê-xu, hoặc chưa thực hiện hoàn tất những gì phù hợp với việc giống Ngài: “Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành tín, công chính sẽ tha tội cho chúng ta và tẩy sạch chúng ta khỏi mọi điều bất chính.”

Khi chúng ta phạm tội và thất bại, chúng ta phải nhận biết điều đó. Đó là ý nghĩa của việc xưng tội. Chúng ta không được giấu kín, viện cớ, hoặc hợp lý hóa tội lỗi của mình. Đức Chúa Trời muốn chúng ta thừa nhận nó. Tại sao? Chúng ta cần phải khiêm nhường. Chúng ta cần nhớ rằng sự cứu rỗi là do một người khác—Chúa Giê-xu—đã làm cho chúng ta, không phải điều chúng ta tự kiếm được. Sự xưng tội công nhận rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời nhờ Đức Chúa Giê-xu. Chúng ta có thể chắc chắn rằng tội lỗi của chúng ta không thể ngăn cách chúng ta khỏi Đức Chúa Trời; chúng ta sẽ không bị đuổi ra khỏi gia đình Ngài (Rô 8:31-39). Đức Chúa Trời đã biết trước khi chúng ta tin nhận phúc âm rằng, chúng ta đầy khiếm khuyết. Đó không phải là điều làm Ngài ngạc nhiên. Nó cũng không thay đổi cảm nhận của Ngài về chúng ta đâu.

Vậy thì, có một câu hỏi rõ ràng là tại sao chúng ta lại quan tâm về việc phạm tội vậy. Các môn đồ trong Tân Ước cũng đã trải qua thái độ đó nơi con người. Sứ đồ Phao-lô đã đưa vấn đề đó ra bàn luận trong lá thư ông viết cho các Cơ Đốc nhân tại Rô-ma:

Vậy, chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta cứ tiếp tục sống trong tội lỗi để ân điển được dư dật sao? Không hề như vậy! Chúng ta đã chết đối với tội lỗi thì làm sao cứ tiếp tục sống trong tội lỗi được . . . Vậy, đừng để tội lỗi cai trị trong thân thể hay chết của anh em, khiến anh em phải chiều theo dục vọng của nó. Đừng hiến chi thể mình làm công cụ gian ác cho tội lỗi, nhưng hãy hiến chính mình cho Đức Chúa Trời như những con người từ cõi chết sống lại, và dâng chi thể mình làm công cụ công chính cho Đức Chúa Trời. Vì tội lỗi sẽ không còn cai trị anh em đâu, bởi anh em không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân

điền. Vậy thì sao? Có phải vì chúng ta không ở dưới luật pháp, nhưng ở dưới ân điển, nên chúng ta sẽ cứ phạm tội không? Chẳng hề như vậy! Anh em không biết rằng nếu anh em đem thân làm nô lệ để vâng phục người nào thì anh em là nô lệ cho người mình vâng phục sao? Hoặc nô lệ của tội lỗi dẫn đến sự chết, hoặc nô lệ của sự vâng phục dẫn đến sự công chính. (Rô 6:1-2, 12-16)

Hãy lưu ý rằng Kinh Thánh không hề nói “Đức Chúa Trời cấm, đừng phạm tội, nếu không Đức Chúa Trời sẽ không yêu thương bạn nữa!” Trái lại, điều quan tâm ở đây là việc quay trở lại với ách nô lệ của sự tự hủy diệt. Vì vậy, một mặt, chúng ta sẽ phạm tội, nhưng một mặt khác, chúng ta nên tránh phạm tội. Sự tranh chiến này là điều mà sứ đồ Phao-lô hiểu rất rõ (Rô 7:7-25), cho dù ông là một môn đồ tiêu biểu của Chúa Giê-xu. Kinh Thánh Tân Ước cảnh báo chúng ta nhiều lần rằng có một trận chiến ở bên trong chúng ta. Lòng chúng ta mong muốn đi theo Chúa Giê-xu, nhưng cái tôi bất toàn của chúng ta lại ham muốn sự tự mãn và nổi trội trong cách chúng ta sống (1 Phi 2:11; Gia 4:1).

Khi chúng ta tìm kiếm để theo Chúa Giê-xu, có một câu nói thế này, thật là một ý hay để “Giữ mối liên hệ mật thiết với Đức Chúa Trời”. Ý tưởng đó là khi chúng ta thất bại, chúng ta nên nhanh chóng xưng nhận điều đó và cảm ơn Đức Chúa Trời vì sự tha thứ của Ngài. Chúng ta nên nhớ tội lỗi của chúng ta đã khiến Chúa Giê-xu trả giá những gì. Chúng ta nên tiếp tục đi theo Ngài trong tình yêu thương trung thành, cảm thấy biết ơn rằng Ngài đã hi sinh trên thập tự giá “trong khi chúng ta còn là tội nhân” (Rô 5:8) để chúng ta có thể trở nên anh chị em của Ngài.

Các Môn Đồ Học Kinh Thánh

Tại Hội Thánh đầu tiên, các tín hữu sẽ lắng nghe sự dạy dỗ của các sứ đồ và học Kinh Thánh. Phao-lô và các sứ đồ-giáo sĩ khác cũng làm như vậy khi họ thành lập các Hội Thánh ở các nơi khác (Công 2:42; 4:2; 5:42; 17:10-11; 18:11; 20:20). Đây là một cách thức học Kinh Thánh phổ biến trong thời kỳ Tân Ước bởi vì hầu hết mọi người không có một bản Kinh Thánh riêng của mình. Nhiều tín hữu cũng không thể đọc được chữ. Mặc dù chúng ta là một phần của nền văn hóa đọc viết và có thể tiếp cận Kinh Thánh, chúng ta có thể thấy được lợi ích của việc học từ cộng đồng.

Học hỏi Lời của Đức Chúa Trời rất cần cho việc theo Chúa Giê-xu. Làm thế nào chúng ta học được ở nơi khác về tội lỗi (hành vi và thái độ cần tránh) và đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh (cách chúng ta nên cư xử)? Kinh Thánh dạy chúng ta “lột bỏ người cũ thuộc về lối sống ngày trước, vốn bị hư hỏng bởi những ham muốn dối trá; nhờ Thánh Linh đổi mới tâm trí anh em, và mặc lấy người mới, là người đã được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời trong chân lý công chính và thánh khiết” (Êph 4:22-24). Khi chúng ta trở nên thành viên của gia đình Đức Chúa Trời qua đức tin nơi phúc âm, Đức Thánh Linh ngự trong chúng ta (1 Cô 3:16-17; 6:19-20; 2 Cô 6:16; Êph 2:22) và chúng ta sống một đời sống kết quả:

Nhưng nếu anh em được Thánh Linh dắt dẫn thì chẳng ở dưới luật pháp đâu. Công việc của xác thịt thật rõ ràng, đó là: Gian dâm, ô uế, buông tuồng, thờ hình tượng, phù phép,

thù oán, gây gổ, ghen ghét, giận dữ, ích kỷ, bất bình, phe đảng, ganh tị, say sưa, chèn chèn và những việc tương tự khác. Tôi cảnh cáo anh em, như tôi đã từng cảnh cáo: Những ai làm các việc như thế sẽ không được hưởng vương quốc Đức Chúa Trời. Nhưng trái của Thánh Linh là: Yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, khiêm nhu, tiết độ. Không có luật pháp nào cấm các điều đó. Vậy những người thuộc về Đấng Christ Giê-xu đã đóng đinh xác thịt cùng với các đam mê và dục vọng mình trên thập tự giá rồi. (Ga 5:18-24)

Các môn đồ học hỏi và thực hành Lời của Đức Chúa Trời trong đời sống của họ. Đây là cách Chúa Giê-xu đã bày tỏ Ngài yêu thương Đức Chúa Trời thế nào—Ngài vâng phục ý muốn của Đức Chúa Trời. Cộng đồng là một nguồn giúp đỡ quan trọng để làm điều đó. Trong một cộng đồng chúng ta bước vào mỗi tương giao với các tín hữu trưởng thành là những người theo Chúa Giê-xu lâu năm. Chúng ta có thể hiểu được cách đời sống của họ thay đổi thế nào khi họ học được cách “lột bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới.” Chúng ta có thể đến với họ để nhận được sự khích lệ khi chúng ta tranh đấu trong công cuộc đeo đuổi để trở nên giống Chúa Giê-xu. Họ có thể nhắc nhở chúng ta về tình yêu và sự tha thứ của Đức Chúa Trời. Họ hiểu rõ, bởi vì mỗi một Cơ Đốc nhân đều tranh chiến để xoay bỏ tội lỗi và làm điều đúng đắn (I Giăng 1:5-10). Ngay cả các sứ đồ cũng đã tranh chiến với tội lỗi và việc làm những điều đúng đắn (Rô 7:7-25; Ga 2:11-14). Cộng đồng có nghĩa là sự tin cậy, sự cảm thông, sự khích lệ khi chúng ta tìm cách trở nên giống như tấm gương của Chúa Giê-xu.

Các Môn Đồ Chịu Khổ

Yếu tố này có thể làm bạn ngạc nhiên, nhưng nó rất rõ ràng trong Tân Ước. Chúa Giê-xu đã phán với các môn đồ Ngài:

Nếu thế gian ghét các con thì hãy biết rằng thế gian đã ghét Ta trước các con. Nếu các con thuộc về thế gian thì thế gian hẳn yêu thương những người thuộc về mình. Nhưng vì các con không thuộc về thế gian, và Ta đã lựa chọn các con từ giữa thế gian, nên thế gian ghét các con. Hãy nhớ lời Ta đã nói với các con: ‘Đầy tớ không hơn chủ.’ Nếu họ bắt bớ Ta, họ cũng sẽ bắt bớ các con. (Giăng 15:18-20)

Đây là chỗ mà lòng trung thành tin cậy thật sự được thử nghiệm. Đó chính là điều chúng ta cần học biết rằng chúng ta cần có một sự thay đổi của tấm lòng trong cách chúng ta sống. Việc đi theo Chúa Giê-xu và chịu khổ về điều đó thì gần như là điều khác. Các sứ đồ đã chịu khổ vì họ theo Chúa Giê-xu (Công 5:41; 9:16; 21:13; 2 Cô 11:22-29). Giữ vững đức tin là một chủ đề xuyên suốt Kinh Thánh Tân Ước (Rô 8:17-18; 2 Cô 1:3-7; Phil 1:27-30; 1 Phi 3:13-17). Phi-e-rơ, một trong mười hai môn đồ đầu tiên, đã chứng kiến Chúa Giê-xu chịu khổ và đã bị bỏ tù bởi đức tin của ông (Công 12:1-19). Ông đã viết cho các tín hữu là những người bị thay đổi chỗ ở và tản lạc bởi sự bắt bớ:

Nếu làm điều sai quấy mà anh em bị đánh đập và cam chịu thì có gì đáng khoe đâu?
Nhưng nếu anh em làm lành mà chịu đau khổ thì đây là một ơn phước trước mặt Đức

Chúa Trời. Anh em đã được kêu gọi đến điều đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, lưu lại cho anh em một gương để anh em nói dấu chân Ngài. “Ngài không hề phạm tội, nơi miệng Ngài không thấy điều dối trá.” Khi bị nguyên rủa, Ngài không nguyên rủa lại; lúc chịu đau khổ, Ngài không hề hăm dọa, nhưng phó thác chính mình cho Đấng phán xét công minh. (1 Phi 2:20-23)

Chịu đựng đau khổ đòi hỏi chúng ta nhớ lại rằng phúc âm không hứa hẹn sự dễ dàng trong đời này, nhưng là một nơi ở đời đời trong gia đình Đức Chúa Trời trong đời sau. Thế gian này không phải nhà thật của chúng ta.

Môn Đồ Đào Tạo Thêm Môn Đồ

Trong khi việc yêu mến Đức Chúa Trời, yêu người lân cận và yêu thương nhau là lĩnh vực quan trọng nhất của việc trở thành một môn đồ, điều quan trọng nhất các môn đồ thực hiện chính là đào tạo người khác thành môn đồ. Đây là nhiệm vụ Chúa Giê-xu đã truyền cho những người đi theo Ngài trước khi Ngài thăng thiên. Vì lý do đó mà nó được gọi là Đại Sứ Mạng:

Đức Chúa Giê-xu đến và phán với họ rằng: “Tất cả thẩm quyền trên trời dưới đất đã giao cho Ta. Vậy, hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta, hãy nhân danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh làm báp-têm cho họ và dạy họ giữ mọi điều Ta đã truyền cho các con. Và này, Ta luôn ở với các con cho đến tận thế.” (Mat 28:18-20)

“Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ Ta.” Đó là một phần to lớn của câu chuyện Kinh Thánh. Thẩm quyền của các thế lực siêu nhiên là các thế lực đã cầm giữ các nước làm nô lệ đã bị tước đoạt khỏi chúng. Đức Chúa Trời muốn các con Ngài, những người đồng công với Ngài—các môn đồ của Con Ngài là Chúa Giê-xu—chia sẻ tin tức tốt lành về Tin Lành khắp mọi nơi. Đức Chúa Trời muốn càng nhiều người gia nhập vào gia đình Ngài càng tốt. Nhiệm vụ của chúng ta là rao báo tin mừng, sống đời sống bày tỏ Tin Lành trước người khác, và mang họ vào gia đình của Đức Chúa Trời—và dạy họ làm giống như chúng ta.

Làm thế nào chúng ta làm được điều đó? Chúng ta chia sẻ niềm tin của mình—cách chúng ta đã tin nhận phúc âm thế nào. Cực kỳ đơn giản.

Đầu tiên, hãy nói cho người khác về đời sống bạn trước khi tin nhận phúc âm và đón nhận sự tha thứ của Đức Chúa Trời nhờ Chúa Giê-xu. Người ta thường thích nghe chuyện, đặc biệt là chuyện về người khác. Tại sao vậy? Luôn có một điều gì đó trong một câu chuyện về một người khác có liên hệ với câu chuyện của chính bạn. Khi bạn kể cho ai đó về cuộc đời mình trước khi hiểu về phúc âm, một số chi tiết của đời bạn sẽ có vẻ quen thuộc với người bạn đang nói chuyện cùng—và có thể nhiều điều trong câu chuyện của bạn sẽ kết nối với họ.

Điều thứ hai, hãy cho họ biết tại sao việc nghe và tin nhận Tin Lành là điểm quay đầu dành cho bạn. Thường thì, điều này có liên quan đến sự tha thứ tội lỗi của chúng ta. Thật tuyệt vời khi biết rằng mặc cho những việc chúng ta đã làm đối với chính mình và với người khác, Đức Chúa Trời

vẫn yêu thương chúng ta và mong muốn có chúng ta đến nỗi Ngài ban cho chúng ta sự cứu rỗi. Vì vậy, hãy chia sẻ câu chuyện Đức Chúa Trời đã sai Chúa Giê-xu đến như thế nào để chúng ta được tha thứ và có một đời sống vĩnh hằng với Ngài—điều mà Đức Chúa Trời đã muốn từ lúc ban đầu.

Thứ ba, hãy nói với mọi người về sự tác động mà việc tin nhận phúc âm và được tha thứ tội lỗi đã ảnh hưởng trên đời sống bạn. Hãy nói với họ việc hiểu được sự tha thứ, tình yêu thương và lời hứa ban sự sống đời đời của Đức Chúa Trời là cảm giác thế nào. Hãy cho họ biết cách điều đó đã thay đổi nhận thức của bạn về chính con người mình và lý do mình tồn tại trên thế gian thế nào. Hãy nói với họ việc tin nhận phúc âm đã thay đổi bạn như thế nào.

Một số người có thể muốn nhìn thấy bằng chứng của một tấm lòng được thay đổi. Điều đó là bình thường—và là một cơ hội để bắt chước Chúa Giê-xu. Đây là một trong những lý do quan trọng để sống một đời sống thánh khiết. Chúa Giê-xu yêu thương và phục vụ mọi người. Con người mong muốn được yêu thương và tìm kiếm sự chân thật ở người khác. Cư xử với người khác theo cách Chúa Giê-xu sẽ cư xử là lời chứng mạnh mẽ nhất. Họ sẽ chú ý điều đó. Họ biết rõ khi ai đó yêu thương họ hay không. Họ biết rõ khi bạn đặt họ lên trước bản thân mình bởi vì sự điệp của phúc âm. Không phải ai cũng đã tin Chúa Giê-xu. Không phải ai cũng sẽ tin vào phúc âm khi bạn chia sẻ với họ và hãy đối xử với họ như cách của Chúa Giê-xu. Nhưng *nhiều người* sẽ tin.

Các Danh Xưng và Từ Ngữ Quan Trọng (Chú Giải)

- Các từ ngữ bao gồm trong danh sách này không nằm trong các từ ngữ đã được giải nghĩa trong phần chính của sách. Các mục được viết in hoa và in đậm được bao gồm trong phần chú giải.

A-đam and Ê-va – Hai người đầu tiên (một người nam và một người nữ) mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng.

Ân Điển – Khi Đức Chúa Trời ban tặng hoặc cho chúng ta điều gì đó mà chúng ta không xứng đáng để nhận; Sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

Áp-ra-ham – Người Đức Chúa Trời chọn lựa để trở thành tổ phụ của dân tộc về sau được biết đến là Y-sơ-ra-ên hay là Do Thái.

Ba Ngôi – Ba Ngôi Đức Chúa Trời; ba thân vị (Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh) của một Đức Chúa Trời không thể ví sánh.

Ba Ngôi – Ba thân vị của Đức Chúa Trời; giáo lý Kinh Thánh cho rằng Đức Chúa Trời là một nhưng tồn tại đời đời trong ba thân vị.

Ba-bên – Thành phố cổ Ba-by-lôn, nằm ở phía Nam Mê-sô-pô-ta-mi (l-rắc ngày nay).

Các Con Trai của Đức Chúa Trời – Trong Cựu Ước, các hữu thể siêu nhiên hoặc là phục vụ Đức Chúa Trời hoặc là chống nghịch với Đức Chúa Trời. Xin hãy xem “Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên” theo sau phần này để hiểu thêm chi tiết.

Các thiên sứ – Các hữu thể siêu nhiên là những đấng phục vụ Đức Chúa Trời và giúp đỡ các tín hữu trong Chúa Giê-xu. Từ “angel” dịch từ nguyên ngữ Hê-bơ-rơ và Hi Lạp trong Kinh Thánh Tiếng Anh có nghĩa là “sứ giả.” Từ “angel” vì thế là một mô tả về nghề nghiệp—nó mô tả vai trò của một thành viên trong vương quốc thiên đàng của gia đình Đức Chúa Trời là người mang các sứ điệp (thông điệp) của Đức Chúa Trời đến cho con người. Xin xem “Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên” tiếp theo phần chú giải này để hiểu thêm chi tiết.

Chúa Giê-xu – Con của Đức Chúa Trời, là Đấng được sinh bởi Trinh Nữ Ma-ri, nhưng cũng hoàn toàn là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã trở thành một người tên Giê-xu để thực hiện kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho Sự cứu rỗi nhân loại khỏi Tội lỗi.

Con Rắn – Kẻ thù của A-đam và Ê-va trong Vườn Ê-đen. Kinh Thánh sau này gọi con rắn là Ma quỷ và Sa-tan. Xin hãy xem “Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên” theo sau phần này để hiểu thêm chi tiết.

Công Vụ Các Sứ Đồ – Một sách trong Kinh Thánh Tân Ước về lịch sử của những Cơ Đốc nhân đầu tiên.

Cuộc Chiến Thuộc Linh – Cuộc tranh chiến với Tội lỗi và các thế lực siêu nhiên thù địch chống lại hoạt động của Đại Sứ Mạng. Xin hãy xem “Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên” theo sau phần này để hiểu thêm chi tiết.

Cựu Ước – 39 sách đầu của Kinh Thánh. Nội dung của các sách này là các sự kiện lịch sử theo thứ tự thời gian trước khi Chúa Giê-xu sinh ra.

Đại Sứ Mạng – Sứ mạng được ban truyền bởi Chúa Giê-xu cho các môn đồ của Ngài để họ rao truyền Tin Lành và khiến người khác trở thành môn đồ khắp nơi trên thế giới.

Dân A-sy-ri – Những kẻ thù nghịch lịch sử của Y-sơ-ra-ên từ phía Bắc Mê-sô-pô-ta-mi.

Dân Ba-by-lôn – Những kẻ thù nghịch lịch sử của Y-sơ-ra-ên từ phía Nam Mê-sô-pô-ta-mi.

Dân Ngoại – Một từ mô tả bất cứ ai không thuộc về dân tộc Y-sơ-ra-ên; Ví dụ: “không phải người Y-sơ-ra-ên.”

Dân Y-sơ-ra-ên – Các thành viên của dòng dõi Áp-ra-ham; thành viên của quốc gia Y-sơ-ra-ên.

Đấng Christ – Một từ Hi Lạp có nghĩa là “Đấng được xức dầu”; tương đương với từ “Đấng Mê-si-a” và là một danh xưng của Chúa Giê-xu.

Đấng Mê-si-a – Từ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “Đấng được xức dầu.” Từ này nói về một vị vua cuối cùng của dòng dõi Đa-vít là người sẽ mang sự cứu rỗi khỏi tội lỗi và sự giải cứu dân của Đức Chúa Trời thoát khỏi kẻ thù của họ. Trong câu chuyện Kinh Thánh, Chúa Giê-xu chính là Đấng Mê-si-a. Từ Hi Lạp tương đương là “Đấng Christ.” Vì vậy, “Chúa Giê-xu Christ” nghĩa là “Chúa Giê-xu, Đấng được xức dầu.”

Đất Hứa – Một từ dành cho vùng địa lý Y-sơ-ra-ên, nơi mà Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham là địa điểm dòng dõi của ông sẽ định cư. Trước khi người Y-sơ-ra-ên chiếm đóng, vùng đất này được nhắc đến trong Cựu Ước với tên là Ca-na-an.

Đa-vít – Vị vua thứ hai của Y-sơ-ra-ên, là người Đức Chúa Trời hứa ban cho vương quyền đời đời. Đấng Mê-si-a sẽ đến từ dòng dõi của vương triều này.

Đức Chúa Con/Con – Trong Kinh Thánh, “Đức Chúa Con/Con” (viết hoa) nói về thân vị thứ hai của Ba Ngôi Đức Chúa Trời, là Đấng đã trở nên Con Người trong Chúa Giê-xu.

Đức Chúa Trời (Thần) – Trong Kinh Thánh, khi từ này viết ở số ít và viết hoa, nó nói về hữu thể Siêu nhiên độc nhất, tối thượng và không ai có thể sánh được, là Đấng đã dựng nên muôn vật, Đấng yêu thương nhân loại.

Đức Thánh Linh – Thân vị Thánh Linh của Đức Chúa Trời, bình đẳng với Ngài về bản chất.

Đức Tin – Lòng tin tưởng trông cậy (nơi một người hoặc một điều gì đó).

Gia-cốp – Con trai của Y-sác, vì vậy, là cháu nội của Áp-ra-ham. Tên của ông sau này được đổi thành “Y-sơ-ra-ên”.

Giao Ước – Một thỏa thuận giữa hai phía. Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Trời lập giao ước với loài người trong đó Ngài ban các lời hứa và phước hạnh cho họ. Giao ước có thể có hoặc không có các điều kiện.

Hê-bơ-rơ – (1) Một từ dành cho “người Y-sơ-ra-ên”; (2) ngôn ngữ mà Kinh Thánh Cựu Ước được viết lần đầu tiên.

Kinh Thánh – Một bộ sách gồm 66 sách thánh cổ xưa, được viết bởi những người được hướng dẫn thiên thượng bởi Đức Chúa Trời. 39 sách đầu được biết đến với tên gọi là Cựu Ước, theo sau bởi 27 sách được gọi là Tân Ước.

Ma Quỷ – Một tên khác của Sa-tan và Con Rắn. Xin hãy xem “Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên” theo sau phần này để hiểu thêm chi tiết.

Môi-se – Một người Y-sơ-ra-ên được sinh ra trong thời kỳ nô lệ của Y-sơ-ra-ên tại Ai Cập, là người Đức Chúa Trời đã lựa chọn ban năng lực để lãnh đạo Y-sơ-ra-ên ra khỏi ách nô lệ.

Môn Đồ – Danh từ, có nghĩa là một người đi theo Chúa Giê-xu bằng cách bắt chước cuộc đời của Ngài và vâng giữ những lời dạy dỗ của Ngài; động từ “môn đồ hóa” người khác là dạy cho họ đi theo Chúa Giê-xu.

Mười Điều Răn – Mười điều luật ban đầu được Đức Chúa Trời ban cho dân Y-sơ-ra-ên sau cuộc Xuất hành ra khỏi Ai Cập.

Người Do Thái – Một tên khác cho “Y-sơ-ra-ên,” dân tộc phát xuất từ Áp-ra-ham. Trong thời cổ đại, đây là một từ do người ngoại quốc đặt cho những người còn sót lại của hai chi phái Y-sơ-ra-ên bị lưu đày.

Nô-ê – Người được Đức Chúa Trời xem là công chính tại thời kỳ của cơn nước lụt. Đức Chúa Trời đã hướng dẫn Nô-ê đóng một con tàu lớn để cứu chính ông, gia đình ông và các loài thú hoang dã khỏi cơn nước lụt.

Núi Si-nai – Ngọn núi nơi mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi Môi-se giải phóng dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ai Cập, và là nơi mà Đức Chúa Trời đã ban cho Y-sơ-ra-ên Mười Điều Răn.

Phao-lô – Một sứ đồ của Chúa Giê-xu là người mà chức vụ của ông tập trung vào dân ngoại (không phải người Y-sơ-ra-ên).

Phi-e-rơ – Một trong mười hai Môn đồ đầu tiên của Chúa Giê-xu.

Quyền Lực Tối Tăm – Tất cả các hữu thể siêu nhiên chống nghịch với kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho thế giới và gia đình loài người của Ngài. Xin hãy xem “Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên” theo sau phần này để hiểu thêm chi tiết.

Sa-lô-môn – Một trong những con trai của Đa-vít. Sa-lô-môn thừa kế ngai vua sau khi Đa-vít qua đời.

Sáng – Sách đầu tiên của Kinh Thánh.

Sa-ra – Vợ của Áp-ra-ham là người Đức Chúa Trời làm cho thụ thai cách siêu nhiên để có một đứa con.

Sa-tan – Một cái tên được đặt cho con rắn trong vườn Ê-đen là kẻ đã lừa dối A-đam và Ê-va. Sa-tan là hữu thể siêu nhiên đầu tiên trong các tạo vật của Đức Chúa Trời đã nổi loạn chống nghịch với Đức Chúa Trời. Sa-tan là kẻ thù truyền kiếp của Đức Chúa Trời trong Tân Ước. Xin hãy xem “Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên” theo sau phần này để hiểu thêm chi tiết.

Sau-lơ – Vị vua đầu tiên của Y-sơ-ra-ên.

Siêu Nhiên – Một từ chỉ về điều gì đó vượt quá hoặc vượt ra khỏi thế giới và vũ trụ tự nhiên (về thuộc thể, vật chất). Một “hữu thể siêu nhiên” nói về một hữu thể thần linh, về bản chất là không có thân thể.

Sự Bại Hoại – Một từ liên quan đến Điều ác và Tội lỗi, mặc dù nó thường nói về mức độ và tàn suất của các tư tưởng và hành vi tội lỗi.

Sự Cứu Rỗi – Sự giải cứu một người tin cậy Phúc âm từ sự xa cách Đức Chúa Trời vì tội lỗi. Trong sự cứu rỗi, tội lỗi của người đó được tha bằng cách tin vào sứ điệp Phúc âm. Sự cứu rỗi đem tín hữu đó trở về với gia đình Đức Chúa Trời.

Sứ Đồ – Một từ Hi Lạp có nghĩa là “người được sai đi.” Có nhiều kiểu sứ đồ khác nhau trong Kinh Thánh Tân Ước.

Sự Phục Sinh – (1) Nói chung chung, sự chiến thắng sự chết bằng một cuộc sống mới sau khi đã chết; (2) trong Tân Ước, nói đến một sự kiện là Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết về thể xác ba

ngày sau khi Ngài bị đóng đinh trên Thập Tự Giá, hoặc trong tương lai sự sống lại của tất cả tín hữu để có sự sống đời đời tại trái đất mới.

Sự Sa Ngã – Tội lỗi của A-đam và Ê-va tại Ê-đen và những sự kiện liên quan tiếp theo.

Sự Tha Thứ (về tội lỗi) – Khi Đức Chúa Trời tha tội cho một người khỏi những sự chống nghịch và việc làm sai trái đối với Ngài. Khi Đức Chúa Trời tha thứ, mọi hình phạt còn nợ Ngài đều được hủy bỏ. Các khái niệm liên quan bao gồm Ân điển, Sự thương xót và Sự cứu rỗi.

Sự Thăng Thiên – Sự trở về thiên đàng của Chúa Giê-xu sau sự Phục Sinh của Ngài.

Sự Thương Xót – Khi Đức Chúa Trời ngăn cản chúng ta khỏi sự đoán xét chúng ta đáng chịu.

Sự Truyền Giáo – Sự nghiệp truyền bá sứ điệp Phúc âm bằng nhiều phương tiện khác nhau.

Tân Ước – 27 sách tiếp theo sau Cựu Ước. Nội dung của các sách này liên quan đến cuộc đời và chức vụ của Chúa Giê-xu, lịch sử của các Cơ Đốc nhân đầu tiên, và sự lan rộng của Cơ Đốc giáo trong thế kỷ đầu tiên S.C.

Thánh Linh của Đức Chúa Trời – Một từ khác dành cho Đức Thánh Linh.

Thập Tự Giá – Công cụ hành hình Chúa Giê-xu. Thập tự giá của La Mã là một cây cột thẳng đứng với một thanh ngang trên đó nạn nhân bị buộc vào hoặc đóng đinh vào và bị để mặc cho ngạt thở sau khi chịu tra tấn. Trong Kinh Thánh Cựu Ước, “thập tự giá” cũng nói đến nơi mà tội lỗi đã được trả và Sự cứu rỗi được đảm bảo cho tất cả những ai tin nhận Phúc âm.

Tín Hữu – Người tin nhận hoặc đặt lòng tin cậy vào Phúc âm.

Tin Lành – Sứ điệp cứu rỗi thông qua Chúa Giê-xu Christ.

Tội Ác – Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời cho rằng xấu xa, gây hại về luân lý hoặc đạo đức và gớm ghê đối với Ngài hoặc tạo vật của Ngài.

Tội Lỗi – Mọi hành động hoặc khuynh hướng chống nghịch lại, hoặc đi ngược với tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời về sự công chính, luân lý hay đạo đức.

Vườn Ê-đen – Một nơi nằm trong thế giới được dựng nên lúc ban đầu của Đức Chúa Trời mà A-đam và Ê-va từng sống ở đó. Đức Chúa Trời cũng đã hiện diện tại Ê-đen.

Vương Quốc của Đức Chúa Trời / Đấng Christ / Chúa Giê-xu – Sự cai trị của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ trên đất cùng với các tín hữu. Kinh Thánh Tân Ước trình bày vương quốc này ở hiện tại và đang diễn tiến, nhưng vẫn đang chờ đợi sự trọn vẹn cuối cùng của nó.

Xuất Ai Cập Ký (Xuất Hành) – (1) Tên của sách thứ hai trong Kinh Thánh; (2) một từ mô tả cuộc đào thoát của dân tộc Y-sơ-ra-ên cổ đại khỏi ách nô lệ tại Ai Cập.

Y-sác – Con trai của Áp-ra-ham được sinh ra bởi Sa-ra.

Y-sơ-ra-ên – (1) Tên mới của Gia-cốp, cháu nội của Áp-ra-ham; (2) dân tộc trong Cựu Ước được khởi đầu bởi Đức Chúa Trời qua Áp-ra-ham và Sa-ra.

Tóm Lược về Các Từ Ngữ Siêu Nhiên

Kinh Thánh trình bày cho chúng ta với một sự đa dạng về từ ngữ dành cho các hữu thể sinh sống trong thế giới thần linh. Truyền thống Cơ Đốc thường hay gộp các từ này lại gây ra sự khó hiểu. Tôi đã dành nhiều thời gian trong sự nghiệp học thuật của mình cho những vấn đề này, và muốn mời gọi bất cứ ai quan tâm đến các chủ đề như là thiên sứ, Sa-tan, và các thần ác để đọc chúng (theo thứ tự dưới đây):

- *Supernatural: What the Bible Teaches About the Unseen World and Why it Matters (Siêu Nhiên: Kinh Thánh Dạy Gì Về Thế Giới Vô Hình và Tại Sao Điều Đó Quan Trọng)*
- *The Unseen Realm: Recovering the Supernatural Worldview of the Bible (Vương Quốc Vô Hình: Khám Phá Thế Giới Quan Siêu Nhiên của Kinh Thánh)*
- *Angels: What the Bible Really Says About God's Heavenly Host (Các Thiên Sứ: Kinh Thánh Thật Sự Nói Gì Về Các Hữu Thể Trên Trời)*
- *Demons: What the Bible Really Says About the Powers of Darkness (Ma Quỷ: Kinh Thánh Thật Sự Nói Gì Về Quyền Lực Tối Tăm)*

Những sách đầu trong số các sách này giống như quyển sách bạn đang đọc—nó không được viết ra để trở thành một sự bàn cãi về học thuật. Ba quyển sách khác là sách học thuật về thiên nhiên (có nhiều chú thích và chi tiết). Có hàng ngàn ghi chú và tham khảo từ các sách này được rút ra từ các nguồn học thuật để hỗ trợ cho phần nội dung.

Trong lúc này, có lẽ việc ôn lại hoặc tóm tắt thế giới siêu nhiên được nhắc đến trong phần trình bày của chúng ta về câu chuyện Kinh Thánh sẽ có ích.

Kinh Thánh dạy rằng có một thế giới vô hình—một thế giới của các hữu thể thần linh. Các hữu thể này không có một thân thể về bản chất, mặc dù họ có thể mang lấy một hình dạng thuộc thể nào đó. Thế giới thần linh là “siêu nhiên”—một thế giới mà có bản chất khác với thế giới thuộc thể và vượt quá khỏi (“siêu--”) thế giới thuộc thể tự nhiên.

Đức Chúa Trời là một thành viên của thế giới thần linh, nhưng là tối thượng ở đó với vai trò là Đấng tạo dựng nên thế giới đó. Chỉ một mình Đức Chúa Trời là không được ai dựng nên và vĩnh hằng. Ngài đã tạo dựng nên các hữu thể thần linh khác là những hữu thể sống tại thế giới thần linh cũng giống như cách Ngài tạo dựng tất cả mọi loài sống trong thế giới mà chúng ta biết (ví dụ như, thế giới thuộc thể, vật chất).

Kinh Thánh mô tả các thành viên của thế giới thần linh với nhiều từ ngữ khác nhau (ví dụ như, Rô 8:38; 1 Phi 3:22). Tôi đã giới thiệu một số chúng trong quyển sách này. Một số trong các từ này là sự mô tả công việc—các cách mô tả việc mà hữu thể thần linh đó *làm*. “Thiên sứ” là một ví dụ. Từ này có nghĩa là “sứ giả/người truyền tin.” Như đã nói, trong nền văn hóa Hi Lạp-La Mã của Tân Ước, “các thiên sứ” cũng trở nên một từ dành cho bất cứ thành viên nào của các hữu thể trên trời không chống nghịch với Đức Chúa Trời. Từ “ma quỷ” đã trở thành tên gọi chung cho tất cả những hữu thể nổi loạn, cho dù sự thật là “ma quỷ” có nhiều ý nghĩa khác nhau trong thế giới cổ đại.

Cụm từ miêu tả “các con trai của Đức Chúa Trời” là một từ gia đình để nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời là Cha (Đấng Tạo Hóa) của các hữu thể thần linh. Dù vậy, từ này có ý nghĩa còn hơn thế. Tôi thảo luận cụm từ này trong *Supernatural* và *The Unseen Realm* trong một đoạn dài. “Các con trai của Đức Chúa Trời” nói về một đẳng cấp cao trong “lực lượng lao động” của Đức Chúa Trời. Nó được lấy từ ngôn ngữ của cách các con của một vị vua trong thế giới cổ đại nhận được các vị trí trách nhiệm cao. Trong câu chuyện Kinh Thánh, “các con trai của Đức Chúa Trời” được phân định để cai trị các nước mà Đức Chúa Trời đã xét xử tại Ba-bên—một công việc còn quan trọng hơn là chỉ đơn giản rao truyền các thông điệp (nhiệm vụ của các thiên sứ).

Ban đầu, các thành viên của thế giới thần linh đã trung thành với Đức Chúa Trời. Mọi việc đã không giữ nguyên như thế. Như chúng ta đã đọc trong quyển sách này, Đức Chúa Trời đã chia sẻ những phẩm chất của Ngài với các thành viên trong thế giới thần linh khi Ngài tạo dựng nên họ. Một trong các phẩm chất đó là ý chí tự do. Một số thành viên của thế giới thần linh đã sử dụng sự tự do của họ trong việc phản nghịch chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời và gia đình loài người của Ngài. Nói chung, tất cả các hữu thể thần linh chống nghịch với Đức Chúa Trời và dân của Ngài là “quyền lực tối tăm.” Tuy nhiên, Kinh Thánh phân biệt các thần thù nghịch của Đức Chúa Trời trong suốt phần chính của câu chuyện về ước muốn của Đức Chúa Trời để có một gia đình loài người.

Kinh Thánh mô tả ba cuộc nổi loạn như vậy. Cuộc nổi loạn đầu tiên xảy ra tại Vườn Ê-đen. Một trong các thành viên của thế giới thần linh đã muốn hủy hoại ước muốn của Đức Chúa Trời để có một gia đình loài người. Trong câu chuyện Kinh Thánh, kẻ này đã đến với Ê-va trong hình dạng một con rắn và lừa dối bà. Sau đó trong Kinh Thánh, các tên gọi như “Sa-tan” (một từ có nghĩa “Đối thủ”) và “Ma quỷ” (một từ có nghĩa là “kẻ vu khống”) trở thành các tên gọi cho kẻ nổi loạn đầu tiên này.

Sau đó trong câu chuyện Kinh Thánh, một số con trai trên trời của Đức Chúa Trời lại nổi loạn. Họ đã vi phạm giới hạn giữa thế giới thần linh và thế giới thuộc thế. Sách Giu-đe mô tả tội lỗi của họ là “không giữ vị trí, từ bỏ chỗ riêng của mình.” Truyền thống hội thánh cuối cùng lại gọi (một cách thiếu chính xác) những con trai phản nghịch này của Đức Chúa Trời là “các thiên sứ sa ngã” để mô tả “sự sa ngã” của họ khỏi sự thánh khiết, hay là “ma quỷ” để chứng tỏ sự độc ác của họ. Điều này bất chấp thực tế rằng Kinh Thánh Cựu Ước không bao giờ dùng từ ngữ “các thiên sứ” hay là “quỷ” nói về những kẻ nổi loạn trong Sáng 6:1-4.

Cuối cùng, “các con trai của Đức Chúa Trời” là những hữu thể được phân chia cai trị các nước sau câu chuyện Tháp Ba-bên trở nên bại hoại tại một số điều họ được chỉ định. Thi Thiên 82 nói hết về sự đoán xét của họ. Các thực thể theo vùng này là căn cứ cho các “hoàng tử” siêu nhiên có liên hệ với các nước trong Đa-ni-ên 10, cũng như “các quyền thống trị”, “kẻ nắm quyền bá chủ”, “ngôi vua”, “giới cầm quyền” mà Phao-lô đã nói đến trong các phân đoạn Kinh Thánh khác nhau (ví dụ, Êph 6:11-12). Tất cả các từ này nói về sự thống trị về địa lý, và vì vậy chúng thích hợp để mô tả tình huống nảy sinh sau Ba-bên trong câu chuyện Kinh Thánh.